

BÀI VĂN

KHUYÊN PHÁT TÂM BỒ ĐỀ

Đại Sư Thật Hiền Soạn

Hòa Thượng Tuyên Hóa Lược Giảng

Việt dịch: Ban Phiên Dịch Vạn Phật Thánh Thành

BÀI VĂN

KHUYÊN PHÁT TÂM BỒ ĐỀ

Bài Văn Khuyên Phát Tâm Bồ Đề : Khuyên phát, là chúng ta vốn chưa phát tâm, nay Đại Sư Tịnh Am dùng ngôn ngữ vô cùng hợp lý, hợp pháp, để khuyên nhắc khuyến khích chúng ta, khiến chúng ta phát tâm. Phát tâm gì? Chính là phát tâm Bồ Đề.

Thế nào là tâm Bồ Đề? Tâm Bồ Đề là tâm rõ ràng sáng suốt, tâm bỏ mê quay về giác, là tâm bỏ tà quy chánh, là tâm phân biệt rõ việc thị phi, cũng chính là tâm không điên đảo, là chân tâm. Trong chân tâm, không có các tướng ủy khúc quanh co, cũng chẳng có các hành vi bất chánh. Tâm Bồ Đề cũng có thể nói rằng là tâm lợi người, tâm tự giác giác tha, tâm tự lợi lợi tha. "**Bồ Đề**" là tiếng Phạn, dịch là "giác đạo". Giác đạo có nghĩa là hiểu rõ đạo, khiến chúng ta hiểu rõ đạo này, hiểu rõ con đường này. Hiểu rõ đạo, mới có thể tu hành; nếu không hiểu đạo, thì không thể tu hành. Thường hay điên đảo, cho phải là trái, cho trái là phải, trắng đen không rõ, nón giày lẫn lộn, vị trí đảo ngược. Hiểu rõ đạo thì có thể đi trên con đường chân chánh ; không hiểu rõ đạo thì sẽ bước vào đường tà. Tóm lại, không làm các việc ác, làm các điều lành, đó chính là tâm Bồ Đề. Cho nên cũng chính là giữ gìn giới luật, chúng ta giữ gìn giới luật quy củ, đó chính là tâm Bồ Đề; không giữ gìn quy củ tức là làm mất đi tâm Bồ Đề. Đó chính là ý nghĩa khái quát của tâm Bồ Đề.

"**Văn**", là văn chương. Vì nó là từng thiên từng thiên, từng chương từng chương, nên gọi là văn chương. Nó có các loại văn pháp như khai hợp chuyển tích, có "chi hồ giả dã hỹ yên tai", lại có khởi thừa chuyển hợp, và lời văn viết ra mạch lạc, gọn gàng, trong đó bao gồm nhiều ý nghĩa. Bài "Văn Khuyên Phát Tâm Bồ Đề" này, cũng giống như Kinh Điển vậy. Tuy chữ không nhiều, nhưng lý luận của bài văn rất viên mãn, vì thế trong Phật Giáo, bài văn này chiếm địa vị vô cùng quan trọng.

Nguyên văn:

Cổ Hàng Phạm Thiên tự Sa Môn Thật Hiền soạn

Dịch:

Sa Môn Thật Hiền Chùa Phạm Thiên Cổ Hàng soạn

Giảng:

Cổ Hàng: Từ xưa đến nay đều có một chỗ như thế, là chỗ nào ? Chính là Hàng Châu. Hàng Châu là nơi Phật pháp phát triển hưng thịnh, có Tây Thiên Mục, Đông Thiên Mục, Nam Thiên Mục, Bắc Thiên Mục, lại có Thiên Thai Sơn, bảy đời chư Phật quá khứ đều xuất thế tại đây. Tại sao Trung Quốc có nhiều chúng sanh có căn tánh Đại thừa như thế? Chính là vì chư Phật trước kia thường chọn Trung Hoa làm nơi xuất thế, vì thế chúng tử Đại thừa vốn đã gieo trồng tại đây.

Chùa Phạm Thiên: Phạm có nghĩa là thanh tịnh, chính là ngôi tự viện "Thanh Tịnh Thiên" này.

Sa Môn: Sa Môn là tiếng Phạn, là tiếng gọi chung của người xuất gia, dịch là "cần tu giới định huệ, tức diệt tham sân si". Siêng tu giới định

huệ có nghĩa là không điên đảo ; dứt trừ tham sân si, có nghĩa là không hồ đồ, không có vô minh. Vì thế danh hiệu chung của người xuất gia gọi là cần tức – cần tu giới định huệ, tức diệt tham sân si. Vậy thì vị xuất gia này pháp hiệu là gì? Chính là **Thật Hiền**. Ngài vốn gọi là Tư Tề, chính là "Kiến hiền tư tề yên" - thấy người hiền có đức hạnh thanh cao, muốn cố gắng làm cho được bằng người; lại có một tên riêng gọi là Tĩnh Am. Vì thế người ta thường gọi "Tĩnh Am Đại Sư Khuyên Phát Bồ Đề Tâm Văn".

Soạn: Là soạn thuật, thuật là nói ra; soạn là đỡ soạn, chính là viết ra. Vậy thì bài văn này do ai soạn? Chính là do Đại Sư Tĩnh Am biên soạn. Sau khi Ngài biên soạn ra, không biết đúng hay sai, vì thế nên khách khí, chỉ nói là soạn, không nói là do Ngài trước tác. Lại nữa Ngài cho rằng ý nghĩa mà Ngài viết ra, trước kia chưa có; vậy thì sau này có không ? Không biết được, vì thế gọi là đỡ soạn. Đỡ soạn chính là chỉ có một, không giống với người khác; cũng chính là sáng tạo ra hình thức độc đáo mới mẻ khác người.

PHẦN TỰA

Nguyên văn:

Bất tiêu, ngu hạ phàm phu tăng Thật Hiền, khắp huyết khê tạng, ai cáo hiện tiền đại chúng, cập đương thế tịnh tín nam nữ đẳng. Duy nguyện từ bi, thiếu gia thính sát. Thường văn nhập đạo yếu môn, phát tâm vi thủ; tu hành cấp vụ, lập nguyện cư tiên. Nguyện lập tác chúng sanh khả độ, tâm phát tác Phật Đạo kham thành. Cầu bất phát quang đại tâm, lập kiên cố nguyện, tác tống Kinh trần kiếp, y nhiên hoàn tại luân hồi; tuy hữu tu hành, tổng thị đồ lao tân khổ. Cổ Hoa Nghiêm Kinh Văn: "Vong thất Bồ Đề tâm, tu chư thiện pháp, thị danh ma nghiệp". Vong thất thượng nhĩ, hưởng vị phát hồ! Cổ tri dục học Như Lai thừa, tất tiên cụ phát Bồ Tát nguyện, bất khả hoãn dã.

Dịch:

Thật Hiền tôi là kẻ phàm phu Tăng bất tiểu ngu hèn, khóc ra lệ máu cúi đầu kính lạy, đau buồn khẩn thiết thưa với chư đại chúng hiện tiền, cùng với chư thiện nam tín nữ có đức tin trong sạch trong hiện đời. Cúi mong quý vị thương xót, lưu ý một chút mà nghe và xét cho.

Từng nghe, cửa yếu để vào đạo thì sự phát tâm làm đầu, việc khẩn cấp tu hành thì sự lập nguyện đứng trước. Nguyện lập thì có thể độ chúng sanh, tâm phát thì Phật Đạo có thể thành. Nếu không phát tâm rộng lớn, không lập cái nguyện vững bền kiên cố, thì dù trải qua nhiều kiếp như số vi trần, cũng vẫn y nhiên ở trong vòng luân hồi. Dù

có tu hành cũng chỉ là uổng công lao nhọc, khổ sở một cách vô ích. Nên Kinh Hoa Nghiêm nói: "Nếu quên mất tâm Bồ Đề mà tu các pháp lành, gọi đó là nghiệp ma". Quên mất mà còn như thế, hướng chi chưa phát u? Cho nên muốn học Như lai thừa thì trước phải phát Bồ Tát nguyện, không thể chậm trễ vậy.

Giải:

Bất tiếu: Là không giống. Không giống cái chi ? Không giống trí huệ của chư Phật Bồ Tát, Cao Tăng Đại Đức từ xưa. Vì các Ngài có trí huệ, vì thế bất luận viết ra cái gì, đều rất đáng tin cậy. Bất tiếu còn có cách giải thích khác. Ví dụ, cha là quan lớn, còn mình chỉ là một kẻ nông phu, vì thế gọi là bất tiếu ; hoặc cha là người giàu có sang trọng, mình lại là người nghèo hèn cực khổ, đó cũng gọi là bất tiếu. Tóm lại, không bằng tiền nhân, gọi đó là bất tiếu. Giống như Vua Nghiêu nhường thiên hạ cho Vua Thuấn, không truyền cho con mình là Đan Chu, vì Đan Chu bất tiếu, vì thế Ngài truyền thiên hạ cho người khác. "Bất tiếu" cũng chính là không giống với cha, không giống với Tổ tiên. Mà Đại Sư Tĩnh Am "bất tiếu" ý là nói tư tưởng tâm lý của Ngài không giống với chư Phật, chư Bồ Tát. Tại sao không giống ? Vì Ngài không có trí huệ của Phật và Bồ Tát.

Thật Hiền tôi là kẻ phàm phu Tăng bất tiếu ngu hèn: Tôi là kẻ phàm phu, không phải là bậc thánh nhân; kẻ phàm phu Tăng này là ai? Là Thật Hiền. Tuy Ngài là phàm phu Tăng ngu hèn, rất ngu si, rất hạ liệt, là kẻ phàm phu bậc địa, nhưng Ngài có tấm lòng thành, có chân tâm, nói

ra lời chân thành phát xuất từ chân tâm. Chân thành đến mức độ nào? Chính là khóc ra lệ máu: **Khóc đến nổi ra máu**. Quý vị thử tưởng tượng nếu không phải chân thành đến cực điểm, khóc đến cực điểm, thì làm sao khóc ra lệ máu ? không bao giờ. Tuy đây là từ hình dung, nhưng cũng chính là sự biểu lộ tâm chân thành tha thiết của Ngài. **Cúi đầu kính lạy** chính là dập đầu xuống đất.

Đau buồn khản thiết thừa với chư đại chúng hiện tiền: Tôi a ! Khóc không ra tiếng, đau buồn khản thiết thừa với đại chúng hiện tiền. Đại chúng này bao gồm xuất gia, tại gia và tất cả chúng sanh; không những chỉ loài người mà tất cả chúng sanh khác đều bao gồm bên trong. Đại là quảng đại rộng lớn ; chúng là chúng sanh; vì thế ở đây không những nói về người mà bao gồm tất cả chúng sanh. **Cùng với chư thiện nam tín nữ có đức tin trong sạch trong hiện đời:** Đây cũng có thể nói là hiện tại, cũng chính là đương thời, cũng giống như "hiện tiền" vậy, nhưng về mặt văn pháp thì Ngài dùng như thế. Thiện nam tín nữ v.v... cũng chính bao gồm tất cả người tại gia ở trong.

Cúi mong quý vị thương xót, lưu ý một chút mà nghe và xét cho: Tôi hôm nay chỉ mong quý vị mỗi người từ bi thương xót để ra một chút ít thời gian, nghe lời tôi nói và xem xét, suy nghĩ. Chữ "xét" này chính là xem xét, suy nghĩ; tiếng Anh gọi là think it over.

Tùng nghe, cửa yếu để vào đạo thì sự phát tâm làm đầu: Tôi thường nghe người ta nói rằng. Nói cái gì? Nói nếu muốn tu hành học đạo, thì con đường chính yếu quan trọng của nó là gì? Nhất định trước

cần phải phát tâm Bồ Đề, đây mới là điều quan trọng nhất. **Việc khẩn cấp tu hành thì sự lập nguyện đứng trước:** Tu hành thì điều quan trọng nhất cần phải hiểu là gì? Đó là cần phải phát nguyện, nếu không phát nguyện thì không thể tu hành; dù nói rất nỗ lực tu hành, cũng đều là giả. Vì ngay cả nguyện chúng ta còn không dám phát, thì còn tu đạo gì ? Bạn nói tu đạo chính là đang gạt người vậy! Nếu chân chánh muốn tu hành, tại sao không dám phát nguyện? Vì thế nói, tu hành thì sự lập nguyện đứng trước, trước cần phải lập một nguyện.

Nguyện lập thì có thể độ chúng sanh: Chúng ta đã có nguyện lực, có nghĩa là đã có thuyền bè, mới có thể độ người. Nếu không có thuyền, thì làm sao có thể độ người, đưa người đến bờ bên kia? Nguyện giống như chiếc thuyền vậy. Nếu chúng ta không có nguyện, thì dù nói: "Tôi tu hành, tôi tu hành ..." A! Nhưng đến lúc đó thì quên mất không còn nhớ nữa. Vì thế lập nguyện đứng trước, khi đã có nguyện hộ trì, mới có thể hóa độ chúng sanh. **Tâm phát thì Phật Đạo có thể thành:** Nếu ông đã phát tâm Bồ Đề thì mới có đủ tư cách thành Phật; nếu không phát tâm Bồ Đề, thì không có cơ hội thành Phật. Cho nên, điều này rất vô cùng khẩn thiết, vô cùng quan trọng.

Nếu không phát tâm rộng lớn, không lập cái nguyện vững bền kiên cố: Nếu như ông không phát tâm rộng lớn, mà cứ hẹp hòi, nhỏ mọn, một chút thiệt thòi cũng không chịu, cũng không thể xả bỏ, thì cần phải lập nguyện kiên cố vững bền nhất; nguyện này tôi đã trình bày, nhất định cần phải làm như thế, không thể thay đổi, đó gọi là nguyện kiên cố vững bền. Nếu không phát tâm rộng lớn, không lập nguyện kiên cố vững bền,

thì dù trải qua nhiều kiếp như số vi trần, cũng vẫn y nhiên ở trong vòng luân hồi: **Thì dù có trải qua nhiều kiếp như số vi trần, cũng không thể thoát ra vòng luân hồi.** Luân hồi, chính là lục đạo luân hồi - thiên đạo, nhân đạo, a tu la là ba thiện đạo; và địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh là ba ác đạo. Vẫn phải xoay chuyển trong vòng luân hồi ; dù cho là làm việc lành nào, hoặc là sanh thiên, hoặc làm người hưởng phước báu cũng không có ý nghĩa gì, vẫn y nguyên ở trong vòng luân hồi! Dù có tu hành cũng chỉ là uổng công lao nhọc: Tuy ăn chay, tụng Kinh, niệm Phật, nhưng bất luận chúng ta cố gắng bỏ ra bao nhiêu công phu, đều là uổng công lao nhọc một cách vô ích, rất cực khổ ; chúng ta tu pháp môn gì, cũng không phải cứu cánh.

Nên Kinh Hoa Nghiêm nói: "Nếu quên mất Tâm Bồ Đề mà tu các pháp lành, gọi đó là nghiệp ma": Vì thế Kinh Hoa Nghiêm nói: Nếu như quên mất Tâm Bồ Đề, dù có tu các pháp lành, cũng là tu các nghiệp thiên ma ở sáu cõi trời Dục giới". Vì vô minh của mình chưa đoạn, tâm dâm dục chưa đoạn, tu các pháp này đều là tạo nghiệp thiên ma. **Quên mất Tâm Bồ Đề chính là niệm không thanh tịnh. Nếu niệm thanh tịnh chính là Tâm Bồ Đề, tâm niệm không thanh tịnh chính là ma nghiệp. Quên mất mà còn như thế, hướng chi chưa phát ư?: Quên mất Tâm Bồ Đề, dù tu các pháp lành, cũng đều là ma nghiệp, hướng hồ là chưa phát ư ! Nếu không phát tâm Bồ Đề, thì chúng ta có thể tu cái gì ? Tu cái gì cũng đều là ma nghiệp.**

Cho nên muốn học Như lai thừa thì trước phải phát Bồ Tát nguyện, không thể chậm trễ vậy : Vì thế cho nên chúng ta muốn học

Phật pháp, muốn học Phật thừa, nhất định trước phải phát nguyện lực Bồ Tát. Nếu chúng ta không phát nguyện lực này, thì thường xoay chuyển trong hang động của ma, cứ lui tới trong hang động của ma. Vì thế Tâm Bồ Đề này, chúng ta không thể chờ đợi, không thể nói rằng : "Chúng ta sau này sẽ phát Tâm Bồ Đề, lập nguyện Bồ Tát!". Không thể như thế được ! Chúng ta nhất định phải ngay hiện tiền lập tức phát Tâm Bồ Đề, hành Bồ Tát đạo, mới có thể vượt ra vòng luân hồi, liễu thoát sanh tử!

Nguyên văn:

Nhiên tâm nguyện sai biệt, kỳ tướng nãi đa, nhược bất chỉ trần, như hà xu hướng? Kim vị đại chúng lược nhi ngôn chi, tướng hữu kỳ bát. Sở vị tà, chánh chân, ngụy, đại, tiểu, thiên, viên thị dã. Vân hà danh vi tà, chánh, chân, ngụy, đại, tiểu, thiên, viên da? Thế hữu hành nhân, nhất hướng tu hành, bất cứu tự tâm, dẫn tri ngoại vụ, hoặc cầu lợi dưỡng, hoặc hiếu danh văn, hoặc tham hiện thế dục lạc, hoặc vọng vị lai quả báo. Như thị phát tâm, danh chi vi tà. Kỳ bất cầu lợi dưỡng danh văn, hựu bất tham dục lạc quả báo, duy vị sanh tử, vị Bồ Đề, như thị phát tâm, danh chi vi chánh.

Dịch:

Nhưng tâm nguyện vốn có nhiều tướng trạng khác nhau, nếu không chỉ ra thì làm sao biết mà xu hướng đến. Nay xin vì đại chúng mà ước lược trình bày. Sự phát tâm lập nguyện gồm tám tướng là tà chánh, chân ngụy, đại tiểu, thiên viên. Như thế nào là tà chánh, chân ngụy, đại tiểu,

thiên viên? Đời có kẻ tu hành mà từ trước đến nay chỉ một bề hành theo sự tướng, không biết tham cứu tự tâm, chỉ lo những việc ở ngoài, hoặc mong cầu lợi dưỡng, hoặc ưa thích hư danh, hoặc ham dục lạc hiện đời, hoặc mong cầu phước báo mai sau, phát tâm như vậy gọi là tà. Đã không mong cầu hư danh lợi dưỡng, lại không ham quả báo dục lạc đời sau, chỉ vì mong liễu thoát sinh tử, vì chúng đấng Bồ Đề, phát tâm như vậy gọi là chánh.

Giảng:

Nhưng tâm nguyện vốn có nhiều : Đã là như thế, chúng ta nhất định phải phát tâm Bồ Đề, lập nguyện kiên cố vững bền. Nếu không phát tâm Bồ Đề, thì không bao giờ có thể thành tựu Phật Đạo ; không lập nguyện kiên cố bền vững sẽ không đạt đến mục đích, không đạt đến chỗ cứu cánh. Nhưng tâm nguyện phát ra có rất nhiều loại không giống nhau, vì thế nên nói **tướng trạng khác nhau:** Phát tâm chính là tư tưởng của người, mục đích của người, chí nguyện của người, mục tiêu của người ; căn tướng này rất nhiều, có thể nói nhiều đến tám vạn bốn ngàn.

Nếu không chỉ ra thì làm sao biết mà xu hướng đến: Nếu tôi không chỉ ra rõ ràng điều này, không trình bày cặn kẽ, thì làm sao quý vị biết mà tiến lên phía trước? Xu, là tiến lên phía trước, đến chỗ đó. Hướng, là hướng đến chỗ đó; đối diện với chỗ đó, gọi là đối hướng. Xu hướng, chính là ta làm sao để có được mục tiêu? Ta làm sao để có phương châm, tông chỉ? **Nay xin vì đại chúng mà ước lược trình bày:** Đại Sư Tịnh Am nói, tôi nay vì đại chúng ước lược trình bày những điều

quan trọng. Lược, là giản lược, không thể nói hết; nói đơn giản một chút, nói ít một chút.

Sự phát tâm lập nguyện gồm tám tướng: Tướng trạng này tổng quát thì có tám loại. Tám loại là gì? là **tà chánh, chân ngụy, đại tiểu, thiên viên:** Có tà, có chánh, có chân có ngụy, có đại có tiểu, có thiên có viên.

Thế nào gọi là tà ? Chính là lòng ích kỷ, chỉ biết lợi ích riêng mình. Thế nào gọi là chánh ? Chính là không ích kỷ. Thế nào gọi là chân ? Chính là lợi người không lợi mình. Còn ngụy chính là lợi mình không lợi người. Quý vị dùng sáu đại tông chỉ để xem thì có thể hiểu rõ.

Thế nào gọi là tiểu, thế nào gọi là đại ? Tiểu chính là vì mình, đại là vì đại chúng. Nên nói "*Vì người không vì mình, cuối cùng là Phật thế; vì mình không vì đại chúng, rốt cuộc uổng phí cuộc đời*". Dù có bỏ cả sanh mạng mình, cũng không có ích dụng gì. Đại là phát tâm quảng đại, cũng chính là hành Bồ Tát đạo. Vậy nếu không phát đại tâm mà phát tiểu tâm thì sao ? Chính là không hành Bồ Tát đạo, ích kỷ tự lợi, tranh giành, tham lam, ham cầu, chỉ tính toán cho mình, đó đều là tiểu. Nếu lo toan cho đại chúng, chí công vô tư, chánh trực không thiên vị, khắp cùng cúng dường, lấy pháp giới làm thể, lấy hư không làm dụng, đó gọi là đại.

Thiên là thiên về một bên, vào một chỗ nhỏ, không có viên dung. Viên là bao la vạn hữu, chính là viên mãn Bồ Đề, không có chỗ nào mà không bao bọc, chẳng có chỗ nào mà không dung chứa. Tôi có một bài kệ tụng có thể dùng để hình dung cái "viên" này :

*"Pháp giới vi thể hữu hà ngoại,
 Hư không thị dụng vô bất dung.
 Vạn vật bình đẳng lià phân biệt,
 Nhất niệm bất sanh tuyệt ngôn tông".*

Dịch :

*Pháp giới là thể có chi ngoài,
 Hư không là dụng đều dung chứa.
 Vạn vật bình đẳng lià phân biệt,
 Một niệm không sanh bất ngữ ngôn.*

Viên, chính là "*Pháp giới là thể có chi ngoài*", lấy pháp giới làm thể, thì có cái gì ở bên ngoài pháp giới đâu ? "*Hư không là dụng đều dung chứa*" hư không là một đại dụng thì không có gì không bao bọc bên trong. "*Vạn vật bình đẳng lià phân biệt*", đối với vạn sự vạn vật đều xem bình đẳng. "*Một niệm không sanh bất ngữ ngôn*", một niệm không sanh đường ngôn ngữ tuyệt, đây có thể nói là "viên"! Ở đoạn văn sau Đại Sư Tĩnh Am sẽ giải thích "thiên viên", ở đây tôi chiếu theo ý nghĩa đại khái của chữ để giải thích mà thôi. Bài "Văn Khuyên Phát Tâm Bồ Đề" của Đại Sư Tĩnh Am, nếu kết hợp với sáu đại tông chỉ của chúng ta, thì như áo trời không thấy vết chỉ may, thật là hoàn hảo toàn mỹ!

Như thế nào là tà chánh, chân ngụy, đại tiểu, thiên viên?

Đời có kẻ tu hành mà từ trước đến nay chỉ một bề hành theo sự tướng, không biết tham cứu tự tâm: Thế gian có người tu hành.

Hành nhân là người tu hành, là người xuất gia. Người ấy tu hành thì tu hành, nhưng cứ mãi chấp trước, chuyên làm những việc bên ngoài. Ví dụ, hàng ngày bái sám, lễ Phật, tụng Kinh, chỉ để cho người ta xem, còn mình thì không biết hồi quang phản chiếu: Trong tâm mình có bái sám không? Có niệm Phật chăng? Có lễ Phật chăng? Có tụng Kinh chăng? Niệm ở trong tâm mới gọi là chân! Nếu cứ làm những việc ngoài mặt màu mè, làm điệu bộ như mình là lão tu hành, bất luận dụng công phu gì, đều muốn cho người ta xem: Ví dụ quét nhà, quét sân cũng đợi có người đến mới quét, cho người ta biết mình đang làm việc cực khổ! Cứ làm những việc bên ngoài, chẳng những không có công đức, mà còn là tà! Đó chính là không chánh đáng, chỉ để khoe công ! Đối với người có chút việc lành, việc tốt nào, bèn nói : "Bạn biết không ? Vì bạn mà tôi như thế... như thế a", khiến người ta cảm kích mình, đó gọi là tà. Quý vị nên triệt để hiểu rằng: thi ân không cầu báo , giúp người không hồi hận; đối với ai có điều tốt gì, đều nên quên đi, không nên thường nhớ đến. Mở miệng là nhắc đến, mỗi ngày từ sáng đến tối, cứ dùng cái này làm quảng cáo, làm bảng hiệu: "A! Tôi đã làm việc tốt đó, bạn có biết không? Ngôi Chùa ở đó là do tôi tu bổ, bạn có nhìn thấy trên tấm biển có tên của tôi chăng?". Sợ người khác không biết đến mình, kêu người ta nhìn trên tấm biển có tên mình không, cứ ở chỗ đó tham danh vọng lợi dưỡng, đó chính là tà. Nếu không phải người như thế thì chính là chánh. Vì thế, tà chánh thì trái ngược nhau, tà thì thuộc về âm, chánh thì thuộc về dương. Tà thì nhìn không thấy trời, nhìn

không thấy ánh sáng. Chánh thì chánh đại quang minh, bất luận chỗ nào đều cũng có thể làm được. Có người tu hành từ trước đến nay không ở tự tâm dụng công phu, chuyên môn hướng bên ngoài dong ruổi tìm cầu.

Chỉ lo những việc ở ngoài : Chỉ biết làm những việc bề mặt bên ngoài, như tụng Kinh cho người, bái sám cho người... Bạn xem, rất náo nhiệt, từ sáng đến tối mệt muốn chết, vô cùng cực khổ. "A ! Ta thật là vì pháp quên mình ! Các ông có biết tôi không?". Đó là cứ mãi khoe công với người, biểu thị đức hạnh của mình, tuyên dương thanh thế, không thể giấu kín tài năng, không có tu dưỡng, không có hàm dưỡng. Tại sao người này chỉ giống ruổi đeo đuổi theo những việc bên ngoài ?

Hoặc mong cầu lợi dưỡng: Chính là vì lợi ích cho chính mình, dạy người cúng dường mình, tin tưởng mình, bảo người hoặc là chung nhân sâm, hoặc là nấu nấm mèo cho mình ăn, hoặc là... Vì thế, các ông nếu là đệ tử chân chánh của tôi, không ai được làm thức ăn cho tôi dùng. Dù sao đi nữa hiện nay tôi vẫn chưa chết đói mà! Ông nay nấu nồi canh, ngày mai lại làm món khác, rườm rà, thật đáng ghét! Quý vị cho rằng đó là thành tâm chăng? Ông không nghĩ đến rằng đó là giúp kẻ xấu làm điều ác! Chính là làm một người tu hành không còn tu hành nữa. Quý vị hiểu chưa? Vì thế không nên cúng dường riêng cho người nào.

Hoặc ưa thích hư danh: Hoặc là mong muốn kẻ khác đi khắp nơi thay mình tuyên truyền: "Thầy đó thật là lão tu hành! Thật là vị đại tu

hành a! Thật là tốt a! Như thế a! ...". Phái rất nhiều thủ hạ, rất nhiều nhân viên đi khắp nơi tuyên truyền. Giống như "xí nghiệp hóa Phật Giáo" chẳng? Đây chính là tội nhân trong Phật Giáo, kẻ bại loại trong Phật Giáo! Phật Giáo làm sao xí nghiệp hóa được? Muốn xí nghiệp hóa thì ra khỏi nhà (xuất gia) gì? Ở nhà cũng có thể làm xí nghiệp, ai cũng đều có thể buôn bán kiếm tiền. Tại sao người xuất gia, Phật Giáo đồ lại làm xí nghiệp? Người thường còn nói: "Ai da! Xí nghiệp hóa Phật Giáo, hay a! được a!...". Đi về hướng địa ngục mà còn không biết! Lại còn cho rằng hay, rằng tốt! Đó chính là cầu mong lợi dưỡng, cứ mãi kêu người đưa tiền cho mình, "Ô! Ta làm cái này ..., làm cái này ...". Thật là tham cái danh vọng hảo huyền.

Hoặc ham dục lạc hiện đời: Loại người xuất gia này, hiện tại tham dục lạc thì làm việc gì? Suốt ngày ăn ăn uống uống, lại ăn thịt, uống rượu, lộn xộn bừa bãi, cái gì cũng đều làm, đó chính là tham dục lạc hiện tại, đó không phải là gieo giống địa ngục thì là cái chi?

Hoặc mong cầu phước báo mai sau: Hoặc là nay làm các thứ công đức, là vì mong muốn tương lai làm quốc vương, hoặc làm như thế như thế để tương lai có quả báu tốt như thế. Đó đều là tà! Khi tôi nói, thì nói hết những gì tôi biết, tôi biết thì không gì không nói, đã nói thì không gì không nói cho hết.

Phát tâm như vậy gọi là tà: Quý vị đã không nhận thức, lại a dua phụ họa theo "A! chỗ đó xây dựng rất hay, rất đẹp, giống như hoàng cung vậy". Hoàng cung thì làm sao? Vua trong hoàng cung vẫn đọa lạc

như thường có gì hay ho đâu? Các ông không hiểu đạo lý, cứ mãi chạy theo tà tri tà kiến, tham sự náo nhiệt nhất thời thì không nên!

Cái gì gọi là chánh ? **Đã không mong cầu hư danh lợi dưỡng:** Đã không tham danh vọng lợi dưỡng, cũng không muốn làm cho thanh danh của mình rộng lớn, cũng không muốn mọi người cúng dường cho mình. **Lại không ham quả báu dục lạc đời sau:** Cũng không tham dục lạc, cũng không nghĩ đến việc hưởng thụ. Tôi không thể nói tôi chánh, nhưng tôi nói với các ông, tôi đến nước Mỹ hơn 20 năm, chưa bao giờ đi đến Disney Land. Các ông thử nghĩ xem, các ông đến nước Mỹ phần đông đều đi tham quan Disney Land? Thậm chí không ít người xuất gia đến nước Mỹ cũng đều muốn tham quan Disney Land. Còn tôi là người quê mùa, nên không tham quan, tôi cũng không muốn biết cái đó.

Vậy không tham vọng dục lạc, cũng không tham hưởng thụ, quả báu; **chỉ vì mong liễu thoát sinh tử, vì chúng đắc Bồ Đề:** chỉ là vì mong liễu thoát sanh tử, vì mong giác ngộ, mong cầu trí huệ chân chánh.

Phát tâm như vậy gọi là chánh: Phát tâm như thế gọi là chánh. Nếu không phải vì liễu thoát sanh tử, không phải vì phát tâm Bồ Đề, đó chính là tà. Vì thế, mọi người nên nhận rõ điều này; không nhận rõ điều này, tu hoài tu mãi đều là ma nghiệp, đều làm quyền thuộc của ma vương.

Nguyên văn:

Niệm niệm thượng cầu Phật Đạo, tâm tâm hạ hóa chúng sanh, văn Phật Đạo trường viễn, bất sanh thối khiếp, quán chúng sanh nan độ, bất

sinh yếm quỵện, như đặng vạn nhẫn chi sơn, tất cùng kỳ đánh, như thương cửu tầng chi tháp, tất tháo kỳ điên. Như thị phát tâm, danh chi vi chân.

Hữu tội bất sám, hữu quá bất trừ, nội trực ngoại thanh, thủy cần chung đãi, tuy hữu hảo tâm, đa vị danh lợi chi sở giáp tạp, tuy hữu thiện pháp, phục vi tội nghiệp chi sở nhiễm ô. Như thị phát tâm, danh chi vi nguy. Chúng sanh giới tận, ngã nguyện phương tận, Bồ Đề đạo thành, ngã nguyện phương thành. Như thị phát tâm, danh chi vi đại. Quán tam giới như lao ngục, thị sanh tử như oán gia, đăn kỳ tự độ, bất dục độ nhân, như thị phát tâm, danh chi vi tiểu.

Dịch:

Niệm niệm trên cầu Phật Đạo, tâm tâm dưới độ chúng sanh, nghe con đường thành Phật lâu xa cũng không sanh tâm thối chí khiếp sợ, thấy chúng sanh khó độ mà không chán nản mệt mỏi, như leo núi cao vạn trượng cũng quyết trèo lên tận đỉnh, như lên tháp lớn chín tầng cũng cố lên đến tột nóc, phát tâm như vậy gọi là chân. Có tội không sám hối, có lỗi không trừ bỏ, trong trực ngoài thanh, trước siêng năng sau biếng lười, dù có tâm tốt phần lớn cũng bị danh lợi xen lẫn, dù tu thiện pháp phần nhiều cũng bị nghiệp tội làm ô nhiễm, phát tâm như vậy gọi là nguy. Chúng sanh độ hết nguyện ta mới hết, đạo Bồ Đề thành nguyện ta mới thành, phát tâm như vậy gọi là đại. Xét xem ba cõi như lao ngục, nhìn sanh tử như oan gia, chỉ mong tự độ, không muốn độ người, phát tâm như vậy gọi là tiểu.

Giảng:

Đại Sư Tĩnh Am ở trên đã giảng về "tà chánh", nay giảng về "chân ngụy". **Niệm niệm trên cầu Phật Đạo:** Đây là nói niệm niệm không quên, tâm tâm niệm niệm, không nghĩ điều gì khác, chỉ nghĩ đến việc trên cầu Phật Đạo, mong cầu thành Phật. **Tâm tâm dưới độ chúng sanh:** Thành Phật cần phải lập công, chớ nên nói không có một chút công lao cũng có thể thành Phật. Vậy thì như thế nào mới có thể thành Phật? Chính là cần phải lập công đức. Ở chỗ nào lập công đức? Chính là giáo hóa chúng sanh, khiến chúng sanh bỏ tà quy chánh, bỏ vọng quy chân, bỏ ngụy quy chân. Nếu khiến chúng sanh giác ngộ, thì chính chúng ta đã lập được công đức ở trong Phật Giáo.

Nghe con đường thành Phật lâu xa cũng không sanh tâm thối chí khiếp sợ: Nhưng mà thành Phật không phải chuyện dễ dàng, Phật Đạo là con đường rất dài lâu; Đức Phật Thích Ca Mâu Ni phải trải qua ba đại A Tăng Kỳ kiếp mới thành Phật. A Tăng Kỳ là Phạm ngữ, dịch là "Vô lượng số". Ba A Tăng Kỳ kiếp là ba vô lượng số ; không những là ba vô lượng số, mà còn là ba vô lượng số lớn, nên gọi là ba đại tăng kỳ kiếp. Vậy thì khi nhìn thấy thời gian lâu dài như thế, thì "vọng dương hưng thán" - nhìn biển cả thấy mình nhỏ bé, sanh lòng thối chí sợ hãi, nói : "Ôi ! Thời gian lâu dài như thế, ta làm sao có thể tu hành được !". Như chúng ta tụng Kinh, nói : "A ! Bộ Kinh này dài như thế ! Ta phải tụng đến lúc nào mới tụng xong, đến lúc nào mới có thể thuộc lòng ?". Đây đều là tâm thối chí khiếp sợ. Phật Đạo tuy dài lâu, quý vị cũng không nên sanh tâm thối chí khiếp sợ, mà nên dũng mãnh tinh tấn, hướng lên phía trước, trên

cầu Phật Đạo, dưới hóa chúng sanh, không quên bốn phận tu hành học đạo của mình.

Thấy chúng sanh khó độ mà không chán nản mệt mỏi: chúng sanh thì rất khó độ, bạn kêu nó bỏ đi tật xấu, nó chẳng những không bỏ mà còn tăng thêm những tật khác. Bạn xem! Chúng sanh thì lạ kỳ như thế. Bạn muốn độ họ, thì họ cứ không nhận sự hóa độ của bạn, thật không dễ dàng chút nào; nhưng nếu bạn sanh tâm chán nản mệt mỏi, thì đó không phải là chân tâm!

Nếu không sanh tâm chán nản mệt mỏi, thì giống như cái gì? **Như leo núi cao vạn trượng cũng quyết trèo lên tận đỉnh:** giống như leo núi cao vạn trượng (vạn nhẫn chi sơn) cũng nhất quyết trèo lên tận đỉnh. Vạn nhẫn, có thể nói là vạn dặm, cũng có thể nói là một vạn miles, cao như thế, lại có thể nói là vạn trượng; tóm lại là leo lên ngọn núi rất cao. **Như lên tháp lớn chín tầng cũng cố lên đến tột nóc:** cũng giống như bảo tháp chín tầng, cũng quyết chí lên tột nóc.

Phát tâm như vậy gọi là chân: Phát tâm như thế, không giảm chân tại chỗ, không nửa đường bỏ phế, có thủy có chung, đó gọi là chân chánh phát tâm Bồ Đề.

Sao gọi là ngụy? **Có tội không sám hối:** Người ấy vốn có tội, lại giấu giếm, không hướng đại chúng phát lồ sám hối, không nói thật với mọi người. **Có lỗi không trừ bỏ:** Rõ ràng biết mình có sai lầm, có tật xấu, lại nói: "Ai da! Tôi làm sao được, đây là tật khí khi sanh ra đã có". Không muốn trừ đi tội lỗi sai lầm. **Trong trước ngoài thanh:** Bên trong

đều là tật đổ chướng ngại, si tâm vọng tưởng, tham sân si mạn nghi v.v... Bên ngoài thì "sắc trang giả hồ" - giả bộ làm ra dáng thanh cao. **Trước siêng năng sau biếng lười:** Khi xuất gia tu hành lúc ban đầu thì rất siêng năng, rất tinh tấn; rốt cuộc có thủy không có chung, sau cùng lại lơ là lơ lửng.

Dù có tâm tốt phần lớn cũng bị danh lợi xen lẫn: Tuy có tâm tốt, nhưng phần đông lại bị danh lợi xen lẫn. Tại sao người ấy muốn làm việc tốt ? Vì mong muốn được tiếng tốt, muốn có cái tên ngụy thiện, làm những việc gạt người, cho nên nhứt cử nhứt động đều là vì lợi vì danh mà làm, không phải chân chánh vì Phật Giáo mà làm.

Dù tu thiện pháp phần nhiều cũng bị nghiệp tội làm ô nhiễm: Tuy Phật pháp thì rất thiện, người lại ở trong thiện pháp làm những việc dâm dục, làm những việc không dám công khai với người. Như nay trong một tôn phái nọ, bừa bãi buông thả theo dục lạc, khắp nơi lộn xộn lãng nhãng, lại còn nói với người : "Tôn phái của chúng tôi phải là như thế", thật là hại chết người không! vậy mà có một số người vô tri lại nghe theo mà nói: "Đây thật là pháp môn bí mật nhất", thẳng mù dẫn thẳng đui, đó chính là nhiễm ô!

Phát tâm như vậy gọi là ngụy: Người phát tâm như thế chính là ngụy.

Thế nào gọi là đại? **Chúng sanh độ hết nguyện ta mới hết:** Chúng sanh giới tận có nghĩa là chúng sanh đã độ hết, như Bồ Tát Địa Tạng Vương: "Địa ngục vị không thệ bất thành Phật; chúng sanh độ tận

phương chúng Bồ Đề", đó chính là chúng sanh giới hết, phiền não nghiệp hết, nguyện của ta mới hết ; độ hết chúng sanh nguyện lực của ta mới là hết. **Đạo Bồ Đề thành nguyện ta mới thành:** Bồ Đề giác đạo - Phật Đạo, tu thành công, thì nguyện lực của ta mới thành tựu.

Phát tâm như vậy gọi là đại : Phát tâm Bồ Đề như thế thì không có gì lớn hơn nữa.

Chúng sanh độ hết, nguyện ta mới hết, là Bồ Tát phát tâm; **Xét xem ba cõi như lao ngục, nhìn sanh tử như oan gia:** Đây chính là Tiểu Thừa. Nhị thừa thì tự độ mình, nhìn thấy ba cõi - dục giới, sắc giới, vô sắc giới, thì thấy khổ như lao tù ; nhìn thấy sanh rồi lại sanh, chết rồi lại chết, sanh sanh tử tử, thì giống như oan gia đối đầu. **Chỉ mong tự độ, không muốn độ người:** Vì thế chỉ biết độ mình, không muốn độ kẻ khác.

Phát tâm như vậy gọi là tiểu : Phát Tâm Bồ Đề như thế gọi là tiểu. Tiểu nghĩa là tâm lượng quá nhỏ hẹp. Đại nghĩa là vô cùng rộng lớn, hết sức tinh vi. Bài "Pháp giới tụng" tôi viết trước kia cũng chính là biểu hiện cho đại :

"Pháp giới vi thể hữu hà ngoại,

Hư không thị dụng vô bất dung.

Vạn vật bình đẳng là phân biệt,

Nhất niệm bất sanh tuyệt ngôn tông"

Dịch :

*Pháp giới là thể có chi ngoài,
 Hư không là dụng đều dung chứa.
 Vạn vật bình đẳng lìa phân biệt,
 Một niệm không sanh bất ngữ ngôn.*

Đó chính là tâm lớn ! Lại nữa :

*"Tánh tận nhân kỷ tham thiên địa,
 Tâm đồng nhật nguyệt diệu dương xuân".*

Dịch :

*"Tánh cùng mình người bao trùm trời đất,
 Tâm như nhật nguyệt soi sáng trời xuân"*

Xem tất cả vạn sự vạn vật đều là một, thì không còn gì phân biệt.

Nguyên văn:

Nhược ư tâm ngoại kiến hữu chúng sanh, cập dĩ Phật Đạo, nguyện độ nguyện thành, công huân bất vong, tri kiến bất mất, như thị phát tâm, danh chi vi thiên. Nhược tri tự tánh thị chúng sanh, cố nguyện độ thoát, tự tánh thị Phật Đạo, cố nguyện thành tựu, bất kiến nhất pháp, ly tâm biệt hữu, dĩ hư không chi tâm, phát hư không chi nguyện, hành hư không chi hạnh, chúng hư không chi quả, diệt vô hư không chi tướng khả đắc, như thị phát tâm, danh chi vi viên.

Tri thủ bát chủng sai biệt, tắc tri thâm sát, tri thâm sát, tắc tri khứ thủ, tri khứ thủ, tắc khả phát tâm. Vân hà thâm sát? Vị ngã sở phát tâm, ư

thủ bát trung, vi tà vi chánh, vi chân vi ngụy, vi đại vi tiểu, vi thiên vi viên. Vân hà khứ thủ? Sở vị khứ tà khứ ngụy, khứ tiểu khứ thiên, thủ chánh thủ chân, thủ đại thủ viên. Như thủ phát tâm, phương đặc danh vi chân chánh phát Bồ Đề tâm dã.

Dịch:

Nếu ngoài tâm thấy có chúng sanh mình nguyện độ, có Phật Đạo nguyện thành, công phu không xả, thấy biết không tiêu mất, phát tâm như vậy gọi là thiên. Nếu biết tự tánh là chúng sanh nên nguyện độ thoát, tự tánh là Phật Đạo nên nguyện viên thành, không thấy một pháp nào lìa tâm mà riêng có, lấy cái tâm hư không phát cái nguyện như hư không, làm cái hạnh như hư không, chứng cái quả hư không, cũng không có cái tướng hư không có thể đắc được, phát tâm như vậy gọi là viên.

Biết tám tướng trạng khác nhau trên đây là biết quán xét kỹ càng, biết quán xét kỹ càng thì biết lấy bỏ, biết lấy bỏ thì có thể phát tâm. Quán xét như thế nào? Là xem sự phát tâm của ta, trong tám tướng trạng trên đây, là tà hay chánh, chân hay ngụy, đại hay tiểu, thiên hay viên. Lấy bỏ như thế nào? Là bỏ tà, bỏ ngụy, bỏ tiểu, bỏ thiên, lấy chánh, lấy chân, lấy đại, lấy viên. Phát tâm như vậy mới được gọi là chân chánh phát Tâm Bồ Đề.

Giảng:

Nếu ngoài tâm thấy có chúng sanh mình nguyện độ, có Phật Đạo nguyện thành: Giả như ở bên ngoài tâm của mình thấy có chúng sanh có thể độ, thấy Phật Đạo có thể thành, bên nguyện độ thoát chúng

sanh ở ngoài tâm, nguyện thành tựu Phật ở ngoài tâm. **Công phu không xả:** Cho rằng độ chúng sanh thành Phật thì có công đức, thường không quên; liền mong muốn thành Phật, sanh ra tâm chấp trước. **Thấy biết không tiêu mất:** Không thể diệt trừ tà tri tà kiến, chính là không có trừ bỏ đi.

Phát tâm như vậy gọi là thiên: Phát tâm như thế, trong tâm thường chấp trước vào một vật, đó gọi là thiên. Vì ông không hiểu rõ đạo lý, vẫn còn thiên kiến.

Nếu biết tự tánh là chúng sanh nên nguyện độ thoát: Nếu biết tự tánh chính là chúng sanh, chúng sanh không lìa tự tánh, tất cả chúng sanh đều ở trong tự tánh. Nếu có thể nhìn thấu suốt như thế, thì tự tánh chúng sanh thế nguyện độ, tự tánh phiền não thế nguyện đoạn, tự tánh pháp môn thế nguyện học, tự tánh Phật Đạo thế nguyện thành. **Tự tánh là Phật Đạo nên nguyện viên thành:** Vì thành tựu tự tánh Phật Đạo, không lìa tự tánh, nên mong muốn thành Phật. **Không thấy một pháp nào lìa tâm mà riêng có:** Không có pháp nào mà có thể chấp trước, bạn không nên sanh ra pháp chấp nào. Nếu cảm thấy có pháp để học, thì đó là bạn ở ngoài tâm học pháp, ngoài tâm cầu pháp, đó là ngoại đạo. Vậy thì phải như thế nào? **Lấy cái tâm hư không:** giống như hư không vậy. **Phát cái nguyện như hư không:** Nguyện của ông cần rộng lớn như hư không. **Làm cái hạnh như hư không:** Các hạnh nguyện của mình cũng phải giống như hư không vậy. **Chứng cái quả hư không:** Chứng đắc quả vị rộng lớn như hư không. **Cũng không có cái tướng hư không có thể đắc được:** Nhưng vẫn không chấp trước, không

chấp trước hư không có tướng gì; nếu chấp trước có một tướng tồn tại thì đã là chấp trước. Vì thế **phát tâm như vậy gọi là viên**: Phát tâm như thế gọi là viên.

Biết tám tướng trạng khác nhau trên đây là biết quán xét kỹ càng: đã biết tám tướng trạng khác nhau này, thì nên cẩn thận quán xét kỹ càng. **Biết quán xét kỹ càng thì biết lấy bỏ, biết lấy bỏ thì có thể phát tâm**: Biết quán xét kỹ càng thì biết bỏ cái gì, lấy cái gì ; như thế mới có thể phát tâm.

Quán xét như thế nào? Quán xét như thế nào ? Là xem sự phát tâm của ta, trong tám tướng trạng trên đây: Chính là xem sự phát tâm của ta, trong tám loại phát tâm này, là tà hay chánh, chân hay ngụy, đại hay tiểu, thiên hay viên: Là tà, hay là chánh? Là chân hay là ngụy? là lớn hay là nhỏ? là thiên hay là viên? Tự hỏi lấy mình. **Lấy bỏ như thế nào? Sau khi quán sát kỹ càng, đã biết rồi, thì nên bỏ cái gì, lấy cái gì ? chính là Là bỏ tà, bỏ ngụy, bỏ tiểu, bỏ thiên**: cái tà, cái ngụy thì cần phải bỏ đi ; cái nhỏ, cái thiên cũng cần phải bỏ đi. lấy chân, lấy đại, lấy viên; cần phải lấy chánh, lấy chân, lấy đại, lấy viên. **Phát tâm như vậy mới được gọi là chân chánh phát Tâm Bồ Đề**: Phát tâm như thế, mới có thể gọi là chân chánh hiểu rõ phát Tâm Bồ Đề, sau này mới có thể viên mãn Bồ Đề rộng lớn như hư không.

CHÁNH TÔNG PHẦN

Nguyên văn:

Thử Bồ Đề tâm, chư thiện trung vương, tất hữu nhân duyên, phương đắc phát khởi. Kim ngôn nhân duyên, lược hữu thập chủng. Hà đẳng vi thập? Nhất giả niệm Phật trọng ân cố, nhị giả niệm phụ mẫu ân cố, tam giả niệm Sư trưởng ân cố, tứ giả niệm thí chủ ân cố, ngũ giả niệm chúng sanh ân cố, lục giả niệm sanh tử khổ cố, thất giả tôn trọng kỷ linh cố, bát giả sám hối nghiệp chướng cố, cửu giả cầu sanh Tịnh Độ cố, thập giả vị niệm chánh pháp đắc cử trụ cố.

Dịch:

Tâm Bồ Đề này là vua trong các pháp lành, phải có nhân duyên mới phát khởi được. Nhân duyên ấy, nay nói tóm lược thì có mười thứ là: 1 là nhớ ơn sâu nặng của Đức Phật, 2 nhớ ơn cha mẹ, 3 nhớ ơn Sư trưởng, 4 nhớ ơn thí chủ, 5 nhớ ơn chúng sanh, 6 nhớ khổ sanh tử, 7 vì tôn trọng linh tánh của mình, 8 sám hối nghiệp chướng, 9 cầu sanh Tịnh Độ, 10 vì mong muốn làm cho Phật pháp tồn tại lâu dài.

Giảng:

Thử Bồ Đề tâm, chư thiện trung vương: Tâm Bồ Đề này, là tâm trí huệ mà mọi người chúng ta đang tìm cầu. Bồ Đề là giác đạo, giác đạo thì trái ngược với không giác đạo. Chúng ta là chúng sanh thì không giác, nếu giác rồi thì sẽ phát tâm Bồ Đề; không giác thì sẽ không biết phát tâm Bồ Đề. Tâm Bồ Đề này là Vua trong các pháp lành, bất luận chúng ta làm bất cứ việc lành nào cũng không quan trọng bằng việc phát tâm Bồ

Đề. Vậy thì phát tâm Bồ Đề, nhất định phải có nhân duyên mới phát khởi được, cho nên nói **tất hữu nhân duyên, phương đắc phát khởi**: nhân là nhân của hột giống, duyên là trợ duyên giúp đỡ tâm Bồ Đề. Nhân là chánh nhân quan trọng, duyên là trợ duyên giúp đỡ cho chánh nhân này phát triển.

Tại sao cần phải phát tâm Bồ Đề? **Kim ngôn nhân duyên, lược hữu thập chủng**: Nay nói nhân duyên ấy có mười thứ. **Hà đẳng vi thập**: Mười thứ nhân duyên ấy là gì?

Nhất giả niệm Phật trọng ân cố: Chúng sanh không biết ân đức từ bi hỷ xả của Đức Phật đối với chúng ta, ân này không thể nào hình dung được, không có ngôn ngữ nào có thể diễn tả được, vì thế ân này "trọng" nhất, sâu nặng nhất. Bạn xem, Đức Phật tu phước huệ trong ba Tăng Kỳ kiếp, trăm kiếp vun trồng các tướng tốt, chỉ là muốn cứu độ chúng ta là những chúng sanh hiện tiền là khổ được vui, cho nên trước tự mình phải lấy thân làm gương tu hành, trải qua các thứ khổ cực gian nan, đủ thứ cảnh giới không thể nhẫn, khó chịu đựng, cho nên ân đức của Phật là sâu nặng nhất.

Nhị giả niệm phụ mẫu ân cố: Ân đức của Phật không dễ đáp đền, chúng ta cần phải phát tâm Bồ Đề để đền đáp ân đức của Phật; còn cha mẹ đối với chúng ta cũng có ân đức sâu dày, cha mẹ sanh ta ra, mười tháng mang thai, ba năm bú mớm, sau đó lại nuôi dưỡng chúng ta lớn lên thành người, đó cũng là ân trọng không dễ dàng báo đáp.

Tam giả niệm Sư trưởng ân cố: Ân đức thứ ba chính là phải nhớ ơn Sư trưởng. Sư là những bậc Thầy mà chúng ta theo học pháp, học trí huệ. Thầy từ từ dẫn dắt, dạy dỗ chỉ bảo chúng ta, ân này chúng ta cũng cần phải báo đáp.

Tứ giả niệm thí chủ ân cố: Thí chủ là những người hộ pháp ; chúng ta xuất gia tu hành học đạo, thí chủ hộ pháp hộ trì chúng ta tu hành học đạo, ân này cũng rất nặng. Nếu chúng ta không phát tâm Bồ Đề, thì "tam tâm bất liễu thủy nan tiêu", nếu không quét sạch ba tâm, thì dù có uống một miếng nước của thí chủ cúng dường cho, thì cũng không dễ tiêu được, nên nhân duyên thứ bốn là phải nhớ ân thí chủ.

Ngũ giả niệm chúng sanh ân cố: Chúng sanh đối với ta cũng đều có ân, tất cả chúng sanh hoặc là có mối quan hệ tương đương với chúng ta, cho nên chúng ta cũng cần phải báo ân.

Lục giả niệm sanh tử khổ cố: Thứ sáu là nhớ khổ sanh tử chúng ta cũng cần phải phát tâm Bồ Đề.

Thất giả tôn trọng kỷ linh cố: Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, đều có thể làm Phật. Chúng ta đã có Phật tánh thì nên phát tâm Bồ Đề, viên mãn thành tựu Phật tánh của chúng ta, cho nên cần phải tôn trọng giác tánh linh minh vốn có của mình.

Bát giả sám hối nghiệp chướng cố: Nhân duyên thứ tám phát Tâm Bồ Đề là phải sám hối nghiệp chướng của mình, khiến cho nghiệp chướng tiêu trừ.

Cửu giả cầu sanh Tịnh Độ cố: Cầu sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, được gặp Đức Phật A Di Đà.

Thập giả vị niệm chánh pháp đắc cửu trụ cố: Chúng ta phát tâm Bồ Đề tu hành học đạo, lại có thể chân chánh tu đạo, đó chính là chánh pháp tồn tại lâu dài ; nếu không phát Tâm Bồ Đề tu hành học đạo, thì chánh pháp không thể trụ thế lâu dài.

Có mười loại nhân duyên như thế, cho nên bất luận là người nào cũng nên phát tâm Bồ Đề, khiến cho tâm Bồ Đề sanh ra. Không nên cho rằng chúng ta tu hay không tu, không có quan hệ gì đến người khác ; chúng ta cùng với khắp cả Thế Giới đều có mối quan hệ lẫn nhau. Cho nên nếu chúng ta phát tâm Bồ Đề, thì Phật pháp sẽ tồn tại lâu dài ở thế gian này; không phát tâm Bồ Đề thì Phật pháp sẽ mất đi.

I. NIỆM PHẬT TRỌNG ÂN

Nguyên văn:

Vân hà niệm Phật trọng ân? Vị ngã Thích Ca Như Lai tối sơ phát tâm, vị ngã đặng cố, hành Bồ Tát đạo, Kinh vô lượng kiếp, bị thọ chư khổ. Ngã tạo nghiệp thời, Phật tắc ai lân, phương tiện giáo hóa, nhi ngã ngu si, bất tri tín thọ. Ngã đọa địa ngục, Phật phục bi thống, dục đại ngã khổ, nhi ngã nghiệp trọng, bất năng cứu bạt. Ngã sanh nhân đạo, Phật dĩ phương tiện, linh chủng thiện căn. Thế thế sanh sanh, tùy trực ư ngã, tâm vô tạm xả. Phật sơ xuất thế, ngã thượng trầm luân, kim đắc nhân thân, Phật dĩ diệt độ. Hà tội nhi sanh mạng pháp? Hà phúc nhi dự xuất gia? Hà

chương nhi bất kiến kim thân? Hà hạnh nhi cung phùng Xá lợi? Như thị tư duy, hướng sử bất chủng thiện căn, hà dĩ đắc văn Phật pháp! Bất văn Phật pháp, yên tri thường thọ Phật ân! Thử ân thử đức, khâu sơn nan dụ! Tự phi phát quang đại tâm, hành Bồ Tát đạo, kiến lập Phật pháp, cứu độ chúng sanh, túng sử phẫn cốt toái thân, khởi năng thù đáp! Thị vi phát Bồ Đề tâm đệ nhất nhân duyên dã.

Dịch:

Thế nào là nhớ ơn nặng của Phật? Đức Phật Thích Ca Như Lai của ta, lúc mới phát tâm, đã vì chúng ta mà tu Bồ Tát đạo, trải qua vô lượng kiếp chịu đủ các thứ khổ cực. Khi ta tạo nghiệp, Đức Phật xót thương, phương tiện giáo hóa, mà ta ngu si, không chịu tin theo. Ta đọa địa ngục, Phật càng thương xót, muốn thay ta chịu lấy khổ sở, nhưng vì nghiệp ta quá nặng, không thể cứu vớt. Ta sinh làm người, Phật dùng phương tiện khiến cho ta gieo trồng căn lành.

Đời đời kiếp kiếp, Phật luôn theo ta, lòng không tạm bỏ chốc lát. Khi Phật xuất thế ta còn trầm luân, nay được thân người Phật đã diệt độ. Tội lỗi gì mà sinh vào thời mạt pháp, phước đức nào lại được dự vào hàng ngũ xuất gia, nghiệp chướng gì mà không thấy được thân vàng của Phật, may mắn nào lại được cung nghinh xá lợi của Ngài. Suy nghĩ như vậy mới thấy, nếu đời quá khứ không gieo trồng căn lành thì làm sao được nghe Phật pháp, không nghe Phật pháp thì làm sao được biết thường thọ ân đức của Phật. Ân đức này, núi non cũng khó sánh bằng. Nếu không phát tâm quang đại, hành

Bồ Tát đạo, xây dựng hộ trì Phật pháp, cứu độ chúng sanh, thì dù cho tan xương nát thịt cũng không thể đền đáp được. Đó là nhân duyên thứ nhất của sự phát Tâm Bồ Đề.

Giảng:

Vân hà niệm Phật trọng ân? Nhân duyên thứ nhất, ở trên đã nói sơ lược về ý nghĩa nhớ ơn sâu nặng của Phật. Sao gọi là nhớ ơn sâu nặng của Phật ? Dưới đây sẽ trình bày rõ ràng. **Vị ngã Thích Ca Như Lai tối sơ phát tâm, vị ngã đẳng cố, hành Bồ Tát đạo:** Vị là nói, là những điều được nói. Nói cái chi? Đức Phật Thích Ca Mâu Ni của chúng ta, nguyên nhân ban đầu phát Tâm Bồ Đề là gì? Chính là muốn cứu độ chúng ta là những chúng sanh hiện đời, Ngài mới hành Bồ Tát đạo ; hành Bồ Tát đạo chính là muốn lợi người, đời đời kiếp kiếp đều vì làm lợi ích cho người. **Kinh vô lượng kiếp, bị thọ chư khổ:** Trải qua thời gian dài đằng đằng vô lượng kiếp, nhiều kiếp đếm khôn xiết, trong thời gian ba Tăng Kỳ kiếp tu phước tu huệ, chịu đựng các thứ khổ cực đắng cay.

Ngã tạo nghiệp thời : Khi chúng ta tạo nghiệp, **Phật tắc ai lân, phương tiện giáo hóa:** Đức Phật thương xót chúng ta, cho nên Phật muốn thay chúng sanh chịu khổ, Phật muốn đem cái khổ của chúng sanh làm cái khổ của mình. Đối với nghiệp mà chúng ta đã tạo, Phật đều thương xót tha thứ cho chúng ta, Ngài dùng các thứ phương tiện quyền xảo, thí dụ thuyết minh để giáo hóa chúng ta, khiến chúng ta sửa ác làm lành, sửa lỗi làm mới cuộc đời, phát Tâm Bồ Đề. **Nhi ngã ngu si, bất tri tín thọ:** Phật từ bi đối với chúng ta như thế, mà chúng ta quá ngu si, rất

dại khờ, không hiểu rõ ân đức của Phật đối với chúng ta, vì thế không tiếp nhận sự giáo hóa của Ngài.

Ngã đọa địa ngục: Khi ta mới đọa địa ngục, **Phật phục bi thống, đục đại ngã khổ:** Phật nhìn thấy chúng sanh đọa địa ngục, đau khổ bi thương giống như chính mình đọa địa ngục vậy; cho nên Phật nguyện xuống địa ngục để thay chúng ta chịu khổ. **Nhi ngã nghiệp trọng, bất năng cứu bạt:** Nhưng vì nghiệp chướng của chúng ta quá nặng nề, thậm chí ngay cả Đức Phật cũng không cách nào cứu vớt.

Ngã sanh nhân đạo: Đức Phật dùng đủ cách cứu chúng ta ra khỏi địa ngục, chúng ta nay lại được sanh vào cõi người. **Phật dĩ phương tiện, linh chủng thiện căn:** Bây giờ Phật lại dùng đủ thứ pháp môn phương tiện quyền xảo dạy chúng ta gieo trồng thiện căn. **Thế thế sanh sanh, tùy trực ư ngã, tâm vô tạm xả :** Trong Kinh Hoa Nghiêm, Bồ Tát vì giáo hóa một chúng sanh, chúng sanh đọa vào địa ngục, Bồ Tát cũng theo đó mà vào địa ngục ; chúng sanh vào cõi súc sanh, Bồ Tát cũng theo đó mà làm súc sanh, chúng sanh chuyển vào đường ngạ quỷ, Bồ Tát cũng theo đó mà làm ngạ quỷ, ảnh hưởng Bồ Tát phát Tâm Bồ Đề, ảnh hưởng Bồ Tát tu hành ; chúng sanh làm người, Bồ Tát cũng theo chúng sanh làm người. Cứ như thế đi theo chúng sanh mà chịu khổ, theo chúng ta, trong tâm một giờ một khắc cũng không bỏ chúng ta.

Phật sơ xuất thế, ngã thượng trầm luân: Đức Phật Thích Ca Mâu Ni khi mới xuất thế, ta còn trầm luân ở địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Thượng có nghĩa là vẫn còn. **Kim đắc nhân thân, Phật dĩ diệt độ:** Nay

ta nương nhờ oai đức của Phật được làm người, thì Phật đã vào Niết Bàn.

Hà tội nhi sanh mạng pháp? Chúng ta nhất định có tội rất lớn, nên mới sanh vào thời mạng pháp ; nếu không phải tội lỗi lớn như thế, thì chúng ta lẽ ra đã được gặp Phật nghe pháp. **Hà phước nhi dự xuất gia?** Nhưng nay chúng ta lại được xuất gia - Bài "Văn phát Tâm Bồ Đề" này là nói cho người xuất gia, cho nên chúng ta cũng rất là có phước. Tuy có tội nhưng cũng là có phước ; vì có phước, nên hôm nay chúng ta mới được xuất gia.

Hà chướng nhi bất kiến kim thân? Chúng ta nay nay có nghiệp chướng gì mà không nhìn thấy thân vàng của Phật? **Hà hạnh nhi cung phùng Xá lợi?** Chúng ta lại có may mắn nào, ở trong thời mạng pháp này lại có thể nhìn thấy Xá lợi của Phật.

Như thị tư duy, hướng sử bất chủng thiện căn, hà dĩ đắc văn Phật pháp! Hướng là xưa kia. Có sự suy nghĩ như thế này, nếu như xưa kia, trong kiếp quá khứ không gieo trồng căn lành, ngày nay chúng ta nhất định không thể nghe được Phật pháp.

Bất văn Phật pháp, yên tri thường thọ Phật ân! Nếu chúng ta không nghe được Phật pháp, không hiểu được Phật pháp, thì chúng ta cũng không biết được ân đức lớn lao của Phật đối với chúng ta. **Thử ân thử đức, khâu sơn nan dụ!** Đức lớn ân sâu của Phật đối với chúng ta, núi cao cũng không thể sánh nổi ; biển cả cũng không sâu rộng bằng.

Tự phi phát quang đại tâm, hành Bồ Tát đạo: Vì ân đức của Phật đối với ta lớn lao như thế, nếu chúng ta không phát tâm quang đại, hành Bồ Tát đạo, **kiến lập Phật pháp, cứu độ chúng sanh:** kiến lập Phật pháp, cứu độ chúng sanh. **Túng sử phần cốt toái thân, khởi năng thù đáp!** Nếu không hoằng dương Phật pháp, không xây dựng Phật pháp, không hộ trì Phật pháp, thì dù có tan xương nát thịt cũng không đền đáp được ân đức của Phật.

II. NIỆM PHỤ MẪU ÂN

Nguyên văn:

Vân hà niệm phụ mẫu ân? Ai ai phụ mẫu, sanh ngã cù lao, thập nguyệt tam niên, hoài thai nhũ bộ; thôi can khứ thấp, yển khổ thổ cam, tài đắc thành nhân, chỉ vọng thiệu kế môn phong, cung thừa tế tự. Kim ngã đăng ký dĩ xuất gia, lạm xưng Thích tử, thiểu hiệu Sa Môn. Cam chi bất cung, tế tảo bất cấp, sanh bất năng dưỡng kỳ khẩu thể, tử bất năng đạo kỳ thần linh. Ư thế gian tắc vi đại tôn, ư xuất thế hựu vô thật ích, lưỡng đồ ký thất, trọng tội nan đào. Như thị tư duy, duy hữu bách kiếp thiên sanh, thường hành Phật Đạo, thập phương tam thế, phổ độ chúng sanh. Tắc bất duy nhất sanh phụ mẫu, nãi chí sanh sanh phụ mẫu, câu mônng bạt tế. Bất duy nhất nhân phụ mẫu, nãi chí nhân nhân phụ mẫu, tận khả siêu thăng. Thị vi phát Bồ Đề tâm đệ nhị nhân duyên dã.

Dịch:

Thế nào là nhớ ơn cha mẹ? Thương thay cha mẹ sinh ta khó nhọc, mười tháng mang thai ba năm bú mớm, nường khô nằm ướt, nuốt đắng nhả ngọt, mới được nên người. Mong ta tiếp nối gia phong, lo phần tế tự. Mà nay ta đã xuất gia, lạm xưng Thích tử, nhục hiệu Sa Môn, đồ ngon vật ngọt đã không phụng dưỡng, cúng tế chạp tảo càng không chu tất. Cha mẹ còn sống, ta đã không thể nuôi dưỡng, khi cha mẹ qua đời, ta lại không thể hướng dẫn thân thức. Đối với phương diện thế gian là sự tôn lớn, đối với phương tiện xuất thế lại không có ích chi. Hai đường đều tổn thất thì tội nặng khó thoát. Suy nghĩ như thế, chỉ có có cách trong trăm đời ngàn kiếp thường hành Phật Đạo, mười phương ba đời khắp độ chúng sanh. Được như thế thì không phải chỉ cha mẹ một đời, mà song thân nhiều đời nhiều kiếp đều được độ thoát; không phải chỉ cha mẹ một người, mà song thân tất cả mọi người cùng được siêu thăng. Đó là nhân duyên thứ hai của sự phát Tâm Bồ Đề.

Giảng:

Vân hà niệm phụ mẫu ân? Ở trên đã nhắc qua về ân đức cha mẹ, nay ở đây giải thích. **Ai ai phụ mẫu, sanh ngã cù lao:** Đây là nói chúng ta đối với cha mẹ thường có lòng thương nhớ; cha mẹ cũng thương nhớ ta, "sanh ta khó nhọc", đây là câu trong Thi Kinh: "Ai ai phụ mẫu, sanh ngã cù lao... dục báo chi đức, hạo thiên vãng cực". Có nghĩa là "Thương thay cha mẹ, sinh ta khó nhọc, muốn báo ân đức của cha mẹ, nhưng ân đức của cha mẹ sâu nặng như trời cao bể rộng thật khó đáp đền" **Thập nguyệt tam niên, hoài thai nhũ bộ:** Nếu nói mười tháng

mang thai, ba năm bú mớm thì không hay, nên nói "mười tháng ba năm, mang thai bú mớm".

Thôi can khứ thấp: Từ chỗ ướt đưa đến chỗ khô, chứ không phải đẩy ra khỏi chỗ khô. Điều này rất đơn giản, không có cách giảng đặc biệt nào, người mẹ nuôi đứa con thơ chính là nhường khô nằm ướt như thế. **Yến khổ thổ cam, tài đắc thành nhân:** Nuốt đắng, chính là có cái gì đắng cay, có gì khó khăn mẹ đều nuốt lấy, chịu lấy. Nhả ngọt, có gì ngọt bùi cho con. Tận tâm kiệt lực bồi dưỡng nuôi nấng con thơ như thế, con thơ mới được lớn lên thành người. **Chỉ vọng thiệu kế môn phong, cung thừa tế tự:** Sinh con dưỡng cái chính là hy vọng cha truyền con nối, đời nọ nối tiếp đời kia, có người hương khói, nối dõi tông đường, sau này lo phần cúng tế Tổ tiên. Chỉ vọng, là dùng tay chỉ đầu, dùng mắt nhìn. "Thiệu" cũng giống như thiệu long Phật chúng, tiếp nối một cách rạng rỡ dòng giống của Phật, "Thiệu" có nghĩa là tiếp tục kế tục. Tục là làm cho nó nối tiếp không để gián đoạn. Môn phong, là phong thái nề nếp gia đình.

Kim ngã đẳng ký dĩ xuất gia, lạm xưng Thích tử: Nhưng nay chúng ta đã xuất gia, cũng không quản đến việc có đủ tư cách làm con Phật hay không, lạm vu sung số, nói rằng: "A! chúng ta đã là đệ tử của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni". **Thiểm hiệu Sa Môn:** Thiểm, là không biết tầm quý, không biết xấu hổ. Nghĩa là tôi không đủ tư cách, không đáng làm Sa Môn, nhưng tôi cũng mạo xưng, lạm vu sung số, cũng được gọi là Sa Môn. Sa Môn là Tỳ Khưu, dịch là Cẩn Túc, có nghĩa là cẩn tu giới định huệ, tức diệt tham sân si.

Cam chỉ bất cung, tế tảo bất cấp: Đối với cha mẹ, chúng ta không chút dưỡng nuôi, không có đem sức của ta để phụng dưỡng; đến khi cha mẹ qua đời, cũng không tảo mộ, cũng không lo phần cúng giỗ. **Sanh bất năng dưỡng kỳ khẩu thể, tử bất năng đạo kỳ thần linh:** Khi cha mẹ còn sống, ta đã không thể phụng dưỡng. Sau khi cha mẹ qua đời, ta cũng không thể dẫn đạo tiếp dẫn thần thức của cha mẹ đến nơi an lạc.

Ư thế gian tắc vi đại tổn, ư xuất thế hựu vô thật ích: Đối với thế gian pháp, tức là đối với một vài vấn đề xã hội mà nói, thì đây là một tổn thất lớn. Mà chúng ta xuất thế cũng tu hành không thành công, nên đối với cha mẹ cũng không có giúp đỡ gì. **Lưỡng đồ ký thất, trọng tội nan đào:** Lưỡng đồ, tức là hai đường sanh tử. Khi cha mẹ còn sống ta không phụng dưỡng, khi chết rồi cũng không cúng tế; sau khi xuất gia lại không quản đến cha mẹ ở nhà, hai phương diện này đều tổn thất lớn. Cho nên tội này rất lớn, thật khó tránh khỏi.

Như thị tư duy: Suy nghĩ như thế, chúng ta phải nên làm sao? **Duy hữu bách kiếp thiên sanh, thường hành Phật Đạo:** Chỉ có cách trong trăm đời ngàn kiếp cần phải tu hành Phật Đạo, thường y theo Phật pháp tu hành. **Thập phương tam thế, phổ độ chúng sanh :** Không chỉ mười phương mà trong ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai, đều phải độ khắp tất cả chúng sanh, mới có thể báo đáp ân sâu của cha mẹ. Như thế **tắc bất duy nhất sanh phụ mẫu, nãi chí sanh sanh phụ mẫu, câu mônng bạt tế:** cha mẹ đời đời kiếp kiếp đều được độ thoát. **Bất duy nhất nhân phụ mẫu, nãi chí nhân nhân phụ mẫu, tận khả siêu thăng:** Cho đến

cha mẹ của mỗi người đều được sanh thiên. Chúng ta nếu như tu hành chân chánh "một người con đắc đạo, cứu huyền thất tổ siêu thăng", cho nên chúng ta cần phải dụng công tu hành, thì không những cha mẹ đời đời kiếp kiếp trong thời quá khứ, cho đến song thân của mọi người, chúng ta cũng đều khiến cho họ được siêu thăng.

III. NIỆM SU' TRƯỞNG ÂN

Nguyên văn:

Vân hà niệm Su trường ân? Phụ mẫu tuy năng sanh dục ngã thân, nhược vô thế gian Su trường, tắc bất tri lễ nghĩa; nhược vô xuất thế Su trường, tắc bất giải Phật pháp.

Dịch:

Thế nào là nhớ ơn Su trường? Cha mẹ tuy sinh dưỡng sắc thân ta, nhưng nếu không có Su trường thế gian thì không hiểu biết lễ nghĩa; không có Su trường xuất thế thì không hiểu Phật pháp.

Giảng:

Vân hà niệm Su trường ân? Vân hà là như thế nào, như thế nào là báo ân Su trường? Đoạn văn trên nói về báo ân cha mẹ, cha mẹ sanh ta, ta nên báo ân; vậy Su trường không có sanh ta, ta phải báo ân gì? Cho nên nói "*thế nào là báo ân Su trường*", là từ đề hỏi, chính là hỏi mọi người vấn đề này. Chữ "Su" chính là quy tắc theo Thầy học pháp độ, quy tắc "Su phụ" là trường bồi. Trong nhân luân Su là trường bồi, bạn Quy y Su phụ, vậy vô hình trung bạn chính là văn bồi.

Cho nên tôi không dạy người Quy y tôi, cũng chính vì điều đó ; nếu tôi dạy người Quy y tôi, người ta sẽ hỏi :

- Thầy có đủ tư cách làm Sư phụ không? Có phải là Thầy muốn kiếm lợi chăng? muốn làm Sư phụ của tôi lớn đề hơn tôi một vế à?

Vậy thì bạn phải trả lời như thế nào? Cho nên từ trước đến nay tôi không dạy một người nào Quy y tôi. Tôi cũng rất xấu hổ vì tôi cảm thấy nếu thu nhận một đệ tử Quy y mà không dùng chánh pháp để giáo hóa họ, không thể độ họ, thì sẽ có lỗi với họ. Vậy nếu tôi dùng chánh pháp dạy họ, nhưng họ không có tâm chân thành, không nghe lời dạy của tôi, tôi phải làm sao đây? Vì thế đây cũng là một trong những nguyên nhân mà tôi không dạy người Quy y tôi. Quý vị nhìn thấy nay có rất nhiều người Quy ytôi, mà quý vị nên tự hỏi, trong quý vị ai là người mà tự miệng tôi bảo đến Quy y với tôi? Thậm chí đối với những người Quy y với tôi, tôi đều muốn xem xét, thử thách. Vốn muốn từng người từng người khảo sát, nhưng có lúc người Quy y quá đông tôi cũng không xem xét nổi, nên đành qua loa, nhắm lại một mắt : "Được rồi! đều hứa khả" chính là như thế. Ở Mãn Châu, Hương Cảng, tôi nhận đệ tử Quy y, trước cần phải nói chuyện với họ, hỏi họ tại sao muốn Quy y với tôi.

Không chỉ đối với người như thế, mà đối với quý cũng như thế. Thật vậy! Tôi ở Hương Cảng có nhận quý làm đệ tử Quy y. Quý này, nói đến thật là việc bất khả tư nghi. Có người bệnh, người nhà đi thỉnh Thầy tụng Kinh. Thỉnh bảy Thầy, bảy Thầy mặc áo tràng, đắp thượng y, đến nơi đó bày bàn, đọc Kinh Kim Cang, Đại Bi chú, rồi niệm: "Nam mô hắc

ra đất na, đa ra dạ da. Nam mô a ri da", một ngày cho đến tối "Nam mô, Nam mô, Nam mô" không ngừng. Tụng Kim Cang cũng vậy: "Nhu thị ngã văn, nhưt thời Phật tại Xá Vệ quốc, Kỳ Thọ Cấp Cô Độc viên, dữ đại Tỷ kheo chúng thiên nhị bách ngũ thập nhơn câu. Nhĩ thời, Thế Tôn thực thời, trước y trì bát, nhập Xá Vệ đại thành khát thực. Ư kỳ thành trung, thứ đệ khát dĩ, hoàn chí bồn xứ. Phạn thực ngật, thâu y bát, tẩy túc dĩ, phu tòa nhi tọa." nhưng mà quý không có chịu nghe cách này, Thầy trải tòa mà ngồi thì nó cũng trải tòa mà ngồi, làm cho bảy Thầy tụng bảy ngày Kinh chú cũng không ra được khỏi nhà.

Trong bảy Thầy này có người giới thiệu tôi, nói: "Ông muốn cho anh ta hết bệnh, thì phải đi thỉnh Hòa Thượng đó".

Người này cũng tin tưởng lời của Thầy, nên đến Quán Âm động thỉnh tôi. Lần thứ nhất thỉnh tôi, tôi không nhận lời; lần thứ hai thỉnh tôi cũng không nhận lời; lần thứ ba đến trước mặt tôi quý không đứng lên, thỉnh cầu tôi nhất định phải giúp đỡ, tôi bèn nói:

- Được rồi! Ông thành tâm như thế tôi sẽ đi.

Đến nơi, thấy bệnh nhân đang nằm trên giường cùng với các Thầy đầu pháp! Các Thầy tụng Kinh ông ta cũng tụng Kinh; các Thầy niệm chú ông ta cũng niệm chú, lắc lắc lư lư, ra vẻ đắc ý kiêu ngạo! Tôi ngồi bên giường bệnh im lặng khoảng 15 phút. Chà! Lúc đó người dẫn quý, quý dắt người đến quý trước mặt tôi. Lúc đó tôi có xâu chuỗi niệm Phật bèn choàng vào người bệnh; khi bị choàng vào xâu chuỗi của tôi, ông ta liền nói:

- Ai da! Pháp Sư! Thầy tha thứ cho con, con không dám nữa!

Tôi nói :

- Ông tại sao thế!

- A! con dường như sắp bị xâu chuỗi của Thầy thiêu cháy rồi.

- Tôi mang tội tại sao không bị thiêu? Ông mang vào tại sao bị thiêu.

- Con thật chịu không nổi nữa rồi!

- Vậy ông muốn gì đây?

- Con muốn Quy y với Thầy

- Ông muốn Quy y tôi? Bảy Thầy này vì ông tụng Kinh bảy tám ngày, tại sao ông không Quy y với các Thầy, mà ông Quy y với tôi làm gì?

- Ô! họ à! họ Quy y với con, con còn không thềm!

Nói như thế xong rồi lại nói ông ta quen biết một vị Pháp Sư nào đó. Tôi nói :

- Ông đã biết vị Thầy đó, thì ông có thể Quy y với Thầy đó!

- Hừ! Thầy đó à! Thầy đó cũng không đủ tư cách làm Sư phụ của con!

- Vậy tôi làm sao đủ tư cách?

- A! Con tìm bao nhiêu năm nay, chính là tìm Thầy đó.

- Ông tìm tôi làm gì?

- Con muốn Quy y với Thầy.

- Quy y với tôi có ích lợi gì?

- Nguyên lực của Thầy rất lớn, phàm là đệ tử Quy y của Thầy đều sẽ thành Phật. Vì Thầy có nguyên lực như thế, nên nay con nhất định Quy y với Thầy.

Quý vị xem, quý này chẳng phải là không hiểu lục tứ (bốn sáu), nó hiểu được lục tứ. Thế nào gọi là "lục tứ"? Tứ chính là chữ phụ (phụ là phụ thân, là cha); lục chính là chữ mẫu (mẫu là mẫu thân, là mẹ); chữ phụ có bốn nét, chữ mẫu có sáu nét. Cho nên nói người mà không hiểu lục tứ, chính là ngay cả cha mẹ cũng không biết đến. Còn quý này thì hiểu lục tứ, nên muốn Quy y.

Hôm nay không phải tôi muốn đem cái hay của tôi nói cho quý vị nghe, mà là chỉ lấy sự thực để chứng minh. Khi quý Quy y tôi rồi thì người bệnh cũng khỏe liền. Bệnh lành rồi thì sao ? Thì người ấy cũng Quy y, thân thích của người ấy cũng đều Quy y, vì thế Quy y cả một loạt, mà đều là cả nhà Quy y. Vì thế quý cũng có thể giới thiệu người Quy y, người nhìn thấy quý Quy y, thì mắt cũng đỏ lên nói : "Con cũng muốn Quy y".

Tại sao phải báo ân Sư trưởng? Vì **Phụ mẫu tuy năng sanh dục ngã thân**: Cha mẹ tuy sanh dưỡng sắc thân ta, nhưng **nhược vô thế gian Sư trưởng** : nếu không có Sư trưởng thế gian giáo hóa ta, khiến ta có học vấn, có chút ít học thức, **tắc bất tri lễ nghĩa**: thì ta sẽ không biết "lễ". Lễ có nghĩa là lễ tiết, lễ phép lịch sự ; bạn đối với người không khách khí, đó chính là không lễ phép lịch sự. Còn "nghĩa" là gì? Nghĩa là

nghĩa khí. Giống như Quan Công đại nghĩa cao vót trời xanh, bảo hộ hoàng huynh Lưu Bị, ai muốn lợi dụng Quan Công cũng không được. Như Tào Tháo dùng các thứ thủ đoạn để mua chuộc Quan Công, nhưng Quan Công cũng không theo Tào Tháo, cho nên Quan Công chính là đại nghĩa tham thiên - nghĩa lớn này to lớn như Trời vậy.

Lễ phép lịch sự, như chúng ta nhìn thấy người, thì cần phải cúi đầu, cung kính nghiêng mình, khiến cho người không bao giờ trách móc được mình, mắng mình. Tại sao người mắng ta? Vì mình đối với người rất thô lỗ, không tốt, nên bị người mắng; đây là đạo lý mà chúng ta cần nên hiểu rõ sâu sắc. Bạn xem tôi là người xuất gia, cũng thường bị người mắng, vì cảm thấy tôi đối với người không tốt. Việc này không sao, phàm là người mắng tôi, tôi đều phát nguyện sau này sẽ độ những người đó thành Phật. Vì thế người mắng tôi thì được lợi nhất, sẽ không thiệt thòi. Tôi sẽ không nói : "A! ông mắng tôi, tôi sẽ làm ông đọa địa ngục Vô gián!". Tôi sẽ không có cái tâm như thế. Bạn mắng tôi chẳng? sau này tôi nhất định sẽ độ bạn thành Phật ; bạn không thành Phật tôi cũng không thành Phật. Cho nên người mắng tôi cũng là thiện tri thức của tôi. Đề Bà Đạt Đa chính là người giúp đỡ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni về mặt phản diện. Vậy thì người mắng tôi, thậm chí là những người đối với tôi không khách khí, đó đều là thiện tri thức của tôi, tôi đều phát nguyện tương lai sẽ độ họ. Cho nên các ông nếu ai phản đối tôi, hoặc là chửi mắng tôi, đó là một phương pháp hay, là cùng tôi kết một pháp duyên rất lớn. Vì thế, các ông nếu mong muốn cùng tôi kết pháp duyên, thì trước

mắng tôi ; tôi thì mở rộng cửa phương tiện không sợ người mắng, cũng không sợ người đánh. Nếu các ông muốn mắt của tôi, tôi bèn cho con mắt ; muốn lỗ tai của tôi, tôi bèn cho lỗ tai, muốn đầu của tôi thì tôi cho đầu. Thân tâm tánh mạng, đầu mắt não tủy đều bao gồm ở trong, chỉ cần các ông muốn tôi đều bố thí cho. Đây không phải là nói suông, mà thật có thể làm được những điều này!

Tôi là một người ngu khờ nhất - tôi lại nói câu này rồi! Tại sao vậy? Việc mà người ta không muốn làm, tôi đều có thể làm. Tôi nói với các ông một việc, tôi ăn, món đồ ngon hay dở đều cảm thấy chỉ có một mùi vị. Ở Hương Cảng có người thỉnh cầu với tôi làm cho bà có được đứa cháu nội. Tôi nói:

- Bà muốn có cháu nội ? Được rồi!

Tôi đang rửa chân, rửa xong bèn đưa nước ấy cho bà nói:

- Bà uống nước này đi.

- A?

Bà nhìn nước không dám uống.

- Bà uống không được à? Được! để tôi!

Tôi cầm lấy nước rửa chân và uống luôn.

- Ô!

Khấp thân bà đều toát mồ hôi nói:

- Làm sao mà có thể được?

Tôi nói:

- Làm sao mà không thể được?

Vì thế các ông không nên cho rằng tôi và các ông giống nhau, những việc mà tôi làm được các ông không làm được đâu.

Vì thế người thế gian chúng ta phải hiểu biết lễ, chớ nên một chút lễ cũng không hiểu, một chút nghĩa cũng không biết. Điều gì hợp với nghĩa thì chúng ta làm ; việc không hợp với nghĩa thì không làm. "Nghĩa" này là nghĩa của bậc có tiết tháo cao thượng, làm bất cứ việc gì thì cũng làm một cách chánh đáng đúng đắn, làm cho tốt đẹp, đó chính là nghĩa. Nói người đó có nghĩa khí, như hiệp khách xưa kia hành hiệp trượng nghĩa, đó chính là nghĩa khí. Mọi người kết nghĩa anh em, họa phúc cùng hưởng - có phúc cùng hưởng, có nạn cùng chung chịu, vì bạn dù hai bên sườn có cắm đao cũng không sợ đau, đó đều là nghĩa khí. Có nghĩa khí thì dù có thiệt thòi, cũng muốn giúp người, làm lợi ích người khác.

Thầy thế gian dạy chúng ta những lễ tiết, lễ phép lịch sự. Làm việc gì cũng cần phải lễ mạo lịch sự, không nên mắng chửi người, không nên đối xử không tốt với người, cần phải có lễ. Người và cầm thú khác nhau, chính là chỗ biết lễ ; nếu ngay cả lễ phép lịch sự mà cũng không có thì chẳng khác gì cầm thú. Cầm thú nếu gặp mặt lẫn nhau, đều có sự hảo cảm! Cho nên chúng ta là người làm sao có thể không hiểu biết lễ nghĩa? Lễ là một trong tám đức: Hiếu, đễ, trung, tín, lễ, nghĩa, liêm, sỉ. Cho nên chúng ta cần phải hiểu lễ, đối với người phải có nghĩa khí. Nếu không có

Thầy giáo thế gian thì chúng ta sẽ không hiểu những đạo lý làm người này.

Nhược vô xuất thế Sư trưởng : Nếu ông muốn tu hành, cần phải chọn lựa một vị thiện tri thức mắt sáng. Thế nào là thiện tri thức mắt sáng? Có bốn điều kiện khiến cho chúng ta quán sát có phải là thiện tri thức mắt sáng không. Điều thứ nhất là không tham tài, điều thứ hai là không tham sắc, điều thứ ba là không tham danh, điều thứ tư là không ích kỷ. Vị thiện tri thức này có phải thường nói những điều bảo bạn làm lợi ích cho người đó không? Có phải người đó có ý đồ gì không, làm bất cứ việc gì đều muốn cho danh dự địa vị của mình lớn cao? Người nào không tham tài, không tham danh sắc, không ích kỷ, mới là thiện tri thức.

Vị Pháp Sư mà lần này từ Malaysia theo quý vị đến đây, tôi cảm thấy trong những người mà tôi nhìn thấy - tôi không nhìn thấy thì không biết - trong các Tỳ Kheo Nam truyền (Theravada), là một người có tu hành nhất, cũng là một người có trí huệ nhất, có lễ nghĩa nhất. Cho nên những người Quy y tôi sau khi trở về cần phải thân cận vị Pháp Sư này. Vì tôi không ở đó, cho nên tôi thỉnh Sư thay tôi dạy dỗ quý vị. Quý vị nếu có sức thì cần nên hộ pháp cho Sư, quý vị hộ trì Sư cũng chính là hộ trì cho tôi. Hai chúng tôi không có sự phân biệt bỉ thử. Tôi cảm thấy Sư không có lòng ích kỷ, tôi tuy có lòng ích kỷ, nhưng cũng không nhiều. Nói thực, bảo không nhiều lắm, hoặc là có chút ít như đầu sợi tóc, nhưng tôi cũng phải dứt bỏ nó.

Tôi lại bảo với quý vị, thân cận thiện tri thức, không nên theo sát bên mình, từ sáng đến tối cứ mãi quấy rầy: "*Thân cận thì không thể lìa xa tách rời*". Thân cận chính là phải nghe lời Sư, có gì không hiểu thì cầu khai thị. Không phải từ sáng đến tối nhìn thấy tôi ông Sư phụ này. Thấy, tức là thân cận chăng? không phải vậy, nếu ông muốn cầu pháp thì cần phải cung kính, không phải vừa nói vừa cười, có vẻ không đứng đắn nghiêm túc. Cần phải đứng đắn, nghiêm túc, trịnh trọng, đến nơi đó, không nên làm Sư thêm phiền phức, trước xem Sư có việc gì không, có rảnh không? Nếu rảnh thì thưa hỏi; nếu bận thì không thể nói rằng: "Việc của tôi rất quan trọng, đến nơi đó, bất quản Sư bận hay không, tôi trước phải thưa hỏi các vấn đề của tôi". Không thể được như thế.

Nếu bạn muốn xuất thế, không thể không có thiện tri thức mắt sáng. Một cử chỉ, một hành động của thiện tri thức mắt sáng, tuyệt đối sẽ không toan tính cho riêng mình, sẽ không nghĩ rằng: "Làm sao lợi ích cho tôi? Xây cho tôi một Chùa lớn đi!". Có người nói: "*Thầy nay đã có Vạn Phật Thành, một ngôi Chùa không nhỏ như thế mà còn muốn xây Chùa nữa sao?*" Muốn chứ ! lòng tham của tôi thì không có lúc nào ngừng nghĩ. Nhưng tôi bảo với các ông, lòng tham của tôi là phát nguyện làm một đạo trường Phật Giáo cơ bản cho Phật Giáo quốc tế, để hoằng dương chánh pháp. Cho nên hôm nay quý vị đến đây dù đối với chỗ này có cách nhìn như thế nào, đều là những người hộ trì Vạn Phật Thành. Dù cho mạng Vạn Phật Thành cũng là ủng hộ; ông chủ cũng tốt, đối với Vạn Phật Thành đều có quang vinh rất lớn. Bạn nhìn thấy người nào nếu như phê bình tôi, thì thay mặt tôi tìm người đó, tôi

muốn lay người đó làm Thầy. Tôi không sợ người khác chửi, cũng không sợ bị người phi báng phê bình, cái gì cũng không sợ. Nếu tôi sợ, thì đã không đến đất Mỹ hoằng dương Phật pháp. Tôi đến đất Mỹ hoằng dương Phật pháp, sớm đã chuẩn bị tất cả. Người càng hủy báng tôi, tôi càng cảm thấy rất thú vị, càng thú vị hơn tôi đùa giỡn nữa. Cho nên tôi thưa thật với quý vị, tư tưởng của tôi và các ông hoàn toàn không giống, tác phong hành vi của tôi, cùng với những gì mà quý vị biết cũng đều không giống.

Nếu không có vị Sư trưởng xuất thế, **tắc bất giải Phật pháp**: nếu không theo một vị thiện tri thức xuất thế, thì không thể hiểu rõ Phật pháp. Không hiểu rõ Phật pháp thì làm sao có thể xuất thế được? Tôi bảo với các ông, điều quan trọng nhất chính là phải bỏ đi tri kiến thế gian ; muốn học Phật pháp thì phải chịu nhiều thiệt thòi. Đại Sư Vĩnh Gia đã nói: "Quán ác ngôn, thị công đức", nghe người ta hủy báng, hoặc là chửi mình, đó đều là công đức, đó đều là giúp đỡ, đều là mong cho mình tốt đẹp! người kia nếu không muốn bạn tốt, sẽ chẳng nói bạn không tốt; người kia nói bạn không tốt, chính là muốn bạn càng gia sức nỗ lực, càng sào trăm thước thêm tiến bước. Bạn phải suy nghĩ như thế! Cho nên "thuận nghịch giai tinh tấn, hủy dự bất động tâm", gặp thuận cảnh hay nghịch cảnh đều tinh tấn, nghe lời hủy báng hay khen ngợi đều không động tâm. Cần phải như thế! nhưng mà điều này cũng không dễ dàng. "Quán ác ngôn, thị công đức, thử tức thành ngã thiện tri thức", đó tức là thành tựu thiện tri thức của ta. "Bất nhân sát báng khởi oán thân", không nên vì người cười chê hủy báng mà sanh tâm oán giận, cần phải oán thân

bình đẳng, không có lòng sân hận; nếu không có người cười chê hủy báng "hà biểu vô sanh từ bi lực", thì làm sao có thể biểu thị ra sức "vô sanh pháp nhẫn" của mình? Cho nên các vị! Tôi đương nhiên cũng không có nhiều tật xấu, nhưng tôi hy vọng sửa đổi tất cả tật xấu của tôi, cùng với quý vị đồng chung nghiên cứu Phật pháp. Vì thế muốn xuất thế, nhất định phải tìm một vị thiện tri thức chân chánh.

Nguyên văn:

Bất tri lễ nghĩa, tác đồng ư dị loại. Bất giải Phật pháp, tác hà dị tục nhân. Kim ngã đẳng thô tri lễ nghĩa, lược giải Phật pháp, ca sa bị thể, giới phẩm triêm thân, thử chi trọng ân, tùng Sư trưởng đắc. Nhược cầu tiểu quả, cần năng tự lợi, kim vị Đại Thừa, phổ nguyện lợi nhân. Tác thế, xuất thế gian nhị chủng Sư trưởng, câu mông lợi ích. Thị vi phát Bồ Đề tâm đệ tam nhân duyên dã.

Dịch:

Không hiểu biết lễ nghĩa thì chẳng khác gì cầm thú, Phật pháp không hiểu thì cũng như người phạm tục. Nay ta được biết chút ít về lễ nghĩa, được hiểu sơ lược về Phật pháp, ca sa trang nghiêm đắp thân, giới pháp nhuần thấm thân mình, được như thế là nhờ ân đức sâu nặng của Sư trưởng. Nếu chỉ cầu quả nhỏ thì chỉ có lợi riêng cho bản thân mình mà thôi. Nay phải phát tâm Đại Thừa, phổ nguyện lợi ích hết thảy chúng sanh. Như thế thì Sư trưởng thế gian và Sư trưởng xuất thế đều được lợi ích. Đó là nhân duyên thứ ba của sự phát Tâm Bồ Đề.

Giảng:

Bất tri lễ nghĩa, tắc đồng ư dị loại: Dị loại tức là cầm thú. Chúng ta xem các thứ cầm thú - chim bay thú chạy, đều không hiểu lễ nghĩa. Nhưng cũng có thứ hiểu biết, như quạ biết mớm mồi lại cho mẹ, báo đáp ân mẹ, dê con quỳ bú sữa mẹ, đó cũng là thứ cầm thú biết hiếu thuận, vì thiên tánh của nó thiện lương. Vậy không biết lễ tiết và nghĩa khí, thì giống như dị loại, không khác gì loài súc sanh; nếu mặt người dạ thú, cũng tức là không hiểu lễ nghĩa, cho nên nói: "không hiểu lễ".

Bất giải Phật pháp, tắc hà dị tục nhân; Nếu người tu hành học đạo mà không hiểu Phật pháp, thì cùng với người thế tục có khác gì chẳng? không có gì sai khác.

Cho nên **kim ngã đẳng thô tri lễ nghĩa, lược giải Phật pháp** nay chúng ta, chính là Đại Sư Tĩnh Am nói những người cùng loại, tức là những người xuất gia, hoặc là những người tin theo Phật; ngã đẳng tức là chúng ta. Thô tri, là biết một cách đại khái đơn giản. Chúng ta biết chút ít về lễ nghĩa, được hiểu sơ lược về Phật pháp.

Ca sa bị thể: Ca sa là y phục của người xuất gia. "Mạc đạo ca sa dung dị đặc, giai nhân lũ thể chủng Bồ Đề", có nghĩa là chớ bảo Cà sa dễ dàng được, đều do nhiều kiếp gieo trồng hạt giống Bồ Đề. Xuất gia không phải là việc dễ dàng, nếu không có căn lành thì không thể xuất gia, dù có xuất gia cũng không được lâu dài. Mà căn phải phát nguyện đời đời thế thế đồng tử nhập đạo tu hành, phát tâm Bồ Đề. Chưa lập gia đình nhập đạo tương đối tu hành, cũng dễ đắc được ngũ nhãn lục thông.

Một khi không phải đồng tử thì không dễ tu hành ; đương nhiên cũng có thể tu hành nhưng không dễ dàng vậy.

Giới phẩm triêm thân: Giới có ngũ giới, bát giới, Bồ Tát 10 giới trọng 48 giới khinh, Tỳ Kheo 250 giới, Tỳ Kheo ni 348 giới. Giới phẩm tức là thọ giới Tỳ Kheo giới, Sa di giới, Bồ Tát giới. Vậy thì "chúng sanh thọ Phật giới, tức nhập chư Phật vị" (Kinh Phạm Võng). Chúng sanh thọ giới của Phật thì vào địa vị chư Phật, cho nên nói giới phẩm triêm thân tức là đắc được giới thể của Kim Cang quang minh bảo giới.

Thử chi trọng ân, tòng Sư trưởng đắc: Cà sa trang nghiêm đắp thân, giới pháp nhuận thâm thân mình, ân đức sâu nặng như thế là nhờ Sư trưởng mà được.

Nhược cầu tiểu quả, cần năng tự lợi: Đã được Cà sa đắp thân, giới pháp nhuận thâm thân mình, nếu không tu pháp Đại Thừa, chỉ tu đạo Tiểu Thừa, chỉ cầu chứng quả A La Hán, đó cũng tốt, nhưng đây chỉ là tự lợi mà không thể lợi tha, chỉ có thể tự giác mà không thể giác tha, chỉ có thể tự độ mà không thể độ tha.

Kim vị Đại Thừa, phổ nguyện lợi nhân: Nay vì chúng tử Đại thừa, phát tâm Bồ Đề, phổ nguyện lợi ích cho tất cả chúng sanh mà quên đi bản thân mình.

Tắc thế, xuất thế gian nhị chủng Sư trưởng, câu môn lợi ích: Như thế Sư trưởng thế gian và Sư trưởng xuất thế, cả hai Sư trưởng đều được ích lợi. Đó là báo ân Sư trưởng, vì thầy là người dạy chúng ta,

chúng ta tu hành hành đạo, là do Thầy giúp cho chúng ta thành tựu. Vậy thì Sư trưởng thế gian và Sư trưởng xuất thế gian cũng đều được lợi ích.

Thị vi phát Bồ Đề tâm đệ tam nhân duyên đã: Đây là nhân duyên thứ ba của sự phát tâm Bồ Đề.

IV. NIỆM THÍ CHỦ ÂN

Nguyên văn:

Vân hà niệm thí chủ ân? Vị ngã đẳng kim giả nhật dụng sở tư, tịnh phi kỷ hữu. Nhị thời chúc phạn, tứ quý y thường, tật bệnh sở nhu, thân khẩu sở phí, thử giai xuất tự tha lực, tương vi ngã dụng. Bĩ tắc kiệt lực cung canh, thượng nan hồ khẩu, ngã tắc an tọa thọ thực, do bất xứng tâm. Bĩ tắc phưởng chức bất dĩ, do tự gian nan, ngã ư an phục hữu dư, ninh tri ái tích. Bĩ tắc tất môn bông hộ, nhiều nương chung thân, ngã tắc quảng vũ nhàn đình, ưu du tuất tuế. Dĩ bĩ lao nhi cung ngã dật, ư tâm an hồ? Tương tha lợi nhi nhuận kỷ thân, ư lý thuận hồ? Tự phi bi trí song vận, phước huệ nhị nghiêm, đàn tín triêm ân, chúng sanh thọ tứ, tắc lập mẽ thốn ti, thù thường hữu phạn, ác báo nan đào. Thị vi phát Bồ Đề tâm đệ tứ nhân duyên đã.

Dịch:

Nhớ ơn thí chủ là thế nào? Chúng ta ngày nay, mọi thứ cần dùng hàng ngày đâu phải của mình. Cơm cháo hai buổi, quần áo bốn mùa, tật bệnh cần dùng, thân miệng tiêu xài, đều xuất từ sức lực của kẻ khác mà đem đến cho ta sử dụng. Người nhọc sức cày cấy, còn khó nuôi miệng, ta

ngồi không mà ăn, vẫn chưa vừa ý. Kẻ dệt đàn mĩ hoai mà vẫn gian nan cực khổ, còn ta an nhàn y phục thừa thãi, há không thương tiếc? Họ nhà tranh cửa lá, cực nhọc suốt đời, còn ta phòng lớn sân rộng, thông thả cả năm. Dem cái cực nhọc của họ cung phụng cái an nhàn cho ta, làm sao an lòng. Dem cái lợi ích của người để cung cấp sự no ấm cho thân xác mình, có hợp lý chăng? Do đó, phải vận dụng cả hai thứ bi trí, trang nghiêm cả hai mặt phước huệ, để thí chủ nhờ ơn, chúng sanh được phước, nếu không thì dù chỉ là một hạt gạo, một tác vải, vẫn phải có phần trả nợ. Đó là nhân duyên thứ tư của sự phát Tâm Bồ Đề.

Giảng:

Vân hà niệm thí chủ ân? Niệm ở đây không phải là báo đáp mà là không nên quên. Tâm niệm phải luôn nhớ ân thí chủ đối với chúng ta. Nói như thế nào đây ?

Vị ngã đẳng kim giả: Kim giả, là hiện nay, tức là nói chúng ta hiện nay, **nhật dụng sở tư, tịnh phi kỷ hữu:** sở tư, là những thứ vật phẩm cần dùng hằng ngày, không phải của mình, đều do người khác cúng dường. **Nhị thời chúc phạn, tứ quý y thường, tật bệnh sở nhu:** Sáng ăn cháo, trưa ăn cơm, quần áo bốn mùa, cùng với những thuốc men khi bệnh tật cần dùng. **Thân khẩu sở phí, thử giai xuất tự tha lực, tương vi ngã dụng:** những gì mà thân miệng chi dùng, thân phải mặc y phục, miệng cần ăn cơm, đều do người khác cúng dường để ta sử dụng tu hành học đạo.

Bỉ tắc kiệt lực cung canh, thượng nan hồ khẩu: Người nông phu suốt ngày đổ giọt mồ hôi vô cùng cực khổ, có lúc còn không đủ cơm ăn. **Ngã tắc an tọa thọ thực, do bất xứng tâm:** ta thì không làm gì hết, ngồi không thọ nhận những món ẩm thực, cơm canh đã được dọn sẵn, còn chọn lựa đồ ăn thức uống, nói món này dở, món kia không ngon.

Bỉ tắc phưởng chức bất dĩ, do tự gian nan: Vải mà ta mặc, do người dệt vải suốt ngày đan dệt không thôi, công việc làm hoài không hết, họ thì gian nan cực khổ mới dệt ra tấm vải. **Ngã ư an phục hữu dư, ninh tri ái tích:** còn ta? thì an nhàn hưởng dụng, ăn mặc thừa thãi, lại không biết thương tiếc sự vất vả gian nan của vật chất.

Bỉ tắc tất môn bông hộ, nhiễu nhượng chung thân: nhà cửa họ ở thì rách nát, vườn cửa đều cũ nát, trong một đời của họ cũng không được sự an lạc gì. **Ngã tắc quảng vũ nhàn đình, ưu du tuất tuế:** còn chỗ ta ở thì rất rộng rãi, sân vườn cũng rất lớn, vườn hoa hồ nước, cái gì cũng chuẩn bị sẵn, cho nên rất thông thả tự tại, năm này qua năm khác, không cần phải cực khổ, lao nhọc.

Dĩ bỉ lao nhi cung ngã dật, ư tâm an hồ? Lấy sự cực khổ của người để cung phụng sự an nhàn hưởng thọ cho ta, vì thế thử hỏi lại mình có được an lòng chẳng? **Tương tha lợi nhi nhuận kỷ thân, ư lý thuận hồ?** Đem sự lợi ích của người để làm no ấm thân ta, có hợp lý chẳng? Thì không hợp lý vậy!

Tự phi bi trí song vận, phước huệ nhị nghiêm: Vậy thì phải làm như thế nào? cần phải tu từ bi quán, tu trí huệ quán. Không những tu

phước, mà còn cần phải tu huệ; tu phước tu huệ trang nghiêm cả hai thứ, mới có thể trồng phước cho người thế gian. **Đàn tín triêm ân, chúng sanh thọ tứ:** Trang nghiêm tu cả hai mặt trí huệ, hồi hướng cho thí chủ thì thí chủ mới có thể nhờ được ân huệ, chúng sanh cũng nhận được phước của mình. **Tắc lập mẽ thốn ti, thù thường hữu phận, ác báo nan đào:** Nếu không thì nhận sự cúng dường một hột gạo hoặc một tác vải của người, sau này cũng phải trả nợ. Cho nên nói:

Thiện thí nhất lập mẽ, trọng như Tu Di sơn.

Ngật liễu bất tu đạo, phi mao đái giác hoàn.

Dịch:

Thiện thí một hạt gạo, nặng như núi Tu Di

Ăn rồi không tu đạo, đội lông mang sừng trả.

Người xưa nói: "Một bữa cháo một bữa cơm, thường suy nghĩ chớ đến không dễ ; nửa sợi tơ sợi chỉ, thường nhớ công người làm ra vật chất khó khăn". Đó là điều chúng ta cần phải biết, cho nên nếu quý vị không tu hành thì "tam tâm bất liễu thủy nan tiêu", dù uống một ngụm nước của người cúng dường thì sau này cũng hoàn trả, cho nên nói quả báo ác khó tránh.

Thị vi phát Bồ Đề tâm đệ tứ nhân duyên dã: Đây là nhân duyên thứ tư của sự phát tâm Bồ Đề.

V. NIỆM CHÚNG SINH ÂN

Nguyên văn:

Vân hà niệm chúng sanh ân? Vị ngã dữ chúng sanh, từng khoáng kiếp lai, thế thế sanh sanh, hồ vi phụ mẫu, bỉ thử hữu ân. Kim tuy cách thế hôn mê, hồ bất tương thức. Dĩ lý thôi chi, khởi vô báo hiệu! Kim chi phi mao đái giác, an tri phi tích vi kỳ tử hồ? Kim chi nhuyển động quyền phi, an tri bất tăng vi ngã phụ hồ! Mỗi kiến ấu ly phụ mẫu, trưởng nhi dung mạo đô vong, hà hưởng túc thế thân duyên, kim tắc Trương Vương nan ký. Bỉ kỳ hào hô ư địa ngục chi hạ, uyển chuyển ư nga quý chi trung, khổ thống thùy tri, cơ hư an tố. Ngã tuy bất kiến bất văn, bỉ tất cầu chứng cầu tế. Phi Kinh bất năng trần thử sự, phi Phật bất năng đạo thử ngôn. Bỉ tà kiến nhân, hà túc dĩ tri thử. Thị cố Bồ Tát quán ư lâu nghị, giai thị quá khứ phụ mẫu, vị lai chư Phật. Thường tư lợi ích, niệm báo kỳ ân. Thị vi phát Bồ Đề tâm độ ngũ nhân duyên dã.

Dịch:

Thế nào là nhớ ơn chúng sanh? Ta cùng với chúng sanh, từ vô lượng kiếp đến nay, đời đời kiếp kiếp thay đổi làm cha mẹ, kia đây đều có ơn với nhau. Nay tuy cách đời hôn mê, không nhớ biết nhau, nhưng lấy lý mà suy ra thì làm sao không đem sức báo đáp! Ngày nay đội lông mang sừng, nhưng biết đâu kiếp trước ta không phải là con cái của chúng. Hiện tại là các loài bò bay máy chạy, nhưng biết đâu quá khứ chúng đã không phải là cha của ta. Thường thường nhìn thấy thơ ấu mà lìa xa cha mẹ thì lớn lên đã quên hết hình dáng song thân, hưởng chi cha mẹ con cái đời trước, kiếp trước là họ

Trương hay là họ Vương, ngày nay khó mà nhớ rõ. Họ gào thét trong địa ngục, ngất ngư trong ngạ quỷ, thống khổ ai biết, đói khát kêu ai. Tuy ta không thấy không nghe, nhưng họ tất cầu cứu độ. Ngoài Kinh ra nơi đâu bày tỏ được việc này, không Phật chẳng ai chỉ rõ cảnh ấy. Còn kẻ tà kiến làm sao có đủ sức mà biết được. Cho nên Bồ Tát quán sát sâu kiến thấy toàn là cha mẹ quá khứ và chư Phật vị lai, thường nghĩ cách lợi ích cho chúng và thường nhớ trả ơn cho chúng. Đó là nhân duyên thứ năm của sự phát Tâm Bồ Đề.

Giảng:

Vân hà niệm chúng sanh ân?: Sao gọi là không quên ân chúng sanh ? chúng sanh thì bao gồm 12 loại chúng sanh: bay, lặn, động, trọc, thai, noãn, thấp, hóa, hữu tướng, vô tướng, hữu sắc, vô sắc, phi hữu tướng, phi vô tướng. Thậm chí ngay cả các loài muỗi mòng, sâu kiến cũng đều ở trong.

Vị ngã dữ chúng sanh, từng khoáng kiếp lai: Ta cùng với 12 loại chúng sanh này, từ vô lượng kiếp cho đến nay, **thế thế sanh sanh, hổ vi phụ mẫu, bĩ thử hữu ân:** vì đời đời kiếp kiếp luân hồi chìm nổi, cho nên thay đổi làm cha mẹ, thay đổi làm con cái, kia đây đều có ân với nhau.

Kim tuy cách thế hôn mê, hổ bất tương thức: Nay tuy cách đời hôn mê mờ mịt, rất hồ đồ, nên không hiểu rõ, kia đây đều không nhớ biết nhau. **Dĩ lý thôi chi, khởi vô báo hiệu!** Nhưng lấy ý nghĩa này để suy ra,

để truy cầu, thì kia đây nên ra sức đèn đáp lẫn nhau. Báo là báo đáp, hiệu là hiệu lực.

Kim chi phi mao đái giác, an tri phi tích vi kỳ tử hồ?: Nay những loài chúng sanh đội lông mang sừng, nhưng làm sao biết được ta không phải là con cái kiếp trước của chúng.

Kim chi nhuyển động quyền phi, an tri bất tăng vi ngã phụ hồ!: Nay những loài hàm linh bò bay máy chạy, những loài động vật rất nhỏ bé, ví dụ muỗi mòng, ruồi, là những loài động vật rất nhỏ có thể bay, những sanh linh nhỏ bé như thế, làm sao biết được chúng nó đòi quá khứ không phải là cha của ta ?

Mỗi kiến ấu ly phụ mẫu, trưởng nhi dung mạo đô vong: thường nhìn thấy những người tuổi còn thơ ấu mà lìa xa cha mẹ, thì lớn lên đã quên hết dung mạo của song thân. **Hà huống túc thể thân duyên, kim tặc Trương Vương nan ký:** Huống chi là cha mẹ con cái đòi trước? đòi trước là họ Trương hay là họ Vương, ngay nay đã không còn nhớ rõ nữa.

Bỉ kỳ hào hô ư địa ngục chi hạ, uyển chuyển ư ngạ quỷ chi trung: Họ gào hét ở trong địa ngục, xoay vòng trong ngạ quỷ, không thoát ra được. **Khổ thống thùy tri, cơ hư an tố:** Sự thống khổ của họ ai biết ? Hoặc là được no lòng, hoặc là vẫn còn nơi đó đói khát tột cùng, thì bảo cho ai biết đây? **Ngã tuy bất kiến bất văn, bỉ tất cầu chứng cầu tế:** Tuy ta không thấy không nghe, nhưng họ đang ở đó nhất định đang tìm người cứu giúp tế độ. **Phi Kinh bất năng trần thử sự, phi Phật bất năng đạo thử ngôn:** nếu không phải là Kinh Điển, thì không thể nói rõ

những vấn đề này; nếu không phải Đức Phật là đáng có trí huệ sáng suốt, thì cũng không thể nói ra tiền nhân hậu quả, nói ra những ý nghĩa rõ ràng đó.

Bỉ tà kiến nhân, hà túc dĩ tri thử: Những người tà tri tà kiến kia, không tin có nhân có quả, đương nhiên không biết được điều này! **Thị cố Bồ Tát quán ư lâu nghị, giai thị quá khứ phụ mẫu, vị lai chư Phật:** Lâu nghị tức là loài sâu kiến. Cho nên Bồ Tát ngay cả nhìn sâu kiến, cũng cho chúng là cha mẹ quá khứ của mình, là chư Phật vị lai. **Thường tư lợi ích, niệm báo kỳ ân:** Thường nghĩ đến những việc lợi ích cho các loài sâu kiến, đó là muôn báo ân cha mẹ báo ân chư Phật.

Thị vi phát Bồ Đề tâm đệ ngũ nhân duyên dã: Đó là nhân duyên thứ năm của phát tâm Bồ Đề.

VI. NIỆM SANH TỬ KHỔ

Nguyên văn:

Vân hà niệm sanh tử khổ? Vị ngã dữ chúng sanh, từng khoáng kiếp lai, thường tại sanh tử, vị đắc giải thoát. Nhân gian thiên thượng, thử giới tha phương, xuất một vạn đoan, thăng trầm phiến khắc, nga yên nhi thiên, nga yên nhi nhân, nga yên nhi địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ; hắc môn triêu xuất nhi mộ hoàn, thiết quật tạm ly nhi hựu nhập. Đẳng đao sơn dã, tắc cử thể vô hoàn phụ. Phan kiếm thọ dã, tắc phương thôn giai cát liệt. Nhiệt thiết bất trừ cơ, thôn chi tắc can trường tận lạn, dương đồng nan liệu khát, ẩm chi tắc cốt nhục đô mi. Lợi cứ giải chi, tắc đoan

nhi phục tục; xảo phong xuy chi, tắc tử dĩ hoàn sanh; mãnh hỏa thành trung, nhẫn thính khiêu hào chi thăm; tiên ngao bàn lý, dẫn văn khổ thông chi thanh; băng đồng thủy ngưng, tắc trạng tự thanh liên nhụy kết; huyết nhục ký liệt, tắc thân như hồng ngẫu hoa khai. Nhất dạ tử sanh, địa hạ mỗi Kinh vạn biến; nhất triều khổ thông, nhân gian dĩ quá bách niên. Tần phiến ngục tốt bì lao, thù tín Diêm ông giáo giới! Thọ thời tri khổ, tuy hồi hận dĩ hà truy; thoát dĩ hoàn vong, kỳ tác nghiệp dã như cố. Tiên lư xuất huyết, thù tri ngô mẫu chi bi; khiên thí tỵ đồ, yên thức nãi ông chi thống.

Dịch:

Thế nào là nhớ khổ sinh tử? Ta cùng với chúng sanh, từ vô lượng kiếp đến nay, cứ ở mãi trong vòng luân hồi sinh tử, chưa được giải thoát. Khi sanh trong loài người, lúc ở trên thiên cảnh, khi ở Thế Giới này, lúc ở phương khác, ra vào đủ cách, lên xuống liên liên. Thoáng chốc làm trời, thoáng chốc làm người, thoáng chốc sanh vào cõi địa ngục, nga quỷ, súc sanh. Cửa đen sáng ra chiều về, hang sắt mới tạm lìa khỏi lại bước vào. Lên núi đao thì thân thể không còn mảnh da nguyên vẹn, vào rừng kiếm thì tim gan cũng bị cắt xả. Sắt nóng không hết đỏi, mà nuốt vào thì ruột gan cháy nát, đồng sôi đâu khỏi khát, mà uống vào thì xương tan thịt nát. Cửa bén cắt thân, cắt đứt ra là liền lại, gió lạ thổi vào thì chết rồi lại sống ngay. Trong thành lửa dữ chỉ nghe tiếng thét gào thảm thiết, trên bàn chưng nướng toàn nghe âm thanh đau khổ thống thiết. Băng tuyết đông lại thì như sen xanh kết nhụy, máu thịt rã ra thì như sen đỏ mới nở. Ở trong địa ngục, một đêm chết sống thường đến cả

vạn lần, một buổi thống khổ mà như trăm năm ở nhân gian. Mãi hoài làm cho ngực tốt mệt nhọc, nhưng có ai chịu nghe lời Diêm vương khuyên bảo. Khi thọ quả báo mới biết đau khổ, dẫu hỏi hận cũng đâu có kịp; lúc thoát khỏi cảnh khổ thì lại quên ngay, vẫn tạo nghiệp y như cũ. Đánh con lừa đến đổ máu, đâu biết đó là cái bi thảm của mẹ mình; lôi con heo đến lò thịt, nào hay đích thị cái đau thương của cha ta.

Giảng:

Vân hà niệm sanh tử khổ? Thế nào là không quên cái khổ sanh tử? Sanh có gì thống khổ ? Khi chết lại có chi đau khổ? Chúng ta khi sanh ra, đau khổ như bị ngọn núi ép lại. Khi chết tứ đại phân lìa, cũng không dễ dàng lìa bỏ cái túi da thú, cho nên rất đau khổ. Có người nói sanh như rùa sống thoát xác, chết như lột da bò, rất là đáng sợ.

Vị ngã dữ chúng sanh: ta và chúng sanh đều có mối quan hệ lẫn nhau. **Tùng khoáng kiếp lai, thường tại sanh tử:** Khoáng kiếp tức là trước kia rất lâu rất lâu, không biết bao lâu, chúng ta từ vô lượng kiếp, cứ sanh rồi lại chết, chết rồi lại sanh ; chết rồi lại sanh, sanh rồi lại chết, sanh sanh tử, tử tử sanh, cứ mãi tuần hoàn không lúc nào thôi. **Vị đắc giải thoát;** tuy thường muốn giải thoát, nhưng hôm nay muốn tu hành, ngày mai lại muốn đi chơi, ngày một lại muốn ăn, ngày sau nữa chỉ muốn uống, làm mất đi chánh niệm, đều là tà niệm, không có niệm đạo tâm, cho nên không được giải thoát.

Nhân gian thiên thượng: Có lúc đến nhân gian làm người, có lúc lại sanh lên trời. Làm công đức thiện thì được sanh lên thiên giới, tạo

nghiệp tội thì đọa địa ngục. Cho nên cứ mãi luân chuyển trong lục đạo luân hồi, thường không ra khỏi. **Thử giới tha phương, xuất một vạn đoan:** Cứ như thế, từ Thế Giới này đến Thế Giới khác, thay đổi di dân. Vốn là người Trung Quốc lại muốn nhập quốc tịch Mỹ, vốn là người Mỹ lại muốn nhập quốc tịch Trung Quốc. Đó gọi là ra vào đủ cách, lên xuống liên liên ; không có đầu, không có mối, có đủ thứ nhân duyên. **Thăng trầm phiến khắc:** xoay chuyển trong vòng sanh tử, có lúc thì thăng lên như ngòi thang máy lên trời; có lúc giáng xuống như ngòi thang máy xuống địa ngục, xuống nhà lao dưới đất, đây đều là ví dụ, ý nói nhanh như thế! **Nga yên nhi thiên, nga yên nhi nhân;** Thoáng chốc sanh lên trời, thoáng chốc lại làm người. **Nga yên nhi địa ngục, súc sanh, nga quý :** Thoáng chốc lại đọa địa ngục làm súc sanh hoặc chuyển vào cõi nga quý.

Hắc môn triều xuất nhi mộ hoàn: Ở cửa đen này - tức là trong cõi địa ngục, sáng sớm mới bước ra, chiều tối lại trở về. **Thiết quật tạm ly nhi hựu nhập:** Thiết quật, là hang sắt, cũng là ví dụ cho địa ngục, giống như ở trong hang sắt, không có chỗ để đi. Tuy tạm thời lìa khỏi, nhưng trong nháy mắt lại bước vào ; đó là vì vẫn tạo nghiệp như cũ cho nên lại bước vào. **Đăng đao sơn dã, tắc cử thể vô hoàn phu:** Lên núi đao thì toàn thân thối nát máu chảy, thân thể không còn mảnh da nguyên vẹn. Phan kiếm thọ dã, tắc phương thốn giai cát liệt : Phương thốn, tức là tâm. Vào rừng kiếm thì tâm bị cắt đứt. Ví dụ bệnh tim, thì cũng giống như đi đến núi đao vậy, thoát chốc cắt nát con tim.

Nhiệt thiết bất trừ cơ, thôn chi tắc can trường tận lạn: Ăn sắt nóng cũng không thể no, vì nó là sắt đốt nóng lên, khi đói bụng ăn nó, tuy ăn nhưng mà gan và ruột đều bị nó đốt cháy nát. **Dương đồng nan liệu khát, ẩm chi tắc cốt nhục đô mi:** Dương đồng, tức là đồng nung biến thành nước đồng. Nhìn thấy chỗ đó có nước thì muốn uống, nhưng uống vào thì không thể đỡ khát, uống vào thì xương tan thịt nát.

Lợi cứ giải chi, tắc đoạn nhi phục tục: Dùng cưa bén cắt thân, vốn cắt đứt rồi, nhưng vì nghiệp báo, cắt đứt ra là liền lại. Đó là nói chúng ta tạo nghiệp, vốn không muốn làm nữa, nhưng lại làm tiếp như cũ, vì thế lại bị quả báo cưa xẻ. **Xảo phong xuy chi, tắc tử dĩ hoàn sanh:** Địa ngục có một loại gió lạ đó là gió nghiệp của chúng ta, gió lạ này vừa thổi thì sau khi chết lại sống lại. Sống lại làm gì ? không phải nói mua một chiếc xe hơi, ở trong một tòa nhà đẹp đẽ, ở nơi đó hưởng thụ ; mà sống lại để chịu khổ, phải nhận quả báo, nhận tội. Cho nên nói chết cũng không thể chết, sống cũng không thể sống.

Mãnh hỏa thành trung, nhẫn thính khiêu hào chi thảm: Trong thành lửa dữ thiêu, tội nhân bị thiêu đốt kêu gào thảm thiết, kêu trời kêu đất, kêu cha kêu mẹ, rất là tàn nhẫn, rất là thê thảm. **Tiên ngao bàn lý, dẫn văn khổ thống chi thanh:** Địa ngục có một loại bàn chưng nấu, để tội nhân ở trong bàn này, ở dưới đế lửa thiêu đốt. Ở trong bàn chưng thiêu đốt này cũng tức là ở trong nồi, chỉ nghe tiếng người ở trong đó nói: "Đau quá! Khổ quá !"

Băng đồng thủy ngưng, tắc trạng tự thanh liên nhụy kết: Thanh liên nhụy kết, tức là nụ hoa sen xanh vừa mới nở. Đây là nói trong địa ngục băng lạnh, băng vừa đông lại, máu thịt của tội nhân giống như sen xanh kết nhụy. **Huyết nhục ký liệt, tắc thân như hồng ngẫu hoa khai:** Đến khi máu thịt rã ra thì giống như hoa sen đỏ mới nở. Đây là hình dung, dường như rất đẹp mắt vậy, nhưng thật ra rất đau khổ.

Nhất dạ tử sanh, địa hạ mỗi Kinh vạn biến: Trong địa ngục một đêm sống rồi lại chết, chết rồi lại sống cả vạn lần. **Nhất triều khổ thống, nhân gian dĩ quá bách niên:** Vì khi đau khổ cảm thấy thời gian rất dài. Một ngày đêm trên cõi Tứ thiên vương là năm trăm năm ở cõi người chúng ta; một trăm năm ở cõi người chúng ta là một ngày đêm ở địa ngục. Cho nên những tội nhân ở trong địa ngục một ngày đêm thì nhân gian chúng ta đã rất dài lâu, cho nên nói chết sống thường đến vạn lần.

Tần phiền ngục tốt bì lao: Khiến cho quỷ tốt trong địa ngục vô cùng mệt nhọc, nói: "Ôi! Thật là mệt nhọc, hôm nay công việc quá nhiều, mệt quá!" Ngay cả họ cũng than phiền mệt nhọc. **Thùy tín Diêm ông giáo giới!** Nhưng lại có ai nghe lời khuyên bảo của Diêm vương? **Thọ thời tri khổ, tuy hối hận dĩ hà truy:** Đến khi thọ quả báo mới biết đau khổ, biết hối hận, nhưng đã muộn màng. **Thoát dĩ hoàn vong, kỳ tác nghiệp dã như cũ:** mà đến khi thoát khỏi cảnh khổ thì quên ngay cảnh khổ, vì thế cứ tạo nghiệp như cũ. Chúng ta là điên đảo như thế, vết thương lành rồi thì quên đi sự đau nhức. Khi chịu khổ đau thì nói: "Ta cần phải không làm các việc ác, phải làm các việc lành". Nhưng đến khi thoát khỏi cảnh khổ đau, lại khởi lên các vọng tưởng không chánh đáng,

cứ mãi đi làm các việc sát sanh, trộm cắp, tà dâm. Con người là động vật không có tông chỉ, không có trí huệ.

Tiên lư xuất huyết, thù tri ngô mẫu chi bi: Người a! mắt thịt phàm phu, không biết tiền nhân hậu quả, cho nên "ai thuận theo ý ta thì sống, nghịch ta thì chết".

Không cần nói lừa, mà là muỗi mòng, ruồi kiến, phàm là những loài động vật có máu huyết, đều có mối quan hệ quyền thuộc với ta, có mối nhân quả không thanh tịnh ở bên trong, chúng ta không biết, cứ đánh bậy chửi bậy, chửi cái này, mắng cái kia, đánh cái này, đập cái kia. Kỳ thực đều là tương tàn cốt nhục, mình như kẻ mù nói bừa làm bậy. Cho nên Phật nói: "*Người nam đều là cha của ta, người nữ đều là mẹ của ta*". Đây là nói người, vậy muốn nói rộng ra, thì nam tử hoặc cũng là mẹ của ta, hoặc là nữ nhân cũng có thể là cha của ta. Tại sao lại nói như thế? Vì cha kiếp trước của ta, không nhất định thường thường là người nam, mẹ kiếp trước của ta cũng không nhất định làm người nữ. Đức Phật chỉ nói một cách tổng quát, chúng ta nếu muốn làm một bài văn chi tiết thì cần phải suy rộng ra, bổ sung cho đầy đủ.

Không những người là cha mẹ của ta, mà ngay cả tất cả các loài bò bay máy chạy, trâu ngựa dê gà heo chó, 12 loại chúng sanh, đều có mối quan hệ quyền thuộc cốt nhục với ta. Nhưng vì chúng ta ngược giác hợp trần, nhận không rõ mối quan hệ này, cho nên rõ ràng là cha của ta mà ta xem như kẻ thù, rành rành là mẹ của ta, mà ta xem như oan gia. Cho nên

tuy là lừa, nhưng ở kiếp trước là mẹ của ta. Chỉ vì bà tạo nghiệp quá nặng, thác sanh làm con lừa, vì mình là kẻ phàm phu không biết, nên lấy roi, lấy gậy đánh, cho rằng nó làm việc không siêng năng thì cần phải đánh. Nhưng mỗi khi roi đánh vào thân lừa, thì người mẹ kiếp trước đau lòng khôn xiết, bật lên tiếng khóc nức nở.

Vừa rồi Dương mỗ nói về công án cho các ông nghe, các ông không nên cho rằng là lời nói vô căn cứ, đây là điều có thể xảy ra ! Heo chó cũng thay nhau làm cha mẹ con cái. Phàm là chúng sanh đều thay đổi di dân, cùng nhau giao lưu, linh tánh cùng nhau thay đổi, thường muốn tìm cho mình một ngôi nhà mới để ở. Vì thế :

Xuất mã phúc, nhập lư thai,

Diêm vương điện tiền kỷ độ hồi.

Thủy tùng Đế thích điện tiền quá,

Hựu đáo Diêm quân oa lý lai.

Dịch:

Ra khỏi bụng ngựa, lại làm thân lừa,

Cung điện Diêm vương nhiều lần đến,

Mới từ điện Ngọc đế qua,

Lại vào trong chảo dầu của Diêm vương.

Vừa mới từ cõi Trời Đế thích đi qua lại vào trong chảo dầu của Diêm vương.

Cho nên không chỉ chúng ta thích du lịch, mà linh hồn cũng thích du lịch, cho rằng đây là trò chơi, rất thú vị, có lúc thì đi đến chỗ bình an, như ở trong khách sạn, có rất nhiều thứ để hưởng thụ, có nhà vệ sinh, phòng tắm, giường niệm lò xo, ngủ ở trên: "A! còn sướng hơn nhà mình nữa". Vì ham hưởng thụ, ăn cũng muốn ăn cho ngon, mùi vị thơm tho, ở cũng muốn ở chỗ sang trọng danh tiếng ; như thế tham hưởng thụ thì đi sai đường, ham ăn thức ăn ngon, thì ăn gà vịt cá thịt, thay đổi cách nấu để ăn cho sướng miệng, ăn rồi thì phải lo trả nợ. Thiếu tiền của người thì phải trả lại tiền cho người, nợ thịt của người thì làm sao mà không trả thịt lại? Cho nên chúng ta ăn nhiều như thế muốn không trả nợ thì cũng không được. Vì thế nên đi làm quyền thuộc của heo bò dê để trả nợ.

Trước kia nước Mỹ có một người được gọi là đại vương thịt gà, là người chuyên bán gà rô ti (*chính là người chế biến ra món Kentucky Fries Chicken và là chủ nhân sáng lập những nhà hàng fast food KFC*), bạn nghiên cứu kỹ dáng của người ấy thì giống như một con gà trống già vậy. Một ngày ông ta giết hàng vạn con gà, nhiều vô lượng vô số, tại sao vậy? Vì không chỉ ông ta ở kiếp quá khứ bị người ta ăn thịt, mà quyền thuộc của ông cũng bị ăn thịt rất nhiều, cho nên kiếp này ông làm người; thì những người ăn thịt gà, nay lại sanh làm gà bị ông giết ăn thịt. Đó là cùng nhau bón phân, nó bón phân cho ông, để ông đi làm gà; ông bón phân cho nó, cũng khiến cho nó sau này làm gà, đó là thay nhau trồng cái nhân lai sanh, trồng cái quả báo kiếp sau.

Cho nên bạn nhìn thấy người bán thịt dê, dáng của ông ta giống như dê vậy, vì kiếp trước bị người ta ăn thịt quá đau khổ, kiếp này muốn

báo thù hận máu, cho nên ông ta làm người, thì những người ăn thịt dê, lại đi làm dê để trả nợ. Bạn nhìn thấy cặp mắt của người bán dê rất giống con dê, không chút gì sai khác ! Người bán thịt dê nhất định giống dê ; người bán thịt gà thì giống gà ; người bán gà tây thì giống như gà tây. Ông đi khắp nơi xem xem, người bán cá thì giống cá. Tôi tuy không ăn những thứ đó, nhưng tôi vừa nhìn thì biết ngay ; thì ra bán thứ gì, chính là thứ đó chuyển thể báo thù. Cho nên Thế Giới này chính là như thế, lưới nghiệp đan dệt, luân hồi không thôi. Hôm nay đoạn văn này nói rất rõ ràng. Vậy tôi cũng mượn đoạn văn này vì các ông nói rõ mối quan hệ nhân duyên quả báo.

Người và súc sanh hoặc là cũng cùng nhau xen kẽ, lưới nghiệp đan dệt, luân hồi không thôi. Hoặc là có người thương chó. Chó lại thác sanh làm chàng trai anh tuấn, đi tìm người đời trước ăn thịt mình làm vợ.

Ở huyện Lạp Lâm Đông Bắc của tôi có một người kết nghĩa anh em với tôi; bạn xem, anh em kết nghĩa với tôi, người nào cũng đều có. Kiếp trước anh ta là đào kéo đóng tuồng, làm nghề minh tinh điện ảnh. Anh ta đóng tuồng, thì hát những loại tuồng có tính cách văn nhân nho nhã, lúc nào cũng đóng vai tiểu sinh; vì thế kiếp này sanh ra rất nho nhã lịch sự. Nhưng vợ của anh thì mập thù lù, thì ra cô ta chính là con chó cái nhỏ ở kiếp quá khứ thường theo anh ta khi anh ta đóng tuồng. Vì anh ta rất thương chó, cho nên khi anh ta thác sanh lại làm người, con chó này bèn đi theo làm vợ của anh. Nhưng bạn đoán như thế nào? Một ngày từ sáng đến tối âm âm ùng ùng, giống như con chó con cắn anh ta vậy, suốt ngày cãi lộn với anh, cãi lộn đến nỗi anh muốn tìm cách thoát mà

thoát không được: "*Làm sao đây? làm sao đây?*". Suốt ngày cứ nhăn mặt khổ não. Cho nên người diễn tuồng thương con chó, kiếp sau bèn làm vợ chồng. Nếu là người nữ thì sao? Hoặc cũng là người thương chó, nó bèn làm chồng của cô ta, cũng suốt ngày đánh nhau cãi lộn, hoặc là người chồng kia – là con chó đực thích tìm một con chó cái khác, cho nên đến khi làm người, cũng vẫn muốn đi tìm người nữ khác, đó là tranh đoạt tình cảm, ghen tương đố kỵ, làm cho gia đình náo loạn, không được an ổn. Bạn xem có đáng thương không? Tôi chỉ nói đại khái như thế. Hôm nay ông La nhắc đến việc đoạn trừ ái dục, thật đoạn trừ ái dục? Nên tôi hỏi ông ta: "*Thật vậy chăng?*". Ông không dám thừa nhận, ấp a ấp úng nói lảng qua chuyện khác, trả lời qua loa lấy lệ. Đây chính là người đang đóng tuồng trong lục đạo luân hồi, ôi, một khi sanh được làm người, thì cảm thấy không có gì đáng lo nữa, ở đó điên điên đảo đảo, giông ruổi khắp nơi.

Đánh con lừa ra máu, "thùy tri ngô mẫu chi bi", "thùy" là người nào. Người đánh con lừa ra máu, lừa đau thương khôn xiết, khóc la thảm thiết, nhưng mà ai biết được, lừa này vốn là mẹ kiếp trước của người? Khiên thi tự đồ, yên thức nãi ông chi thống: Lấy dây trói con heo, lôi đến lò thịt, khi heo bị giết vô cùng đau khổ. Nhưng con heo này chính là cha của người kiếp trước, nhưng người vẫn không biết, vẫn kéo đi giết: "Mày ăn mập như thế, giết đi rồi nói chuyện sau!". Cho nên cha của người kia đau khổ khôn cùng.

Nguyên văn:

Thực kỳ tử nhi bất tri, Văn Vương thượng nhĩ; đạ̣m kỳ thân nhi vị thức, phạm loại giai nhiên. Đương niên ân ái, kim tác oán gia; tích nhật khấu cừu, kim thành cốt nhục. Tích vi mẫu nhi kim vi phụ, cựu thị ông nhi tân tác phu. Túc mạng tri chi, tắc khả tu khả sĩ. Thiên nhĩn thị chi, tắc khả tiếu khả lân.

Phần ượ́t tụ̃ng trung, thập nguyệt bao tàng nan quá; nụ̃ng huyết đạ̣o lý, nhất thời đạ̣o hạ khả lân. Thiếu đạ̉ hà tri, đụ̃ng tây mạc biện, trưởng nhi hụ̃u thức, tham dục tiện sanh. Tu du nhi lão bệnh tương tầm, tán tụ̃c nhi vô thường hụ̃u chí. Phong hỏa giao tiên, thần thức u trung hội loạn; tinh huyết ký kiệt, bì nhục tự ngoại can khô. Vô nhất mao nhi bất bị chĩm toản, hụ̃u nhất khiếunhi giai tụ̃ng đạ̣o cát. Quy chi tương phanh, kỳ thoát xác đạ̉ do dị, thần chi dục tạ, kỳ khứ thể đạ̉ bộ nan.

Dịch:

Ăn thịt con mà không biết, Văn vương mà còn như thế; ăn thịt cha mẹ mà không hay, phạm phu đều như vậy. Kiếp trước thương yêu mà đời nay trở thành oan gia, ngày xưa là giặc là thù mà ngày nay trở thành ruột thịt. Quá khứ là mẹ mà hiện tại là vợ, tức thế là cha mà hiện tiền là chồng. Nếu có cái trí túc mạng biết được nhân quả đời trước thì thật đáng hổ đáng thẹn, nếu dùng con mắt thiên nhãn để nhìn thì quả đáng cười đáng thương.

Bị bao bọc trong rừng dơ bẩn mười tháng thì thật khó chịu, ở chỗ máu mủ mà khi bị dõc xuống thì thật là đáng thương. Khi nhỏ thì biết chi, đụ̃ng tây trước sau cụ̃ng chặ́ng phân biệt rõ, lớn lên hiểu biết, tham

lam dục vọng bèn tăng trưởng. Nhưng khoảnh khắc là già bệnh truy tâm, chốc lát mà vô thường lại đến. Bấy giờ, gió với lửa giao tranh, tâm thức bấn loạn trong đó, tinh huyết đã kiệt lực, da thịt teo khô từ ngoài, không một sợi lông nào mà không như bị chích đốt, không một kẽ huyết nào mà không như bị cắt xả. Con rùa đem nấu, sự thoát vỏ của nó còn dễ; thân thức lúc tàn, sự thoát xác của nó thật là quá khó.

Giảng:

Thực kỳ tử nhi bất tri: Có người nói Văn Vương biết trước sự việc, cho nên khi Văn Vương bị nhốt vào trong ngục, Vua Trụ có ý thử ông ta, xem ông ta có tài tiên đoán không? Cho nên cho ông ta ăn thịt con của ông; Văn Vương nhìn thấy thịt bèn ăn như thường. Văn Vương ăn thịt vì không biết đó là thịt của con mình; nếu biết là thịt của con mình thì sẽ không ăn đâu. Có người nói ông ta biết, nhưng cố ý ăn để tỏ ta rằng mình không biết. Không phải vậy! Nếu ông biết thì làm sao có thể ăn được. Cho nên đó cũng là định nghiệp!

Vậy chính vì người không hiểu biết nên làm sai nhiều việc. Chúng ta không biết, gái thì theo đuổi bạn trai, không ngờ đến bạn trai đó kiếp trước chính là ông của mình, hoặc là ông cố nội, tăng tổ phụ, thậm chí là cha của mình, đó đều không nhất định. Nhưng cô ta nhìn thấy chàng trai trẻ thanh niên anh tuấn, vội vàng theo đuổi, theo đuổi được rồi, kết quả là điên đảo ; cho nên đều là làm bừa làm bậy. Văn Vương thượng nhĩ: Văn Vương là người thông minh trí huệ, là người có thánh đức mà còn không biết. Đạm kỳ thân nhi vị

thức, phạm loại giai nhiên: Vậy thì chúng ta là người phạm phu tục tử, mỗi ngày ăn thịt ông bà cha mẹ, anh em ruột thịt của ta còn vẫn không biết ! Người đều như thế, không ai tránh thoát được nhân quả.

Đương niên ân ái, kim tác oán gia: Trước kia ân ân ái ái, thương thương yêu yêu, anh anh em em, thương nhau đời sống đời chết, không ngờ kiếp sau biến thành bò, thành ngựa, không còn thương yêu nữa. Biến thành bò thì ăn thịt của nó; ăn thịt của nó, thì nó sân giận suốt đời: "Được rồi! Mày thật là thứ chẳng ra gì! Nay đối với tao không có một chút gì khách khí, ăn thịt của tao. Tương lai tao nhất định sẽ nhai xương của mày!". Cho nên cứ cùng nhau kết oán thù, làm oán gia như thế. **Tích nhật khẩu cừ, kim thành cốt nhục:** Trước kia là giặc, là thổ phỉ, ngày nay biến thành lục thân quyến thuộc, tình thân cốt nhục.

Tích vi mẫu nhi kim vi phụ: Kiếp trước là mẹ, nhưng kiếp này là vợ của mình. Bạn xem! chính là thay đổi cái túi da thú này, linh hồn vẫn là một, nhưng đã không còn nhận biết nữa. **Cựu thị ông nhi tân tác phu:** Quá khứ làm cha, mà nay làm chồng, cô ta còn không cho là lạ, cảm thấy điều này rất bình thường, bạn nói, vậy thì có khác gì súc sanh không? **Túc mạng tri chi:** Túc mạng, là nhân quả kiếp trước; biết được điều này, **tắc khả tu khả sĩ:** biết được việc này, thật là đáng hổ đáng thẹn, thì làm sao có thể ngẩng mặt nhìn đời? **Thiên nhãn thị chi, tắc khả tiêu khả lân:** Dùng thiên nhãn để quán sát thì thật đáng cười đáng thương!

Phần uế tòng trung, thập nguyệt bao tàng nan quá: Đứa trẻ khi ở trong bụng mẹ, thì như ở trong rừng phân tiểu. Mười tháng ở trong chỗ dơ bẩn đó cùng chung với máu mủ, rất khó chịu. **Nùng huyết đạo lý, nhất thời đảo hạ khả lân:** Khi đứa trẻ ra đời thì ở trong chỗ máu huyết mà bị độc xuống. Cho nên rất là đáng thương!

Thiếu dã hà tri, đông tây mạc biện: Đứa trẻ khi mới ra đời có tri thức gì? Cái gì cũng không biết, phía đông cũng không biết, phía tây cũng không biết. Hai chữ "Đông tây" này, có thể nói là vật chất, cái gì cũng không hiểu. **Trưởng nhi hữu thức, tham dục tiện sanh:** thức là trí giác. Khi lớn khôn thì có chút trí giác, thì biết cái gì ? không biết nhân quả báo ứng tuần hoàn, mà biết nam tham nữ ái, nữ thì theo đuổi bạn trai, nam thì theo đuổi bạn gái. Theo đuổi không được, hai người có lúc đi đến chỗ cùng chết với nhau, không thể kết hôn được thì tự sát cho xong! "**Tham dục tiện sanh**" chính là nói cái này; kỳ thực người đó không biết, ở trong đó thì thật không có ý nghĩa gì.

Tu du nhi lão bệnh tương tâm: "Tu du" chính là thời gian rất ngắn ngủi ; một đời người bất quá là một cái chớp mắt. "Nhi lão" là đã già rồi. Già rồi thì da gà tóc hạt ; lúc đó người nữ dù có đẹp đến đâu cũng không ai muốn. Vợ của người kia muốn tái giá, bạn nhìn thấy bà ta già rồi, ôi! không cần đâu ; thậm chí người chồng nếu trẻ hơn một chút, nhìn thấy vợ mình già hơn mình, cũng muốn tìm người mới, muốn đi tìm một cô gái trẻ hơn. Bạn tin hay không? Tin đi! Thế Giới này chính là như thế! Cho nên nhìn thấu suốt rồi thì nên sớm buông bỏ, không nên mê mờ nữa!

Tấn tốc nhi vô thường hựu chí: Rất nhanh thì đã chết rồi. Tấn tốc có nghĩa là rất nhanh, nhanh như ánh chớp tia lửa. "Hựu chí" là lại đến.

Phong hỏa giao tiên, thần thức ư trung hội loạn: Gió vừa thổi, lửa liền bốc cao. Lúc này gió lửa ở trong tứ đại giao tranh, tứ đại không còn điều hòa nữa. Nếu gió lớn thì sanh lửa, lửa lớn thì làm cho người nóng sốt đến mấy trăm độ, mấy ngàn độ, đốt khô héo. Lúc đó mất đi tri giác chân chánh, không còn lý trí nữa, cái gì cũng không hiểu.

Tinh huyết ký kiệt: người a! lúc đó tinh khí thần, tinh hết thì chết, cho nên nói việc kết hôn nam nữ chính là đi tìm cái chết, chính là đi trên con đường đến cõi chết! Vì người sợ sống lâu năm nên muốn chết sớm. Cho nên con gái thì tìm con trai nói: "Anh mau làm cho tôi chết, tôi không muốn sống nữa", còn con trai cảm thấy mình nên chết thế nào? Vội vàng đi tìm cô bạn gái nói: "Em làm tôi chết sớm cho rồi". Cho nên họ là những nam tham nữ ái, cùng không muốn sống.

Tinh khí thần của người, tinh không còn thì nhất định phải chết; khí đoạn rồi thì đương nhiên không thể sống; thần nếu không có thì không có tri giác. Chúng ta có tri giác là cái gì? Chính là thần có tri giác. Chúng ta sống là vì có khí, có tinh. Tinh của người là mỗi ngày ăn rất nhiều mới biến thành một chút ít tinh. Cho nên ông ngày ngày đi tìm, từ sáng đến tối không đếm xỉa mạng sống, nam thì cho rằng có bạn gái là việc tốt, rất vui. Thật là điên đảo!

Có người hỏi: "Bạch Thầy! Thầy không thể nói như thế. Thầy nói như thế, Thế Giới này chẳng phải không còn người sao?". Ông không có

cách khiến cho người trên Thế Giới hiểu rõ đạo lý này, ông nói cặn kẽ như rót vào tai, bảo cho người đó cái này không tốt không tốt, người đó vẫn không tin tưởng, vẫn đi trên con đường bất hảo này. Ông nói : "Ô! Đi trên con đường đó thì chỉ có một con đường chết!". Người đó nói: "Tôi thử xem chết như thế nào?". Bạn xem, thật là điên đảo. Cho nên bạn rất khó thức tỉnh anh ta. Bạn nên ghi nhớ là không nên lo lắng, nói rằng: "A, nếu không ai kết hôn, nhân loại ở thế gian này sẽ không còn nữa". Bạn không kết thì ông ta kết, ông ta không kết thì cô kia kết ! bạn không có cách nào mà đi bảo từng người rằng: "Không nên kết hôn, kết hôn thì sẽ chết đó a!". Người đó bèn nói: "Chết? Tôi chưa có chết bao giờ, tôi muốn thử xem! Tôi chết một lần cho bạn xem". Thật là không có cách nào cả, cho nên bạn không nên lo lắng. Như Quả Không đến đây nói: "Giả như mọi người đều xuất gia, thì xã hội này còn thành xã hội chẳng?". Tôi nói: "Con có thể kêu họ hoàn tục hết đi". Quả Không nói: "Con không có cách kêu họ hoàn tục". Tôi nói: "Vậy con có cách nào khiến họ đều xuất gia?"

- Nhưng mà con nghĩ như thế.

- Con nghĩ như thế là vọng tưởng!

Rất thật thà, đem hàng ngàn câu hỏi muốn đến hỏi tôi, trong khoảnh khắc những vấn đề đều bị bác bỏ.

Vì thế các vị! hôm nay những gì tôi nói với quý vị là đập nồi dìm thuyền, quay lưng về phía thành mà quyết chiến; các ông nếu vẫn cứ không hiểu, không buông bỏ được, vẫn nhìn không thấu suốt, dù cho là

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni cũng hết cách, cũng cứu không được các ông. Nói: "Nhu Chúa trời không vui a!". Chúa trời! Ông ta còn chưa hiểu rõ a! Nếu phản đối tôi thì ông ta là Chúa trời hồ đồ; nếu không phải là Chúa trời hồ đồ, thì tuyệt đối không bao giờ phản đối tôi. Tinh huyết đã kiệt, giống như một người nào đó đi buôn lậu trốn thuế, làm sao mà được!

Bì nhục tự ngoại can khô: Tinh khí thần không còn nữa, da thịt teo khô từ bên ngoài, hóa làm đất nước lửa gió. Địa đại thì trả về đất, thủy đại thì trả về nước, phong đại thì trả về gió, hỏa đại thì trả về lửa, tứ đại phân tán. **Vô nhất mao nhi bất bị châm toản:** Khi gần chết thì mỗi sợi lông đau nhức như bị chích đốt. **Hựu nhất khiểu nhi giai tòng đao cắt:** Lúc đó tinh khí thần đã khô, mỗi một kẽ huyết đều đau nhức như bị dao cắt.

Quy chi tương phanh, kỳ thoát xác dã do dị: chữ xác, các ông có người đọc là, kỳ thực đọc là, khi người lấy dầu nấu con rùa, khi rùa còn sống, lột lấy mai cứng của nó. Rùa bị lột mai vẫn không gọi là khó khăn, nhưng mà đau đớn vô cùng. **Thần chi dục tạ, kỳ khứ thể dã bộ nan:** Dục tạ là tàn héo, là lúc sắp đi, mà thần thức lúc sắp lìa thân thể, còn đau khổ hơn rùa bị lột mai nữa. Chữ "nan" này, chính là đau khổ, còn đau khổ hơn con rùa sống bị lột mai nữa.

Nguyên văn:

Tâm vô thường chủ, loại thương cổ nhi xứ xứ bôn trì, thân vô định hình, tự phòng ốc nhi tần tần thiên tử. Đại thiên trần điểm, nan cùng vãng

phản chi thân, tứ hải ba đào, thực kế biệt ly chi lệ. Nga nga tích cốt, quá bỉ sùng sơn. Mãng mãng hoành thi, đa ư đại địa. Hướng sử bất văn Phật ngữ, thử sự thù kiến thù văn! Vị đồ Phật Kinh, thử lý yên tri yên giác! Kỳ hoặc y tiên tham luyện, nhưng cựu si mê; chỉ khủng vạn kiếp thiên sanh, nhất thác bách thác. Nhân thân nan đắc nhi dị thất, lương thời dị vãngnhi nan truy. Đạo lộ minh minh, biệt ly trường cửu, tam đồ ác báo, hoàn tự thọ chi. Thông bất khả ngôn, thù đương tương đại? Hưng ngôn cập thử, năng bất hàn tâm? Thị cố nghi ưng đoạn sanh tử lưu, xuất ái dục hải; tự tha kiêm tế, bỉ ngạn đồng đẳng. Khoáng kiếp thù huân, tại thử nhất cử. Thị vi phát Bồ Đề tâm đệ lục nhân duyên dã.

Dịch:

Tâm không phải thường trụ nên giống như thương khách bốn ba giong ruổi mọi nơi, thân không có hình dáng cố định nên khác nào phòng ốc thường dời đổi. Vi trần của đại thiên Thế Giới cũng khó sánh thân luân hồi, nước đầy trong bốn biển vẫn không bằng lệ biệt ly. Xương mà chất thì hơn núi cao, thân nằm ngang dọc thì nhiều hơn đại địa. Giả sử không được nghe lời Phật thì việc ấy ai thấy ai nghe, chưa được đọc văn Kinh thì lý này ai hay ai biết. Vậy mà có kẻ vẫn tham luyện như xưa, si mê như cũ, chỉ e rằng muôn kiếp ngàn đời một lần sai lầm là trăm lần sai lầm. Thân người khó được mà dễ mất, giờ tốt dễ trôi mà khó kéo. Rồi đường hướng mịt mờ, biệt ly dài dặc, ác báo tam đồ tự mình phải chịu, thông khổ không nói hết được, mà ai chịu thay. Trình bày đến đây, há chẳng lo sợ sao! Cho nên hãy dứt nguồn sanh tử, vượt bể ái dục, mình người

cùng siêu thoát, đồng lên bờ giác. Từ vô lượng kiếp cho đến nay quan trọng là ở chỗ này. Đó là nhân duyên thứ sáu của sự phát Tâm Bồ Đề.

Giảng:

Tâm vô thường chủ, loại thương cổ nhi xứ xứ bồn trì: Tâm của chúng ta không làm chủ được, nếu thật có thể làm chủ thì sẽ có định, sẽ không vọng tưởng. Vì không có thường trụ, cho nên giống như những người buôn bán, bồn ba khắp nơi mua bán. Chữ "cổ" vốn đọc là "giả", nhưng mà ở đây đọc là "cổ", chính là người bán. Làm thương cổ, hôm nay ở chỗ này, ngày mai đến chỗ kia, khắp nơi chào hàng, mua hàng, bồn ba khắp chốn.

Thân vô định hình, tự phòng ốc nhi tần tần thiên tỷ: Thân của chúng ta không có hình dáng nhất định, đời này cao hơn một chút, đời sau hoặc là thấp hơn một chút. Nó không phải là của chúng ta, giống như một căn nhà vậy ; cho nên mới nói :

*"Nhân thân hảo tỷ nhất gian phòng
 Khâu vi môn hộ nhĩn vi song
 Tứ chi hảo tỷ phòng tứ trụ
 Đầu phát hảo tượng sơn phòng thảo
 Sấn trước hảo thời cần tu bổ
 Mạc đãi hoại trước liễu mang"*

Dịch :

Thân người như một gian nhà,

*Miệng là cửa, mắt là cửa sổ,
Tứ chi như bốn cột nhà,
Tóc như cỏ dại mọc trên tường nhà.
Khi còn tốt đẹp nên siêng tu bổ,
Chớ đợi lúc hư hoại theo đó mà bận rộn với nó.*

"Nhân thân hảo tử nhất gian phòng, khẩu vi môn hộ nhãn vi song": Miệng dùng để ăn, giống như cửa của căn nhà; cặp mắt, lỗ mũi, lỗ tai như cửa sổ, có thể thông gió; lỗ mũi dưới con mắt giống như lỗ thông hơi, bịt miệng lại mũi có thể hô hấp. **"Tứ chi hảo tử phòng tứ trụ"**: Hai tay hai chân giống như bốn cột nhà. **"Đầu phát hảo tượng sơn phòng thảo"**: Tóc của người giống như cỏ dại mọc trên tường nhà. **"Sấn trước hảo thời cần tu bổ"**: Thừa lúc nhà còn đang tốt, nên siêng năng tu bổ, sửa chữa. **"Mạc đãi hoại trước liễu mang"**: Chớ nên đợi đến lúc nhà hư rồi, mới lo lắng không có nhà ở, thì không có ích dụng gì.

Do đây mà thấy, thân của chúng ta giống như căn nhà vậy, đã là nhà thì bên trong phải có người chủ ; người chủ vốn là ai ? Chính là tâm. Nhưng tâm này nhu nhược bất tài, không thể làm chủ, cứ nghe theo những lời của tà ma quỷ quái, cứ mãi vọng tưởng. Vọng tưởng vừa khởi, thì bị vật bên ngoài lôi kéo ; cho nên tâm này khắp chốn bốn ba, thân thể thì thường thường thay đổi. Thân cảm thấy cái nhà này ở đủ rồi, già rồi, không còn muốn căn nhà này nữa, quăng nó đi ; cho nên thường thường dọn nhà xoay chuyển, từ nhà này dọn đến nhà kia. Có lúc từ nhà lá nhà tranh dọn đến nhà cao cửa rộng, cho nên mới nói "thường thường dời

đôi". Giống như nhà ở, kiếp này ở trong nhà này, kiếp sau ở trong nhà kia.

Đại thiên trần điểm, nan cùng vãng phản chi thân: Chúng ta đến rồi lại đi, đi rồi lại đến, đi đi đến đến không biết bao nhiêu lần, nhiều như số vi trần của đại thiên Thế Giới cũng khó sánh nổi thân luân hồi ! **Tứ hải ba đào, thực kế biệt ly chi lệ:** Nước trong bốn biển nhiều như thế, e rằng cũng không sánh bằng nước mắt của chúng ta khóc khi bi hoan ly hợp.

Nga nga tích cốt, quá bỉ sùng sơn: Nga nga là rất nhiều rất nhiều. Xương cốt mà chúng ta tích chứa trong những kiếp sanh tử, còn cao hơn núi. **Mãng mãng hoành thi, đa u đại địa:** Mãng mãng cũng có nghĩa là rất nhiều, nhiều như cây cỏ. Nếu tính thì thân chết của chúng ta còn nhiều hơn đất của đại địa.

Hương sử bất văn Phật ngữ, thử sự thù kiến thù văn! Hương là giả thiết, giả như không nghe được lời dạy của Phật thì đạo lý này ai hay ai biết? Ai có thể nhìn thấy? Ai có thể nghe thấy? Sẽ không có!

Vị đồ Phật Kinh, thử lý yên tri yên giác! Nếu không đọc được những ý nghĩa ở trong Kinh; thì lý luận này ông làm sao biết được? ông làm sao có thể giác ngộ được?

Kỳ hoặc y tiền tham luyện, nhưng cựu si mê: Nếu ông vẫn y như cũ tham luyện cái túi da thú này, vẫn không rõ đạo lý này, thì **chỉ khủng vạn kiếp thiên sanh, nhất thác bách thác:** e rằng một lần sai lầm thì cả trăm lần đều sai lầm.

Nhân thân nan đắc nhi dị thất: Thân người không dễ dàng mà được, chúng ta nay đã được thân người, không nên bỏ lỡ ! nếu không rất dễ dàng mất đi. **Lương thời dị vãng nhi nan truy:** Giờ tốt tức là thời thanh niên, cũng rất dễ dàng trôi qua, muốn kéo trở lại cũng không kéo được.

Đạo lộ minh minh, biệt ly trường cửu: minh minh là nhìn không thấy vật gì. Ở trên con đường tối tăm mờ mịt, biệt ly dài dặc. **Tam đồ ác báo, hoàn tự thọ chi:** Ông trồng nhân ác thì chịu quả báo ác trong tam đồ địa ngục, ngã quỷ, súc sanh.

Thống bất khả ngôn, thù đương tương đại? Thật là vô cùng đau khổ ! Ai có thể thay thế ta chịu cái quả báo này? **Hung ngôn cập thử, năng bất hàn tâm?** Ta nay nói đến chỗ này, ông không lo sợ sao?

Thị cố nghi ưng đoạn sanh tử lưu, xuất ái dục hải: Vì thế ông nên vội lo tu hành, liễu thoát sanh tử, vượt ra ngoài biển khổ ái tình và dục niệm. **Tự tha kiêm tế, bỉ ngạn đồng đăng:** Không những mình lìa khổ được vui, mà người khác cũng lìa khổ được vui, đều được cứu độ, cùng đến bờ bên kia, không sanh không diệt.

Khoáng kiếp thù huân, tại thử nhất cử: Từ vô lượng kiếp xa xưa cho đến nay, ông lập được một đại công chính là ở chỗ này ; chính là việc này - liễu thoát sanh tử.

Thị vi phát Bồ Đề tâm đệ lục nhân duyên dã: Đây là nhân duyên thứ sáu của sự phát tâm Bồ Đề.

VII. TÔN TRỌNG KỶ LINH

Nguyên văn:

Vân hà tôn trọng kỷ linh? Vị ngã hiện tiền nhất tâm, trực hạ dữ Thích Ca Như Lai vô nhị vô biệt. Vân hà Thế Tôn vô lượng kiếp lai, tảo thành Chánh giác, nhi ngã đặng, hôn mê điên đảo, thượng tổ phàm phu? Hựu Phật Thế Tôn, tác cụ hữu vô lượng thần thông, trí huệ, công đức trang nghiêm; nhi ngã đặng, tác đản hữu vô lượng nghiệp hệ, phiền não, sanh tử triền phược? Tâm tánh thị nhất, mê ngộ thiên uyên. Tỉnh ngôn tư chi, khởi bất khả si! Thí như vô giá bảo châu, một tại ứ nê, thị đồng ngọa lịch, bất gia ái trọng, thị cố nghi ung dĩ vô lượng thiện pháp, đối trị phiền não. Tu đức hữu công, tác tánh đức phương hiển; như châu bị trạc, huyền tại cao tràng, đồng đạt quang minh, ánh tể nhất thiết. Khả vị bất cô Phật hóa, bất phụ kỷ linh. Thị vi phát Bồ Đề tâm đệ thất nhân duyên dã.

Dịch:

Thế nào là trọng linh tánh của mình? Tâm hiện tiền của chúng ta cùng với đức Thích Ca Như Lai không hai không khác. Vậy mà tại sao Thế Tôn từ vô lượng kiếp đã sớm thành chánh giác, còn chúng ta thì vẫn còn là phàm phu hôn mê điên đảo. Lại nữa Đức Phật Thế Tôn thì có vô lượng thần thông, trí huệ, công đức trang nghiêm, còn chúng ta chỉ có vô biên nghiệp chướng phiền não, sinh tử buộc ràng. Tâm tánh là một mà vì mê ngộ nên cách xa một trời một vực. Lặng đi mà nghĩ mới thấy hổ thẹn. Ví như ngọc báu vô giá vùi xuống bùn dơ mà xem như gói gạch, không chút thương tiếc quý trọng. Vì thế hãy dùng vô lượng thiện pháp mà đối trị vô biên phiền

não. Tu đức có công, thì tánh đức mới lộ. Bấy giờ thì như ngọc báu được rửa, treo trên phướn cao, ánh sáng rực rỡ, chói lấp tất cả. Thế mới gọi là không uổng công Đức Phật Giáo hóa, không phụ tánh linh của mình. Đó là nhân duyên thứ bảy của sự phát Tâm Bồ Đề.

Giảng:

Vân hà tôn trọng kỹ linh? Thế nào gọi là tôn trọng tánh linh của mình? Kỹ linh cũng chính là Phật tánh; Phật tánh cũng chính là tánh linh của chúng ta, Phật và chúng sanh không sai khác. Vậy tại sao Phật có trí huệ lớn như thế, mà chúng ta vẫn còn là ngu si mê muội như thế? Chính vì Đức Phật tu đức có công, cho nên tánh đức mới hiển lộ ra; đức hạnh tu hành thành tựu rồi thì trí huệ bản tánh sẽ hiện ra. Nếu không mài giũa, tu sửa, bản tánh tuy có nhưng sẽ không hiện ra. Như cái bàn này, vốn là từ cái cây làm ra; sau khi cây lớn lên, cưa xẻ nó thành miếng gỗ rồi làm thành cái bàn, làm một món đồ có thể sử dụng. Nhưng khi nó còn ở trên cây, ông không thể lấy cái cây cho là cái bàn, chỉ có thể nói nó là cái cây. Cái cây có thể làm đủ thứ dụng cụ, các thứ vật liệu, nhưng nếu ông không biết dùng, chỉ có thể dùng nó làm củi đốt; nếu biết dùng thì có thể chế tạo các thứ gia cụ ích dụng, muốn chế tạo thứ gì cũng được. Tánh linh của ta cũng vậy, nếu chúng ta biết dùng thì trí huệ sáng suốt sẽ hiện ra ; nếu không biết dùng, thì giống như cây đang ở đó, sau này người không nhận thức, chỉ có thể dùng nó làm củi đốt sanh rồi lại chết, chết rồi lại sanh.

Phật Giáo chúng ta sở dĩ khác với các Tôn giáo khác, là vì thần của các Tôn giáo này thì con người không thể đạt đến; chỉ có Phật Giáo, Phật là một đấng có đại trí huệ, Ngài dạy chúng ta mỗi người khai mở trí huệ, đều có thể thành Phật.

Thành Phật thì như thế nào? Chính là *không tranh, không tham, không mong cầu, không ích kỷ, không tự lợi, không vọng ngữ*. Hỏi: "Đơn giản như thế sao?". Ừ, đơn giản như thế ! Nếu ông thực hành được sáu đại tông chỉ thì sẽ thành Phật, chỉ sợ rằng ông không làm được. Nói tôi không tranh ! nhưng khi sự việc đến vẫn tranh như cũ ; nói tôi không tham, nhưng đến khi gặp lúc hơn thiệt vẫn là tham ; nói tôi không cầu, nhưng đến lúc cần thiết vẫn phải cầu; nói tôi không ích kỷ, nhưng khi cảnh đến, có rất nhiều chỗ quan trọng, vẫn không buông bỏ được, nhìn không thấu suốt, vẫn là tự tư ích kỷ; nói không tự lợi nhưng vẫn là tự lợi ; lại thêm vọng ngữ ! Vọng ngữ này không cần học mà mỗi người đều biết. Như một người nào đó, bạn nói người đó vọng ngữ, người đó bèn nói, đây là lời phương tiện, phải cần nói như thế ! Bạn xem có cách gì chẳng ? Vọng ngữ, họ cho rằng là phương tiện ngữ, phương tiện ngữ họ cho rằng phải nên như thế.

Vậy thì sáu đại tông chỉ này, nếu mà triệt để nhận thức, triệt để theo đó mà làm, tuy không thể nói lập tức thành Phật, nhưng ngày thành Phật không xa.

Vậy thì tôn trọng tánh linh của mình như thế nào ? Chính là cần phải tôn trọng Phật tánh của mình, không nên lãng phí chà đạp nó. Không

nên đem món đồ quý giá có thể làm bàn thờ Phật mà làm củi đốt, thì một chút giá trị cũng không có. Cho nên nhân duyên thứ bảy của sự phát tâm Bồ Đề chính là cần phải tôn trọng tánh linh của mình, không nên xem thường mình, cần phải tôn trọng trí huệ của mình.

Vị ngã hiện tiền nhất tâm: tánh linh của mình, cũng tức là tâm của ông. Một niệm tâm này, không phải là tâm quá khứ, cũng không phải là tâm vị lai, mà là một niệm tâm hiện tiền. **Trực hạ dữ Thích ca Như Lai vô nhị vô biệt:** Trực hạ, vốn nên nói là trực thượng. Trực hạ là từ nơi Phật đến chỗ chúng ta ; từ chỗ chúng ta nên nói là trực thượng. Trực thượng cùng với Đức Phật Thích Ca Mâu Ni không có sai khác, Đức Phật đã dùng tánh linh của Ngài, dùng tâm của Ngài thành tựu Phật quả ; chúng ta cũng nên dùng tánh linh của mình, dùng tâm của mình thành Phật. Vì thế tâm của chúng ta và Phật không sai khác, không có gì khác biệt.

Vân hà Thế Tôn vô lượng kiếp lai, tảo thành Chánh giác: Đã là như thế tại sao Đức Phật từ vô lượng kiếp đã sớm thành Phật ? "Chánh giác" cũng tức là Phật. **Nhi ngã đẳng, hôn mê điên đảo, thượng tổ phàm phu?** Mà chúng ta vẫn còn ở đây hôn mê điên đảo, không có giác ngộ. Tại sao chúng ta chưa thành Phật vẫn còn làm phàm phu ?

Hựu Phật Thế Tôn: Lại nữa Đức Phật Thế Tôn **tắc cụ hữu vô lượng thần thông, trí huệ, công đức trang nghiêm** Đức Phật có Tam thân Tứ trí, Ngũ nhãn Lục thông. Tam thân là Pháp thân, hóa thân, báo thân. Tứ trí là bốn loại trí huệ : Bình đẳng tánh trí, Diệu quan sát trí,

Thành sở tác trí, Đại viên cảnh trí. Ngũ nhãn là Phật nhãn, Pháp nhãn, Huệ nhãn, Thiên nhãn, Nhục nhãn. Sáu loại thần thông: Thiên nhãn thông, Thiên nhĩ thông, Tha tâm thông, Túc mạng thông, Lậu tận thông, Thần túc thông. Đức Phật có Ngũ nhãn Lục thông, Thiên nhãn thông thì có thể nhìn thấy biết tất cả mọi động tác của trời người. Thiên nhĩ thông thì có thể nghe rõ tiếng của người trời. Tha tâm thông chính là giữa đôi bên, tâm của mình có động niệm gì, không cần nói ra, Ngài cũng biết được chúng ta đang nghĩ gì. Túc mạng thông chính là kiếp trước chúng ta là bò, là ngựa, là người, làm heo, Ngài vừa nhìn liền biết; thậm chí kiếp trước kiếp trước, đời đời kiếp kiếp về trước, bao nhiêu kiếp làm người, bao nhiêu kiếp làm ngựa, bao nhiêu đời làm lừa, bao nhiêu đời làm phi cầm, bao nhiêu kiếp làm kiến, bao nhiêu kiếp làm muỗi mòng Ngài đều biết hết. Đức Phật làm sao có được thần thông trí huệ như thế? Vì Ngài công đức trang nghiêm, công đức viên mãn. Trang nghiêm có nghĩa là muôn vạn đức hạnh trang nghiêm thân mình.

Nhi ngã đẳng, tác đãn hữu vô lượng nghiệp hệ, phiền não, sanh tử triền phược? Mà chúng ta vẫn còn ở đây bị nghiệp chướng buộc ràng, phiền lụy, lại có rất nhiều phiền não. Sanh rồi là chết, chết rồi lại sanh, bị trói buộc trong vòng luân hồi sanh tử, không thể nào được giải thoát, không được tự do.

Tâm tánh thị nhất, mê ngộ thiên uyên: Tâm tánh của chúng ta - tâm của Phật và tâm của chúng ta là một, tánh linh của Phật và tánh linh của chúng ta là một; nhưng vì Đức Phật biết sử dụng, nên Ngài đã giác ngộ; mà chúng ta vẫn còn mê muội! cho nên nói cách xa một trời một

vực. "Uyên" không phải là đất mà là vực sâu, chỗ sâu có nước, thậm chí ở phía dưới mặt đất. **Tĩnh ngôn tư chi, khởi bất khả sĩ!** "Tư chi" là suy nghĩ về việc đó. Đầu óc của chúng ta cần phải tỉnh táo, nghiên cứu về vấn đề này, há không hồ thẹn sao ? Đức Phật đã thành Phật, mở đại trí huệ, mà chúng ta vẫn còn ngu si điên đảo như thế, thật không đáng là bậc đại trượng phu, đại anh hùng, đại hào kiệt, cho nên chúng ta rất đáng hổ thẹn.

Thí như vô giá bảo châu, một tại ứ nê: Linh tánh của chúng ta giống như hạt bảo châu vô giá, vùi dưới bùn nhơ. Ứ nê, tức là bùn nhơ, bùn đen, thứ không có giá trị. **Thị đồng ngô lịch, bất gia ái trọng:** không thương tiếc quý trọng tánh linh của mình, xem như gói vụn gạch nát.

Thị cố nghi ung dĩ vô lượng thiện pháp, đối trị phiền não: Cho nên cần phải dùng vô lượng thiện pháp để đối trị với vô biên phiền não. Nếu công đức thiện lành viên mãn thì sẽ được sanh lên thiên giới ; tội lỗi sai lầm tích chứa quá nhiều thì sẽ đọa địa ngục, vì thế chúng ta cần phải các việc ác không làm, làm các việc lành ; cũng tức là tu vô lượng thiện pháp, có công đức rồi thì tự nhiên phiền não không còn.

Tu đức hữu công, tắc tánh đức phương hiển: Tu hành vun bồi đức hạnh, nếu có chỗ thành tựu thì linh tánh, đức hạnh của ta sẽ lộ ra ngoài, hiện ra trí huệ. **Như châu bị trạc, huyền tại cao tràng:** giống như hạt châu vùi trong đất bùn, ông chùi rửa nó sạch sẽ, treo trên đầu ngọn phướn cao. **Đổng đạt quang minh, ánh tể nhất thiết:**

thì nó sẽ chiếu sáng bốn phương, chói lấp tất cả ánh sáng khác. Khả vi bất cô Phật hóa, bất phụ kỹ linh: Làm được như thế có thể nói rằng không phụ sự giáo hóa của Phật, cũng không phụ tánh linh của mình.

Thị vi phát Bồ Đề tâm đệ thất nhân duyên dã: Đây là nhân duyên thứ bảy của sự phát tâm Bồ Đề, tức là tôn trọng tánh linh của mình, không nên lãng phí tánh linh của mình.

VIII. SÁM HỐI NGHIỆP CHƯỚNG

Nguyên văn:

Vân hà sám hối nghiệp chướng? Kinh ngôn: "Phạm nhất kiết la, như Tứ thiên vương thọ ngũ bách tuế đọa nê lê trung". Kiết la tiểu tội, thượng hoạch thử báo, hà hưởng trọng tội, kỳ báo nan ngôn. Kim ngã đẳng nhật dụng chi trung, nhất cử nhất động, hằng vi giới luật, nhất xan nhất thủy, tần phạm thi la. Nhất nhật sở phạm diệc ung vô lượng, hà hưởng chung thân lịch kiếp? Sở khởi chi tội, cánh bất khả ngôn hỹ! Thả dĩ ngũ giới ngôn chi, thập nhân cửu phạm, thiếu lộ đa tàng. Ngũ giới danh vi Ưu bà tắc giới, thượng bất cụ túc, hà hưởng Sa di, Tỳ Kheo, Bồ Tát đẳng giới, hựu bất tất ngôn hỹ!

Dịch:

Thế nào là sám hối nghiệp chướng? Kinh dạy: "Phạm một tội kiết la cũng phải đọa địa ngục bằng năm trăm tuổi thọ của bốn Thiên vương. Kiết la là tội nhỏ mà còn bị quả báo đến thế, huống chi tội nặng, quả báo

thật khó tả. Nay chúng ta, mỗi cử chỉ động tác hằng ngày, hằng trái với giới luật, lúc ăn lúc uống thường phạm vào thi la. Một ngày tội lỗi đã phạm, cũng đã vô lượng, huống chi trọn đời nhiều kiếp, tội lỗi đã phạm khó mà nói hết. Cứ lấy ngũ giới mà xét, thì mười người đã có đến chín người phạm, phát lộ thì ít mà che giấu lại nhiều. Ngũ giới là giới của Ưu bà tắc mà còn không giữ gìn đầy đủ, huống chi các giới Sa di, Tỳ Kheo, Bồ Tát, thì không cần nói đến vậy.

Giảng:

Vân hà sám hối nghiệp chướng? Sám là "sám kỳ tiền khiên", ăn năn lỗi đã qua; hồi là "hồi kỳ hậu quá", chừa bỏ lỗi sau này. Những lỗi đã phạm trước kia và chưa phạm sau này, đều phải sám hối. Sức mạnh của sự sám hối thì bất khả tư nghì.

Kinh ngôn: "Phạm nhất kiết la, như Tứ thiên vương thọ ngũ bách tuế đọa nê lê trung": Kinh nói: Phạm một tội kiết la, tức là đột kiết la, gọi là khinh cấu tội, cũng tức là một pháp ô nhiễm rất nhỏ. Phạm tội này, giống như tuổi thọ của Tứ đại thiên vương vậy, sau năm trăm năm mới có thể trả hết tội này, phải ở trong địa ngục năm trăm năm.

Kiết la tiểu tội, thượng hoạch thử báo: Đột kiết la vốn là khinh cấu tội, là một tội nhẹ, mà còn có quả báo như thế. **Hà huống trọng tội, kỳ báo nan ngôn:** Huống chi là phạm các tội lớn? Như phạm bốn trọng tội, tăng tàn v.v... thì càng không biết phải thọ quả báo bao lâu.

Kim ngã đẳng nhật dụng chi trung: Nay chúng ta là người xuất gia trong mỗi ngày, trong sự sử dụng hằng ngày, **nhất cử nhất động,**

hàng vi giới luật: hoặc là mỗi cử chỉ mỗi động tác, hoặc là một lời nói một hành vi, đi đứng nằm ngồi bốn oai nghithường vi phạm giới luật. **Nhất xan nhất thủy, tần phạm thi la:** Hoặc là một bữa cơm, hoặc là một hớp nước đều không hợp với giới luật.

Nhất nhật sở phạm diệc ưng vô lượng: Những tội lỗi đã phạm trong mỗi ngày cũng nhiều vô lượng vô biên. **Hà huốngchung thân lịch kiếp? Sở khởi chi tội, cánh bất khả ngôn hỹ!** Hà huống tội lỗi đã phạm trong một đời thì càng nhiều hơn ; mà trong thời gian lâu dài, tội nghiệp đã tạo trong nhiều đời nhiều kiếp thì càng không biết bao nhiêu nữa!

Thả dĩ ngũ giới ngôn chi, thập nhân cửu phạm, thiểu lộ đa tàng: Cứ lấy ngũ giới mà nói, mười người thọ đã có chín người phạm, nhưng rất ít người *phát lộ*, tức là phạm giới cũng không phát lộ sám hối. Đa tàng tức là giấu giếm trong tâm, cho rằng mọi người không biết thì mình không có phạm giới. **Ngũ giới danh vi ưu bà tắc giới, thượng bất cụ túc:** Ngũ giới là giới của người tại gia - Ưu bà tắc (Cận sự nam), Ưu bà di (Cận sự nữ), mà còn không thể giữ gìn đầy đủ. Sự phạm giới này cũng bao gồm người xuất gia ; người xuất gia cũng thường phạm các tội trong ngũ giới, không viên mãn. Bất cụ túc chính là không viên mãn. Hà huống Sa Di, Tỳ Kheo, Bồ Tát đẳng giới, hựu bất tất ngôn hỹ! Huống chi là mười giới của Sa di, 250 giới của Tỳ Kheo, 48 giới khinh 10 giới trọng của Bồ Tát v.v... ? Càng không cần nói đến, nhất định phạm rất nhiều.

Nguyên văn:

Vấn kỳ danh, tắc viết: "Ngã Tỷ kheo dã!" Vấn kỳ thật, tắc thượng bất túc vi Ưu bà tắc dã. Khởi bất khả quý tai! Đương tri Phật giới bất thọ tắc dĩ, thọ tắc bất khả hủy phạm. Bất phạm tắc dĩ, phạm tắc chung tất đọa lạc. Nhược phi tự mẫn mẫn tha, tự thương thương tha, thân khẩu tịnh thiết, thanh lệ câu hạ, phổ dữ chúng sanh cầu ai sám hối, tắc thiên sanh vạn kiếp ác báo nan đào. Thị vi phát Bồ Đề tâm đệ bát nhân duyên dã.

Dịch:

Hỏi cái tên thì nói "Tôi là Tỷ Kheo", hỏi cái thật thì hãy còn chưa đủ làm Ưu bà tắc, như thế mà không xấu hổ sao! Phải biết, giới luật của Phật không thọ thì thôi, thọ thì không được hủy phạm, vì không phạm thì thôi, phạm thì cuối cùng nhất định bị đọa lạc. Trừ phi cảm thương thân mình, thân người, lại xót xa cho mình và kẻ khác, thân và khẩu cùng tha thiết, lệ rơi theo tiếng, khắp cùng với chúng sanh khẩn cầu sám hối, nếu chẳng thế thì quả báo ác ngàn đời muôn kiếp cũng khó tránh khỏi. Đó là nhân duyên thứ tám của sự phát Tâm Bồ Đề.

Giảng:

Vấn kỳ danh, tắc viết: "Ngã tỷ kheo dã!": Nếu hỏi người xuất gia: "Gọi là gì?", người đó bèn trả lời "Tôi là Tỷ Kheo". Tỷ Kheo có ba nghĩa là khát sĩ, bố ma, phá ác.

1. Khát sĩ: Trên xin pháp của chư Phật, dưới khát thực chúng sanh.

2. Bố ma: Người xuất gia sau khi thọ giới Tỷ Kheo, Hòa Thượng Giáo thọ, Yết ma sẽ hỏi: "Ông có phải là trượng phu chăng?"

Trả lời :

- Là trượng phu.

Lúc đó cung điện của thiên ma trên cõi trời chấn động, ma vương lo lắng sợ sệt. Ma vương nghĩ rằng:

- Ai da! Nay quyền thuộc của Thích Ca lai tăng thêm mà quyền thuộc của ta lại giảm đi.

Do ma vương lo sợ, nên gọi là Bồ ma.

3. Phá ác: Tức là phá phiền não ác, phá ác tham sân si.

Vấn kỳ thật, tắc thượng bất túc vi ưu bà tắc dã: Nếu chân thật mà hỏi, thì thậm chí cũng không bằng Ưu bà tắc, Ưu bà di là những người tại gia. Chính là có hạng người xuất gia như thế; nhưng người xuất gia cũng có vị giới hạnh thanh cao, đáng làm thầy trời người. Cho nên ở đây cũng không thể quơ đũa cả nắm, không thể gộp chung lại mà xét được, ông không thể nói :

- Ô, tất cả người xuất gia đều không bằng người tại gia.

Không thể nói như thế.

Khởi bất khả quý tai! Thân là người xuất gia mà không bằng kẻ tại gia thì nên sanh lòng tâm quý xấu hổ.

Đương tri Phật giới bất thọ tắc dĩ, thọ tắc bất khả hủy phạm: Kinh Bồ Tát Giới nói: "*Chúng sanh thọ Phật giới, tức nhập chư Phật vị, vị đồng đại giác dĩ, chân thị chư Phật tử*", chúng sanh thọ giới của Phật, có thể tinh tấn tu hành, đến khi giác ngộ rồi, thì có tư cách thành Phật; cũng khai ngộ như nhau, đó chính là con của Phật. (Lời giảng của HT

trong Kinh Lăng Nghiêm) Đã thọ giới luật của Phật thì phải giữ gìn giới luật, cho nên nói không thể phạm giới. **Bất phạm tắc dĩ, phạm tắc chung tất đọa lạc:** Tại sao không thể phạm giới ? Ông không phạm giới đương nhiên không có vấn đề gì ; nếu phạm thì tương lai nhất định sẽ bị đọa lạc.

Nhược phi tự mẫn mẫn tha, tự thương thương tha: Trừ phi cảm thương thân mình, cũng cảm thương kẻ khác, xót xa cho mình và cũng xót xa cho kẻ khác. Vì thế lúc này, cần phải **thân khẩu tịnh thiết, thanh lệ câu hạ, phổ dữ chúng sanh cầu ai sám hối:** thân khẩu ý đều phải chuyên nhất tha thiết, lệ rơi theo tiếng, nguyện cùng với tất cả chúng sanh, đối trước Phật khẩn cầu sám hối. **Tắc thiên sanh vạn kiếp ác báo nan đào:** Nếu không thì quả báo ác từ vô lượng kiếp đến nay sẽ khó tránh. Nếu ông không sám hối thì sẽ phải thọ quả báo ác, quả báo ác này không dễ dàng trốn tránh, nhất định phải thọ lấy ; trừ phi ông chân chánh sám hối, ác báo này mới có thể miễn trừ.

Thị vi phát Bồ Đề tâm đệ bát nhân duyên dã: Đây là nhân duyên thứ tám của sự phát tâm Bồ Đề.

IX. CẦU SANH TỊNH ĐỘ

Nguyên văn:

Vân hà cầu sanh Tịnh Độ ? Vị tại thử độ tu hành, kỳ tấn đạo dã nan. Bĩ độ Vãng Sanh, kỳ thành Phật dã dị. Dị, cố nhất sanh khả trí; nan, cố luy kiếp vị thành. Thị dĩ vãng thánh tiền hiền, nhân nhân xu hướng,

thiên Kinh vạn luận, xứ xứ chỉ quy. Mạt thế tu hành, vô việt u thử. Nhiên Kinh xưng: "Thiếu thiện bất sanh, đa phước nãi trí". Ngôn đa phước, tắc mạt nhược chấp trì danh hiệu; ngôn đa thiện, tắc mạt nhược phát quang đại tâm. Thị dĩ tạm trì thánh hiệu, thắng u bồ thí bách niên. Nhất phát đại tâm, siêu quá tu hành lịch kiếp. Cái niệm Phật bốn kỳ tác Phật, đại tâm bất phát, tắc tuy niệm hề vi; phát tâm nguyên vị tu hành, Tịnh Độ bất sanh, tắc tuy phát dị thôi. Thị tắc hạ Bồ Đề chủng, canh dĩ niệm Phật chi lê, đạo quả tự nhiên tăng trưởng; thừa đại nguyện thuyền, nhập u Tịnh Độ chi hải, Tây phương quyết định Vãng Sanh. Thị vi phát Bồ Đề tâm đệ cửu nhân duyên dã.

Dịch:

Thế nào là cầu sinh Tịnh Độ? Ở cõi này tu hành thì sự tiến đạo rất khó khăn, vãng sinh cõi kia thì sự thành Phật cũng rất dễ dàng. Dễ dàng nên một đời đã có thể đạt đến, khó nên nhiều kiếp vẫn chưa thành tựu. Do đó mà thánh ngày xưa, hiền ngày trước, người người xu hướng; Kinh cả ngàn, luận cả vạn, chỗ chỗ chỉ qui. Sự tu hành trong thời kỳ mạt pháp này, không có pháp nào vượt qua pháp môn này. Nhưng Kinh đã nói : " Căn lành nhỏ thì khó được Vãng Sanh, phước đức nhiều mới chắc chắn đến được". Nói phước đức nhiều thì không chi bằng sự chấp trì danh hiệu, nói căn lành lớn thì không chi bằng sự phát tâm quang đại. Vì thế tạm trì danh hiệu Phật hơn cả trăm năm bồ thí, một niệm phát tâm Bồ Đề rộng lớn vượt hơn cả sự tu hành trong nhiều kiếp. Vì niệm Phật vốn mong thành Phật, vậy tâm lớn không phát thì niệm Phật để làm chi; còn phát tâm vốn để

tu hành, vậy Tịnh Độ không sanh thì có phát cũng dễ thôi chuyển. Cho nên gieo hạt giống BỒ ĐỀ, cày bằng lưỡi cày niệm Phật, thì đạo quả tự nhiên lớn lên; ngồi chiếc thuyền đại nguyện, vào trong bể cả Tịnh Độ, thì Tây Phương Cực Lạc quyết định Vãng Sanh. Đó là nhân duyên thứ chín của sự phát Tâm Bồ Đề.

Giảng:

Vân hà cầu sanh Tịnh Độ? Vân hà có nghĩa là như thế nào? Thế nào mới có thể cầu sanh Tịnh Độ? Thế nào gọi là cầu sanh Tịnh Độ? **Vị tại thử độ tu hành, kỳ tấn đạo dã nan:** Ở Thế Giới Ta Bà này, tuy có thể tu hành, nhưng có thể tiến lên phía trước, có thể càng ngày càng tăng trưởng đạo nghiệp thì không phải là chuyện dễ dàng. **Bỉ độ Vãng Sanh, kỳ thành Phật dã dị:** Bỉ độ tức là Thế Giới Cực lạc. Một khi được Vãng Sanh Thế Giới Cực lạc thì hoa nở thấy Phật, ngộ Vô sanh pháp nhãn. **Dị, cố nhất sanh khả trí:** Vì dễ dàng cho nên một đời cũng có thể dễ dàng đạt đến. Trí là đạt đến, thành tựu. **Nan, cố luy kiếp vị thành:** Vì ở Thế Giới Ta bà này tu hành không dễ dàng, chướng duyên rất nhiều, cho nên rất nhiều kiếp, trải qua thời gian rất lâu dài, cũng không dễ dàng thành tựu.

Thị dĩ vãng thánh tiên hiền, nhân nhân xu hướng: Vì lý do này, cho nên các bậc Thánh nhân và Hiền nhân xưa kia, người người là Tổ Sư nhiều đời về trước, tất cả những bậc Thánh Hiền này đều mong cầu sanh Tịnh Độ. Thiên Kinh vạn luận, xứ xứ chỉ quy : tất cả Kinh Điển do Phật nói ra, và các bộ luận do chư Tổ Sư tạo, mỗi một bộ Kinh, mỗi một bộ

luận và mỗi một bộ luật đều là chỉ quy Tịnh Độ; mục đích cuối cùng đều là dạy chúng ta cầu sanh Tịnh Độ.

Mạt thế tu hành, vô việu ư thử: chúng ta nay ở thời đại mạt pháp tu hành, không có pháp môn nào có thể vượt qua pháp môn Tịnh Độ, đây là pháp môn phương tiện nhất, dễ dàng nhất, trực tiếp nhất, đơn giản nhất. Nhiên Kinh xưng: "**Thiểu thiện bất sanh, đa phước nãi trí**" Nhưng mà "Kinh A Di Đà" nói: "**Bất khả dĩ thiểu thiện căn phước đức nhân duyên, đắc sanh bỉ quốc**", không thể chỉ có chút ít nhưn duyên phước đức căn lành mà đợc sanh về nước kia. Cần phải gieo trồng nhiều thiện căn, vun bồi nhiều phước đức mới đợc Vãng Sanh, cũng chính là cần phải tu nhiều phước báu mới có thể đến đợc cõi kia.

Ngôn đa phước, tắc mạc nhược chấp trì danh hiệu: Như thế nào mới có thể vun trồng đợc nhiều phước đức? Chúng ta niệm Phật chính là gieo trồng phước đức rất lớn, tức là tăng trưởng phước đức cho chúng ta. Ngôn đa thiện, tắc mạc nhược phát quảng đại tâm: Sao gọi là căn lành lớn? chính là phải phát tâm Bồ Đề rộng lớn.

Thị dĩ tạm trì thánh hiệu, thắng ư bố thí bách niên: Vì thế cho nên dù chỉ trong thời gian ngắn ngủi thọ trì danh hiệu Đức Phật A Di Đà cũng lớn hơn dùng bảy báu bố thí trong trăm năm. Nhất phát đại tâm, siêu quá tu hành lịch kiếp: Một niệm phát tâm rộng lớn thì có thể vượt qua sự tu hành trong nhiều kiếp.

Cái niệm Phật bốn kỳ tác Phật: Cái, tức là nói tổng quát, tóm lại. Tóm lại tại sao cần phải niệm Phật? Niệm Phật chính là muốn thành

Phật; nếu không muốn thành Phật thì không cần phải niệm Phật. Cho nên **đại tâm bất phát, tắc tuy niệm hề vi**: nếu ông không phát tâm rộng lớn, không phát tâm Bồ Đề, niệm Phật để làm chi? Không cần phải niệm Phật. **Phát tâm nguyên vị tu hành, Tịnh Độ bất sanh, tắc tuy phát dị thôi**: tại sao cần phải phát tâm, chính là vì để tu hành. Nếu không cầu sanh Tịnh Độ, tuy có phát tâm rộng lớn, cũng dễ dàng thôi thất tâm Bồ Đề.

Thị tắc hạ Bồ Đề chủng: Gieo hạt giống Bồ Đề tức là phát tâm rộng lớn, canh dĩ niệm Phật chi lê: niệm Phật như dùng lưỡi cày nơi đó cày ruộng. **Đạo quả tự nhiên tăng trưởng**: Vậy khi ông vừa niệm Phật thì ở bên Thế Giới Tây Phương Cực lạc liền sanh ra đóa hoa sen. **Thừa đại nguyện thuyền, nhập ư Tịnh Độ chi hải**: Ngồi chiếc thuyền đại nguyện của Đức Phật A Di Đà, vào trong biển lớn Tịnh Độ. **Tây Phương quyết định Vãng Sanh**: ông ngồi chiếc thuyền đại nguyện, chấp trì danh hiệu Phật thì nhất định Vãng Sanh Thế Giới Cực lạc, Vãng Sanh vào cõi Tịnh Độ.

Thị vi phát Bồ Đề tâm đệ cửu nhân duyên dã: Đây là nhân duyên thứ chín của sự phát tâm Bồ Đề.

X. LINH CHÁNH PHÁP CỨU TRỤ

Âm Hán Việt:

Vân Hà linh chánh pháp cứu trụ? Vị ngã Thế Tôn, vô lượng kiếp lai, vị ngã đẳng cố, tu Bồ Đề đạo. Nan hành năng hành, nan nhẫn năng

nhẫn, nhân viên quả mãn, toại trí thành Phật. Ký thành Phật dĩ, hóa duyên châu cật, nhập u Niết Bàn. Chánh pháp tượng pháp, giai dĩ diệt tận, cẩn tồn mạng pháp, hữu giáo vô nhân. Tà chánh bất phân, thị phi mặc biện, cạnh tranh nhân ngã, tận trục lợi danh, cử mục thao thao, thiên hạ giai thị. Bất tri Phật thị hà nhân? Pháp thị hà nghĩa? Tăng thị hà danh? Suy tàn chí thử, đãi bất nhẫn ngôn! Mỗi nhất tư cập, bất giác lệ hạ. Ngã vi Phật tử, bất năng báo ân, nội vô ích u kỷ, ngoại vô ích u nhân, sanh vô ích u thời, tử vô ích u hậu. Thiên tuy cao, bất năng phú ngã; địa tuy hậu, bất năng tải ngã. Cực trọng tội nhân, phi ngã nhi thù?

Dịch:

Thế nào là làm cho Phật pháp tồn tại lâu dài? Đức Thế Tôn của ta, từ vô lượng kiếp đến nay, vì chúng ta mà tu đạo Bồ Đề, Ngài đã làm việc khó làm, nhẫn sự khó nhẫn, nhân tròn, quả mãn, mới được thành Phật. Sau khi thành Phật, giáo hóa tròn đầy, nhập vào Niết Bàn. Nay thì thời kỳ Chánh pháp tượng pháp đã diệt tận, chỉ còn tồn tại thời kỳ mạng pháp. Giáo pháp còn đó mà không người hành trì, tà chánh không phân, thị phi lẫn lộn, tranh giành nhân ngã, mãi chạy theo danh lợi. Mở mắt ra là thấy đầy dẫy thiên hạ đều là như vậy. Chẳng ai biết Phật là bực nào, Pháp là nghĩa gì, Tăng là người chi. Suy tàn đến thế, bất nhẫn thốt ra lời. Mỗi khi nghĩ đến, bất giác rơi lệ. Ta là con Phật mà ta không thể báo đáp ân đức của ngài. Trong vô ích cho mình, ngoài vô ích cho người, sống vô ích đương thời, chết vô ích mai sau. Trời tuy cao cũng không che nổi ta, đất tuy dày cũng khó chở ta. Tội nhân cực trọng, không phải ta thì là ai?

Giảng:

Vân Hà linh chánh pháp cứu trụ? Vân hà là như thế nào ? Như thế nào khiến cho chánh pháp tồn tại lâu dài ? khiến cho chánh pháp không bị diệt vong?

Vị ngã Thế Tôn, vô lượng kiếp lai: Vị là những điều nói ra. Thế Tôn là danh hiệu khác của Đức Phật. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni từ vô lượng kiếp cho đến nay, vị ngã đấng cô, tu Bồ Đề đạo: Đức Phật tại sao muốn tu hành thành Phật? Ngài muốn tu hành thành Phật vì để cứu độ tất cả chúng ta lìa khổ được vui, khiến chúng ta đều được liễu thoát sanh tử, không bị luân chuyển trong vòng luân hồi sanh tử, cho nên Đức Phật mới "tam kỳ tu phúc huệ, bách kiếp chủng tướng hảo", ba Tăng Kỳ tu phước huệ, trăm kiếp vun trồng tướng tốt.

Tam Kỳ, tức là ba đại tăng kỳ kiếp; A Tăng Kỳ là tiếng Phạn, Tàu dịch là "vô lượng số". Ba đại A Tăng Kỳ kiếp tức là ba số lớn vô lượng. Vô lượng số này là một trong mười sáu số mục lớn, vậy ba vô lượng số lớn, bạn thử nghĩ xem thời gian bao lâu ? Rất dài rất dài. Trong ba vô lượng số kiếp này, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni vì để giáo hóa chúng sanh, vì để tu thành Phật, vì để phát tâm Bồ Đề, Ngài xả sanh rồi lại thọ sanh, cho nên mỗi hạt vi trần đều là nơi Đức Phật bỏ sanh mệnh. Như xả thân cứu cạp, Đức Phật nhìn thấy một con cạp già tuy rất độc ác, nhưng đã sắp chết đói, Đức Phật ngay cả thân mệnh của mình cũng không cần, cho cạp ăn khiến nó được sống, sự hy sinh vĩ đại này, không ai có thể sánh bằng. Chúng ta đều là những người tham sống sợ chết, không một

ai dám hy sinh mạng sống, thành tựu cho người khác, khiến người khác được sống. Vậy thì Đức Phật ở trong thời gian dài đằng đằng ba đại A Tăng Kỳ kiếp, đời đời kiếp kiếp đều lấy sanh mạng bố thí cho chúng sanh, cho nên chúng ta cần phải báo đáp ân sâu của Phật. Như chúng ta hiện nay, xưa kia hoặc là đã ăn thịt của Phật, uống máu của Phật; cho nên chúng ta hiện nay tin Phật, cần nên báo đáp ân sâu của Phật. Đức Phật vì muốn chúng ta được sống, phải hy sinh thân mạng của mình, vì thế chúng ta cần phải nhớ ơn Đức Phật.

Nan hành năng hành, nan nhẫn năng nhẫn: tại sao gọi là làm việc khó làm? Chính là những việc mà người thường làm không được, Ngài có thể làm được. Như xả bỏ đầu mắt não tủy, đầu mắt của mình đều có thể bố thí cho người. Không phải chết mới bố thí cho người, đang sống cũng có thể bố thí. Bạn cần con mắt, Ngài sẽ bố thí mắt cho bạn. Bạn có bệnh, cần có não người để trị, Ngài sẽ không cần đến sanh mạng của mình đem não bố thí cho bạn, cứu độ bạn. Tủy là cốt tủy; cốt tủy của mình cũng bố thí cho người. Không những đầu mắt não tủy, mà quốc thành thê tử cũng bố thí luôn. Quốc là đất đai của Ngài cũng không cần, nhường cho kẻ khác. Thành là thành trì, tài sản của mình cũng nhường cho kẻ khác. Vợ thì mọi người rất khó xả bỏ, Ngài cũng có thể xả bỏ tặng cho người. Con, cũng có thể tặng cho người. Nội tài là đầu mắt não tủy Ngài có thể bố thí; ngoại tài là quốc thành thê tử Ngài cũng có thể bố thí. Có người cần chăng? Ngài đều bố thí cho. Vì thế, không ai có thể sánh được với Ngài, không ai có thể hy sinh được như Phật. Cho nên Phật

tu đạo Bồ Đề là làm những việc khó làm, nhẫn những việc khó nhẫn, những việc mà người ta không thể nhẫn Ngài đều có thể nhẫn.

Nhân viên quả mãn, toại trí thành Phật: Ngài trồng nhân đã được viên mãn cho nên quả báo cũng được viên mãn thành tựu, vì thế thành tựu Phật quả. Ký thành Phật dĩ, hóa duyên châu cật, nhập u Niết Bàn: Sau khi đã thành Phật, những chúng sanh cần giáo hóa đều giáo hóa xong, Ngài nhập Niết Bàn. Thế nào là Niết Bàn? Niết Bàn là không sanh không diệt, không có sanh tử, liễu thoát sanh tử.

Chánh pháp tượng pháp: khi Đức Phật còn tại thế là thời kỳ chánh pháp; thời kỳ chánh pháp mọi người đều tu hành, mọi người đều có thiên định, đều sẽ khai ngộ. Thời đó tu hành thì sẽ chứng quả; chứng quả thì sẽ liễu thoát sanh tử. Thời kỳ tượng pháp, thì chỉ có hình tượng, người không chân chánh tu hành. Thời kỳ chánh pháp thì thiên định kiên cố, vừa ngồi thì có thể nhập định, còn đến đời tượng pháp thì sao? Chỉ là da bên ngoài, chính là Chùa chiền kiên cố; lúc đó mọi người đều ưa thích xây dựng Chùa chiền, tạo tượng Phật, nên gọi là thời kỳ tượng pháp. Thời kỳ chánh pháp một ngàn năm, tượng pháp cũng một ngàn năm, nay là thời đại mạt pháp. Mạt pháp chính là pháp đã ở trên đầu ngọn cây, nên vô cùng nhỏ bé, ít ỏi. Chánh pháp chính là thời kỳ gốc cây; tượng pháp là thời kỳ cành cây; còn mạt pháp thì đã lên ngọn cây. Thời kỳ mạt pháp có bao lâu? thời kỳ mạt pháp là một vạn năm. Vì thế trừ đi hiện tại, còn hơn tám ngàn năm đều là thời kỳ mạt pháp.

Nhưng trong thời kỳ mạt pháp, nếu có người chân chánh tu hành, thì đó là chánh pháp trong thời mạt pháp ; thời kỳ mạt pháp có người ham thích xây dựng Chùa chiền, tu sửa Chùa chiền, tạo tượng Phật, đó là tượng pháp trong thời mạt pháp ; vậy nếu trong thời mạt pháp không có người tu hành, cũng không có người tạo tượng Phật, xây dựng Chùa chiền, thì thật đúng là thời kỳ mạt pháp.

Đến khi pháp sắp diệt, tất cả Kinh Phật đều hủy diệt, chỉ còn bộ "Kinh A Di Đà" vẫn còn tồn tại trên Thế Giới này. "Kinh A Di Đà" còn trụ trên Thế Giới này năm trăm năm, rồi sau đó ngay cả "Kinh A Di Đà" cũng không còn, lúc đó chỉ còn một câu "A Di Đà Phật". Câu danh hiệu "A Di Đà Phật" lại trụ trên thế gian một trăm năm độ vô lượng chúng sanh, sau đó Phật pháp sẽ không còn nữa, không ai biết được câu niệm Phật, cái gì cũng không hiểu. Chúng ta hiện nay vẫn là thời tốt, tuy ở thời kỳ mạt pháp vẫn có thể dụng công tu hành.

Cho nên nay là chánh pháp tượng pháp **giai dĩ diệt tận, cần tồn mạt pháp**: thời kỳ chánh pháp tượng pháp đã diệt tận, chỉ còn tồn tại thời kỳ mạt pháp mà thôi.

Hữu giáo vô nhân: Thời kỳ mạt pháp có Phật Giáo tồn tại, nhưng không có người tu hành; ngôn hạnh của người tu hành đều trái ngược với giáo nghĩa của Phật Giáo. Người xuất gia vốn không nên ăn thịt, uống rượu, có nữ nhân, nhưng họ lại phạm vào những việc này giống như người tại gia, đó có nghĩa là không còn pháp nữa. Hữu giáo có nghĩa là còn có danh từ Phật Giáo, nhưng không có người tu hành. "Hữu nhân" là

người tu hành chân chánh, không nhất định nói là người hoằng pháp. Không có người tu hành chân chánh, làm gì có người hoằng pháp? tự nhiên sẽ không có. Thời này thì như thế nào? **Tà chánh bất phân, thị phi mặc biện:** như những người mạo hiểm để cầu lợi danh, những người xuất gia mà không làm việc xuất gia, đó đều là tà chánh không phân. Ví dụ có một vài ngoại đạo, họ cho rằng: "Đây cũng là lễ Quán Âm mà! cũng là bái Quan Đế mà! lại là lễ cái gì cái gì, v.v...", những điều như thế. Họ không biết cái nào là tà? cái nào là chánh? tà chánh không phân, thị phi cũng không biện biệt được.

Cạnh tranh nhân ngã, tận trực lợi danh: Thường tranh hơn thua, yếu mạnh, cạnh tranh nhân ngã thị phi, đều tranh danh tranh lợi, không phải chấp trước vào danh thì chấp vào lợi, cứ mãi chạy theo danh lợi. **Cử mục thao thao, thiên hạ giai thị:** mở mắt ra mà nhìn, khắp thiên hạ đều là như thế, thao thao vô tận như biển cả mênh mông bát ngát, những người này đều làm những việc danh lợi, đeo đuổi danh lợi, vì thế những vị theo tôi xuất gia, mà còn chạy theo danh lợi thì tuyệt đối không thể được! Quyết không nên chung dòng như bản, cùng một giuộc xấu xa. Chúng ta tuy ở trong thời đại mạt pháp, nhưng quyết làm một người đệ tử Phật chân chánh.

Bất tri Phật thị hà nhân? : không biết Phật là gì ? **Pháp thị hà nghĩa?** : Pháp có nghĩa là muốn người dứt các điều ác, tăng trưởng điều lành, sửa đổi lỗi lầm, làm mới cuộc đời, muốn người hiểu rõ, nhưng mà họ không hiểu, càng học càng hồ đồ, càng học càng không hiểu biết. **Tăng thị hà danh?** : Tăng có nghĩa là gì? Ngay Phật Pháp Tăng Tam

Bảo mà cũng không biết. Thế nào là Tăng? không phải một người gọi là Tăng, mà bốn người trở lên mới được gọi là Tăng. Người thường cho rằng một người cũng gọi là Tăng, đó là sai lầm; Tăng là mọi người cùng hòa hợp với nhau, lục hòa đồng trụ.

Suy tàn chí thử, đãi bất nhân ngôn! : Ngay cả Phật Pháp Tăng cũng không hiểu, suy tàn đến mức này khiến cho tôi thật nói không nên lời, tôi không có cách nào nói ra được. **Mỗi nhất tư cập, bất giác lệ hạ:** Mỗi khi nghĩ đến việc này, lệ rơi như mưa, lệ rơi như suối.

Ngã vi Phật tử, bất năng báo ân: ta là người xuất gia, là đệ tử của Phật, mà không thể báo đáp ân đức của Ngài. **Nội vô ích u kỷ, ngoại vô ích u nhân:** đối với bên trong mà nói, ta không có nỗ lực tu hành, đối với mình không có lợi ích; bên ngoài cũng không lợi ích cho người. Sanh vô ích u thời, tử vô ích u hậu: Khi ta còn sống thì vô ích đương thời; khi chết rồi cũng không có gì ích lợi cho mai sau. Thiên tuy cao, bất năng phú ngã: Trời tuy cao, cũng không dung chứa được ta ở giữa trời đất. Địa tuy hậu, bất năng tải ngã: Đất tuy dày, ta cũng không có tư cách ở giữa trời đất, cùng trời đất dung hợp. Cự trọng tội nhân, phi ngã nhi thù? Tội nhân cực trọng nhất, ngoài ta ra thì là ai? Không phải là người khác mà chính là ta. Đây là Đại Sư Tĩnh Am dạy người xuất gia chúng ta đều phải hồi quang phản chiếu, cần phải sám hối; không phải ta thì là ai, đó không phải người khác, mà chính là ta. Cho nên chúng ta là người xuất gia cần phải ghi nhớ không nên tạt đổ chướng ngại người khác.

Âm Hán Việt:

Do thị thông bất khả nhẫn, kế vô sở xuất; đốn vong bỉ lậu, hốt phát đại tâm. Tuy bất năng vãn hồi mạng vận ư thử thời, quyết đương đồ hộ trì chánh pháp ư lai thế. Thị cố giai chư thiện hữu, đồng đạo đạo tràng; thuật vi sám ma, kiến tư pháp hội. Phát tứ thập bát chi đại nguyện, nguyện nguyện độ sanh; kỳ bách thiên kiếp chi thâm tâm, tâm tâm tác Phật. Tùng ư kim nhật, tận vị lai tế, tất thử nhất hình, thế quy An dưỡng, ký đăng cửu phẩm, hồi nhập Ta Bà. Tỷ đặc Phật nhật trùng huy, pháp môn tái hiển, tăng hải trừng thanh ư thử giới, nhân dân bị hóa ư Đông phương, kiếp vận vi chi cánh diên, chánh Pháp đặc dĩ cứu trụ. Thử tắc khu khu chân thật khổ tâm. Thị vi phát Bồ Đề tâm đệ thập nhân duyên dã.

Dịch:

Vì thế mà đau lòng không thể nhẫn nổi, nhưng suy nghĩ thì lại không thấy có cách nào khác hơn, nên quên ngay tư cách quê mùa, liền phát tâm rộng lớn. Tuy không thể vãn hồi mạng vận ngay lúc này, nhưng quyết có thể hộ trì chánh pháp trong mai sau. Vì thế nên cùng với chư thiện hữu, cùng đến Đạo Tràng, soạn thuật sám pháp, lập pháp hội này, phát bốn mươi tám điều đại nguyện, nguyện nguyện hóa độ chúng sanh, mong thâm tâm suốt trăm ngàn đời kiếp, tâm tâm thành Phật, từ ngày hôm nay cho đến cùng tận đời vị lai, hết một đời này nguyện sanh Cực Lạc, lên chín phẩm xong thì trở lại Ta Bà. Khiến cho mặt trời Phật Pháp rạng soi, pháp môn rộng mở, để tăng giới được trong lạng ở cõi này, dân chúng được tiếp hóa ngay cõi phương Đông, vận Chánh pháp nhờ đó mà kéo dài thêm nữa, Phật Pháp do đó được tồn tại lâu dài. Đây là tấm lòng

khổ tâm chân thành, tha thiết nhỏ mọn của tôi. Đó là nhân duyên thứ mười của sự phát Tâm Bồ Đề.

Giảng:

Do thị thông bất khả nhẫn: Nói đến đây ta thật đau lòng không thể nhẫn nổi! nhẫn việc khó nhẫn, nhưng cũng không thể nhẫn được. Kế vô sở xuất: Ta cũng không có cách nào để trốn cho được nơi tụ hội của tội nghiệp. Đốn vong bỉ lậu, hốt phát đại tâm: Vì thế lập tức quên đi mình tệ lậu hèn kém như thế, bèn phát tâm Bồ Đề rộng lớn. Ta không thể làm kẻ tội nhân đại cực ác như thế, ta cần phải phát tâm Bồ Đề rộng lớn!

Tuy bất năng văn hồi mật vận ư thử thời: Tuy ta phát tâm Bồ Đề rộng lớn, không thể hoàn toàn văn hồi cứu vớt khí số của thời mật pháp, quyết đương đồ hộ trì chánh pháp ư lai thế: nhưng ta quyết phát nguyện trong thời vị lai hộ trì chánh pháp.

Tôi bảo với các ông, tại sao tôi phải trụ trì chánh pháp? Vì đời đời kiếp kiếp tôi đều phát nguyện hộ trì chánh pháp, tôi quyết hành trì chánh pháp. Tôi từ vô lượng kiếp đến này phát cái nguyện này, cho nên tôi đến đây, nhất định cố gắng mà làm, tôi nhất định phải trụ trì chánh pháp. Bất luận là bao nhiêu khó khăn gian khổ, dù là có người mắng tôi, hủy báng tôi, tạt đổ tôi, chướng ngại tôi, tôi đều phải trụ trì chánh pháp. Chí nguyện này tôi quyết không bao giờ buông thả lơ là !

Thị cố giai chư thiện hữu: Vì thế tôi nay cùng với các bạn lành, đồng đạo đạo tràng: cùng đến Vạn Phật Thành. Đến Vạn Phật Thành biết không? Thuật vi sám ma, kiến tư pháp hội: Chúng ta

đến chỗ này, tu Đại Bi Sám Pháp. Quý vị có biết không? đến Vạn Phật Thành chính là đạo trường, đạo trường chính là Vạn Phật Thành. Vạn Phật Thành chính là đạo trường của mỗi vị, quý vị cần phải ghi nhớ không nên chê bỏ đạo trường lớn của mình. Tại sao đạo trường lớn này là của quý vị? Một mình tôi cũng không dùng cho hết đạo trường lớn như thế! cho nên đây là của tất cả Phật Giáo đồ toàn Thế Giới, không phải chỉ riêng mình tôi, tôi bắt quá chỉ ở chỗ này ngày ngày xem nhà cửa giùm quý vị. Quý vị đều rất bận rộn, đều muốn làm hoàng đế, hoặc làm tổng thống; đến mỗi chỗ mỗi nơi, hoạt động công tác của quý vị. Hoặc là làm ông chủ, hoặc là làm tổng giám đốc, hoặc là ở trong nhà làm ông chủ, mỗi người đều có chức vụ của mình; chỉ có tôi là người thất nghiệp, không có chức nghiệp gì, ở đây làm công cho quý vị, trông nhà cửa cho quý vị. Cho nên đợi quý vị làm hoàng đế, làm tổng thống, lúc đó quý vị cần phải phát tâm lớn để hộ trì Vạn Phật Thành. Nói: "Ô! Thầy, Thầy cứ nói đùa hoài". Ông làm sao biết được sau này ông không làm tổng thống? Ông làm sao biết được ông kiếp sau không làm hoàng đế? Ông đời sau làm hoàng đế, vì ông phát nguyện: "Kiếp sau khi tôi làm hoàng đế, nhất định sẽ ủng hộ Vạn Phật Thành, ta dùng điện kim loan của ta tu sửa Vạn Phật Thành, dùng vàng xây dựng Phật điện nguy nga tráng lệ như điện kim loan". Đây là điều không biết trước được, không thể đoán được. Cho nên đệ tử hoàng đế của tôi, nay ông không muốn trở về hoàng cung. Tôi hỏi ông, tam cung lục viện thì làm sao? ông ta nói không quản đến, kêu cả tam cung lục viện đến

Vạn Phật Thành. Kêu họ đến Vạn Phật Thành thì chỗ này biến thành một nơi tu hành học đạo; cho nên đây là điều rất quan trọng.

Chúng ta sang năm từ ngày 21 tháng 7 âm lịch, buổi tối sáu giờ, ngày 22 chính thức cử hành thất Địa Tạng, niệm danh hiệu Bồ Tát Địa Tạng, hoặc là niệm "Án ma ni bát di hồng". Trước kia chúng ta đã thử đả thất "Án ma ni bát di hồng", ngày đêm sáu thời, ba phiên thay đổi. Phiên thứ nhất niệm tám tiếng thì thay phiên khác, phiên này lại niệm tám tiếng rồi đổi phiên khác, cứ luân phiên đổi ca, trong bảy ngày thanh âm này không bao giờ gián đoạn. Sau khi viên mãn thất, tôi nhìn thấy những đứa bé Mỹ đều rất thích thú, rất có thành tâm, bèn viết một bài từ "Vũ Trụ Bạch" để làm kỷ niệm pháp hội đó. Vậy sang năm chúng ta cùng nghiên cứu, các ông muốn niệm "Án ma ni bát di hồng" cũng được, muốn niệm "Địa Tạng vương Bồ Tát" cũng được, chúng ta dùng bảy ngày, một ngày sáu thời để niệm Phật. Lần trước không biết mỗi ca là tám giờ ? hay là mười hai giờ? Tôi cũng không quản đến, tự họ niệm, tôi cũng không có tham gia.

Các ông không nên cho rằng ở đây, mỗi Phật sự tôi đều phải tham gia. Như có người nói: "A! Chúng con ngồi thiền cũng không thấy Thầy đến?". Ngày ngày tôi đều ở đây, ông nhìn không thấy thì lại trách ai? Ông không có mắt, làm sao nhìn thấy được tôi? Tôi đến ông cũng không biết. Vì bước chân tôi đi nhẹ không phát ra tiếng, tôi đi qua bên cạnh ông, ông cũng không biết. Không phải nói chuyện thần thoại, mà đích

xác là như thế! Lại cho rằng không nhìn thấy tôi. Không nhìn thấy tôi? ông đến đây vậy ông nhìn thấy ai?

Vậy ngày 22 bắt đầu đả thất Địa Tạng, ngày 22, 23, 24, 25, 26, 27 ; ngày 27 thì viên mãn. Ngày 28, 29, 30 mấy ngày này đều có bái Phật, có niệm Phật. Chúng ta pháp hội lần này khoảng mười ngày, mười một ngày. Nếu các ông ai hoan hỷ đến, một mình đến cũng tốt, đoàn thể đến cũng tốt! Nhưng khi đến nhất định phải thông báo trước cho chúng tôi để chúng tôi chuẩn bị chỗ ở, bố trí các ông đến đây dụng công biện đạo. Điều này rất cần thiết, không nên thành linh mà đến, khiến chúng tôi không có thời gian bố trí sắp đặt. Trong thời gian đả thất, chúng tôi càng không thể đi đón người, cũng không thể đưa tiễn người.

Cho nên trong Vạn Phật Thành của chúng ta, sau này bất luận ai đến chúng ta cũng không tiếp cũng không đưa, đều xem như người nhà đến chỗ này. Nếu như chúng tôi tiếp rước, đưa tiễn, thì lãng phí rất nhiều thời gian của người dụng công tu hành học đạo ở đây, làm cho ông không có công đức. Vì để thành tựu công đức của quý vị, chúng ta hai bên cần phải yên ổn vô sự; đều là người nhà, không nên khách sáo. Điểm này hy vọng quý vị đặc biệt chú ý.

Quan trọng nhất là người hút thuốc khi đến chỗ này, cũng phải đi khám sức khỏe, quăng bỏ tất cả thuốc hút gì đó trên máy bay, không nên đem đến Vạn Phật Thành. Đem đến Vạn Phật Thành, dù ông không hút thuốc, cũng cho Vạn Phật Thành xông nồng mùi thuốc lá, thật không chịu nổi. Chúng tôi thật chịu không nổi mùi thuốc! Tôi có lúc giống như

nói đùa vậy, như nói người của Vạn Phật Thành giống như rắn vậy, rất sợ thuốc, lại giống như con sâu vậy, những con sâu này, khi ông vừa hút thuốc nó liền chạy hết. Cho nên chúng tôi ở đây đều là những con sâu nhỏ, con kiến nhỏ, con muỗi, con ruồi, ở chỗ này ong ong vo ve. Vậy quý vị khi đến đây ghi nhớ không nên bắt nạt ăn hiếp chúng tôi là những con sâu nhỏ.

Khi soạn thuật sám pháp, lập pháp hội này, cần phải Phát tứ thập bát chi đại nguyện, nguyện nguyện độ sanh: mỗi nguyện đều là hóa độ chúng sanh. Kỳ bách thiên kiếp chi thâm tâm, tâm tâm tác Phật: Chúng ta dùng thâm tâm trong thời gian trăm ngàn muôn kiếp, dùng tâm này làm cái gì ? Chính là muốn thành Phật.

Tùng ư kim nhật, tận vị lai tế: Từ ngày hôm nay cho đến cùng tận đời vị lai, tất thử nhất hình, thế quy An dưỡng : đời này nguyện sanh Thế Giới Cực lạc. Chính là khi ta mạng chung nhất định sanh vào Thế Giới Cực lạc. "An dưỡng" chính là Thế Giới Cực lạc.

Ký đăng cửu phẩm, hồi nhập Ta Bà: Đã lên chín phẩm, hoa nở thấy Phật, sau khi thấy Phật thì trở lại Thế Giới Ta Bà, tử đắc Phật nhật trùng huy, pháp môn tái hiển : khiến cho mặt trời Phật pháp lại huy hoàng sáng chói, pháp môn lần nữa hiển dương rộng mở. Tăng hải trùng thanh ư thử giới : chư Tăng đều trùng thanh, thanh tịnh, chẳng có những người không tu hành. Nhân dân bị hóa ư Đông phương : tất cả nhân dân đều được Phật Giáo hóa, được giáo hóa nơi cõi Đông phương. **Kiếp vận vi chi cánh diên :** Chánh pháp của

Phật vì đó được kéo dài thêm nữa. Không phải nói kiếp vậ kéo dài mà là chánh pháp kéo dài, kiếp vậ sẽ không còn nữa. Chánh Pháp đắ dĩ cửu trụ : nếu người người đều tu hành dụng công biện đạo, người người đều không có lòng ích kỷ, không có tâm cầu danh cầu lợi, không có tham tâm, không có những dục niệm, đó chính là chánh pháp tồn tại lâu dài.

Thử tắc khu khu chân thật khổ tâm: Đại Sư Tĩnh Am nói, đây là sự khổ tâm nhỏ bé của tôi. Vì Ngài khiêm nhường cho nên nói nhỏ bé, vi tế, không có sức mạnh gì, là khổ tâm chân thành nhỏ bé yếu ớt.

Thị vi phát Bồ Đề tâm đệ thập nhân duyên đã: Đây là nhân duyên thứ mười của sự phát tâm Bồ Đề.

BÀI VĂN
KHUYÊN PHÁT TÂM BỒ ĐỀ
Đại Sư Thật Hiền Soạn
Hòa Thượng Tuyên Hóa Lạc Giảng
Lưu thông phần

Âm Hán Việt:

Như thị thập duyên bị thức, bát pháp châu tri, tắc xu hướng hữu môn, khai phát hữu địa. Tương dữ đắc thử nhân thân, cư ư Hoa Hạ. Lục căn vô dạng, tứ đại khinh an, cụ hữu tín tâm, hạnh vô ma chướng. Huống kim ngã đẳng, hựu đắc xuất gia, hựu thọ cụ giới, hựu ngộ đạo tràng, hựu văn Phật pháp, hựu chiêm xá lợi, hựu tu sám pháp, hựu trị thiện hữu, hựu cụ thắng duyên. Bất ư kim nhật phát thử đại tâm, cánh đãi hà nhật? Duy nguyện đại chúng, mẫn ngã ngu thành; lân ngã khổ chí, đồng lập thử nguyện, đồng phát thị tâm. Vị phát giả kim phát, dĩ phát giả tăng trưởng, dĩ tăng trưởng giả kim linh tương tục. Vật úy nan nhi thối khiếp, vật thị dị nhi khinh phù, vật dục tốc nhi bất cứu trường, vật giải đãi nhi vô dũng mãnh, vật ủy mĩ nhi bất chấn khởi, vật nhân tuần nhi cánh kỳ đãi, vật nhân ngu độn nhi nhất hướng vô tâm, vật dĩ căn thiện nhi tự bỉ vô phận. Thí chư chủng thọ, chủng cửu tắc căn thiện nhi nhật thâm; hựu như ma đao, ma cửu tắc đao độn nhi thành lợi. Khởi khả nhân thiên vật chủng, nhậm kỳ tự khô; nhân độn phát ma, trí chi vô dụng?

Dịch:

Như trên vậy mười nhân duyên đã hiểu rõ, tám tướng trạng đã biết, thì xu hướng có lối, phát tâm có chỗ. Chúng ta nay được thân người, ở xứ Hoa Hạ, sáu căn khỏe mạnh đầy đủ, tứ đại nhẹ nhàng an lạc, tín tâm đầy đủ, may mắn lại không có chướng. Huống chi chúng ta ngày nay còn được xuất gia, được thọ cụ túc giới, được gặp đạo tràng, được nghe Phật pháp, được chiêm bái xá lợi, được tu tập sám pháp, được gặp bạn lành, được nhân duyên thù thắng tốt đẹp. Nếu ngày nay không phát tâm rộng lớn, thì còn chờ đến ngày nào.

Cúi xin đại chúng thương cho tâm thành ngu muội của tôi, xót cho chí nguyện khổ sở của tôi, mà cùng lập nguyện ấy, đồng phát tâm này. Nếu chưa phát thì nay phát, phát rồi thì tăng trưởng, tăng trưởng rồi thì tương tục không gián đoạn. Chớ sợ gian nan mà khiếp sợ thối lui, đừng cho dễ mà khinh thường, hời hợt, đừng ham mau mà chẳng lâu bền, đừng biếng nhác giải đãi mà thiếu dũng mãnh, đừng uể oải mà không phấn khởi, đừng chần chờ mà kỳ hẹn mãi, đừng vì tối dốt mà cứ mãi vô tâm, đừng vì căn cơ cạn cợt mà tự khinh không có phần. Như trồng cây, trồng lâu thì rễ cạn ngày càng sâu; như mài dao, mài mãi thì dao đầu cũng thành sắc bén; chẳng nên vì rễ cạn mà không trồng, mặc cây khô héo, vì dao đầu mà không mài, để dao vô dụng.

Giảng:

Như thị thập duyên bị thức, bát pháp châu tri: Ở trên đã hiểu rõ mười loại nhân duyên là báo ân Phật, ân cha mẹ, ân Sư trưởng, ân thí chủ, ân chúng sanh, nhớ khổ sanh tử, tôn trọng tánh linh của

mình, sám hối nghiệp chướng, cầu sanh Tịnh Độ, khiến chánh pháp tồn tại lâu dài; cũng hiểu rõ tám pháp tà chánh, chân nguy, đại tiểu, thiên viên. Tác xu hướng hữu môn, khai phát hữu địa: ông đã biết được đường lối tu hành như thế nào; làm như thế nào để khai phát tâm Bồ Đề, cũng đã có chỗ.

Tương dữ đắc thử nhân thân, cư ư Hoa Hạ: Ông nay đã có các thứ nhân duyên, đã được thân người, lại ở xứ Hoa Hạ là đất Trung Quốc. Lục căn vô dạng, tứ đại khinh an: Lục căn mắt tai mũi lưỡi thân ý đều không có tật bệnh gì, sáu căn đều đầy đủ. Tứ đại đất nước lửa gió cũng đều điều hòa, cũng tức là không có bệnh tật gì. Cụ hữu tín tâm, hạnh vô ma chướng: Lại đầy đủ tín tâm không có ma chướng làm chướng ngại sự tu hành học đạo của mình.

Huống kim ngã đẳng, hựu đắc xuất gia, hựu thọ cụ giới: lại nữa chúng ta hôm nay lại được xuất gia, được thọ Cụ túc giới. Hựu ngộ đạo tràng, hựu văn Phật pháp: lại gặp được đại đạo trường Vạn Phật Thành, lại có người vì ông giảng Kinh thuyết pháp. Hựu chiêm xá lợi, hựu tu sám pháp; Vạn Phật Thành của chúng ta cũng có Xá lợi của Phật; lại được tu trì pháp hội "Đại Bi Sám" v.v... Hựu trị thiện hữu, hựu cụ thắng duyên: Lại gặp được rất nhiều bạn tốt, được đầy đủ các thứ nhân duyên thù thắng đặc biệt. Bất ư kim nhật phát thử đại tâm, cánh dĩ hà nhật? Nếu ông không phát tâm Bồ Đề rộng lớn trong ngày hôm nay, thì còn đợi đến ngày nào nữa ?

Duy nguyện đại chúng, mẫn ngã ngu thành, lân ngã khổ chí: Đại Sư Tĩnh Am nói, cúi xin đại chúng các ông! thương xót cho tâm thành ngu si của tôi, thông cảm tôi, thương cho chí nguyện khổ tâm của tôi. Đồng lập thủ nguyện, đồng phát thị tâm: Đồng phát 48 đại nguyện, cũng là phát tâm nguyện này.

Vị phát giả kim phát: Nếu người chưa phát 48 nguyện này thì nay phát. **Dĩ phát giả tăng trưởng:** Đã phát 48 nguyện rồi thì càng ngày càng làm cho nó tăng trưởng rộng lớn lên. **Dĩ tăng trưởng giả, kim linh tương tục:** Đã càng ngày càng làm cho tăng trưởng, nay cần phải tương tục không gián đoạn phát tâm Bồ Đề.

Vật úy nan nhi thôi khiếp: Ông không nên sợ gian nan mà sanh lòng khiếp sợ thôi lui. **Vật thị dị nhi khinh phù:** Ông cũng không nên nhìn thấy những việc dễ dàng mà khinh thường hời hợt.

Vật dục tốc nhi bất cửu trường: ông cũng không nên ham mau; nếu không, tâm đã phát cũng sẽ chẳng lâu bền. Cần có tâm lâu bền. Không nên làm để cầu lợi, nói tôi đầu cơ, lợi dụng thời cơ kiếm lợi, thì có thể tu thành Phật! Không bao giờ đầu cơ kiếm lợi mà có thể thành Phật! Quý vị! ở đây tôi lại nhớ trước kia dạy 42 Thủ Nhãn, có người tu được vài năm, cảm thấy không có chi thành tựu, bèn không tu nữa. Đó gọi là thôi lui, không thể lâu bền được. **Vật giải đãi nhi vô dũng mãnh:** ông không nên giải đãi biếng nhác, một chút tâm dũng mãnh cũng không có.

Vật ủy mĩ nhi bất chấn khởi: ông cần phải phấn chấn, phấn khởi, chớ nên ủ rũ chán nản, lười thôi không dứt khoát, cần đoạn mà không đoạn. **Vật nhân tuần nhi cánh kỳ đãi:** ông cũng không nên chần chờ kỳ hẹn mãi. "Nhân tuần" chính là chậm chạp, kỳ hẹn, không đồng mãnh tinh tấn. Kỳ đãi là lần lựa chờ đợi, nói: "Ta nay không tu hành, đợi khi nào sắp xếp xong mọi việc rồi sẽ tu hành", tu hành học đạo thì không thể chờ đợi kỳ hẹn mãi.

Vật nhân ngu độn nhi nhất hướng vô tâm: ông không nên vì mình ngu si mà không phát tâm Bồ Đề. Vật dĩ căn thiên nhi tự bỉ vô phận: cũng không nên cho rằng căn cơ của mình cạn cợt, Phật Đạo xa vời vợi không thể thành tựu, không có tư cách thành Phật. Không nên có tâm như thế!

Ở đây đưa ra ví dụ, thí chur chủng thọ, chủng cửu tắc căn thiên nhi nhật thâm; như trồng cây, khi mới trồng thì rễ của nó rất cạn; nhưng khi trồng lâu rồi, ngày này qua ngày kia thì rễ của nó cắm sâu vào lòng đất. **Hựu như ma đao, ma cửu tắc đao độn nhi thành lợi:** Lại thí dụ mài dao, vốn là dao rất cùn, nhưng mà mài lâu ngày thì nó cũng thành con dao sắc bén.

Khởi khả nhân thiên vật chủng, nhậm kỳ tự khô: ông không nên vì mới trồng cây rễ rất cạn mà không trồng nữa, mặc cho cây khô héo, ông không trồng nó thì nó sẽ chết khô. nhân độn phát ma, trí chi vô dụng? Cũng không nên vì dao cùn mà không dùng đá mài mài nó, quăng nó vào một góc, nói dao này rất cùn không dùng nữa.

Âm Hán Việt:

Hựu nhược dĩ tu hành vi khổ, tắc bất tri giải đãi vuu khổ. Tu hành tắc cần lao tạm thời, an lạc vĩnh kiếp; giải đãi tắc thân an nhất thể, thọ khổ đa sanh. Huống hồ dĩ Tịnh Độ vi chu hàng, tắc hà sâu thối chuyên? Hựu đắc vô sanh vi nhĩn lực, tắc hà lự gian nan? Đương tri địa ngục tội nhân, thượng phát Bồ Đề ư vãng kiếp; khởi khả nhân luân Phật tử, bất lập đại nguyện ư kim sanh. Vô thủy hôn mê, vãng giả ký bất khả gián; nhi kim giác ngộ, tương lai do thượng khả truy. Nhiên mê nhi vị ngộ, cố khả ai lân; cầu tri nhi bất hành, vuu vi thống tích. Nhược cụ địa ngục chi khổ, tắc tinh tấn tự sanh; nhược niệm vô thường chi tốc, tắc giải đãi bất khởi. Hựu tu dĩ Phật pháp vi tiên sách, thiện hữu vi đề huề. Tháo thứ phát ly, chung thân y lại, tắc vô thời thất chi ngu hỹ! Vật ngôn nhất niệm khinh vi, vật vị hư nguyện vô ích. Tâm chân tắc sự thật, nguyện quảng tắc hạnh thâm. Hư không phi đại, tâm vương vi đại; kim cương phi kiên, nguyện lực tối kiên. Đại chúng thành năng bất khí ngã ngữ, tắc Bồ Đề quyền thuộc từng thử liên nhân. Liên xã tông minh, tự kim đế hảo, sở nguyện đồng sanh Tịnh Độ, đồng kiến Di Đà, đồng hóa chúng sanh, đồng thành Chánh giác. Tắc an tri vị lai tam thập nhị tướng, bách phước trang nghiêm! Bất tùng kim nhật phát tâm lập nguyện nhi thủy dã. Nguyện dữ đại chúng cộng miễn chi! Hạnh thậm hạnh thậm!

Dịch:

Lại nữa, nếu cho tu hành là cực khổ mà không biết biếng nhác lại còn khổ hơn. Tu thì khó nhọc tạm thời mà an vui vĩnh kiếp, còn biếng

nhác thì một đời tạm nhàn nhưng lắm kiếp chịu sự khổ đau. Huống chi lấy pháp môn Tịnh Độ làm thuyền tầu thì lo gì thối chuyển, lại được vô sanh làm sức nhẫn thì sợ gì khó khăn. Nên biết, kẻ tội nhân trong cõi địa ngục mà còn phát Tâm Bồ Đề từ bao kiếp trước, huống chi đã làm người, lại làm con Phật, mà không lập đại nguyện ngay trong đời này. Từ vô thủy đến nay hôn mê mờ mịt, việc gì đã qua rồi đã không thể cản ngăn, mà ngày nay tỉnh ngộ, những việc trong tương lai còn có thể theo. Mê mà chưa ngộ, cố nhiên đáng thương; còn biết mà không làm, mới càng đáng tiếc. Nếu sợ cái khổ địa ngục thì sự tinh tấn tự sinh, nhớ cái vô thường tấn tốc thì tính biếng nhác không khởi. Lại nữa cần lấy Phật pháp làm roi dục, lấy thiện hữu làm tay dắt, trong khoảnh khắc cũng không tách rời, suốt cả một đời vẫn cố nương theo, thì không lo lắng còn có sự thối chuyển nữa. Chớ bảo một niệm phát nguyện là nhỏ nhất, đừng cho nguyện sâu là vô ích. Tâm chân thì sự thật, nguyện rộng thì hạnh sâu. Hư không chẳng rộng lớn, tâm vương mới lớn. Kim cương đâu có cứng chắc, nguyện lực mới chắc. Đại chúng nếu không chê bỏ lời tôi, thì quyền thuộc Bồ Đề từ đây kết hợp, bạn hữu Liên xã từ đây kết giao, sở nguyện đồng sanh Tịnh Độ, đồng thấy Di đà, đồng hóa chúng sanh, đồng thành Chánh giác. Như vậy thì biết đâu ba mươi hai tướng tốt và trăm phước trang nghiêm sau này chẳng bắt đầu từ sự phát tâm lập nguyện trong ngày hôm nay. Nguyện cùng đại chúng chung nhau nỗ lực, như thế thật vô cùng may mắn.

Giảng:

Hựu nhược dĩ tu hành vi khổ: Nhược là giả thiết. Giả như ông cảm thấy tu hành là một việc cực khổ, không chịu nổi! Ăn một bữa cũng cảm thấy rất khó khăn, không ăn thịt thì cảm thấy rất thèm, điều này không được làm, điều kia cũng không được làm, há chẳng phải là không được tự do chăng? Tác bất tri giải đãi vuu khổ: Nhưng ông lại không biết, nếu ông không tu hành, giải đãi biếng lười còn khổ hơn tu hành. Khổ của tu hành chỉ là cực khổ nhất thời, mà được an vui vĩnh viễn ; nhưng nếu ông không tu hành thì vĩnh viễn ở trong biển khổ. Nhất thời ông cảm thấy: Ở nhà tốt mặc đồ đẹp, ăn món ngon, vui chơi hưởng thụ, nhưng đó chỉ là tạm thời, không phải là vĩnh viễn ; nếu ông tạo tội nghiệp, vĩnh kiếp đều là khổ đau.

Tu hành tác cần lao tạm thời, an lạc vĩnh kiếp: tu hành chỉ là nhất thời, cảm thấy không được hưởng thụ. Nhưng nếu ông tu hành thành công thì vĩnh viễn an lạc trong Thế Giới Cực lạc, không còn chịu sự khổ đau. Giải đãi tác thân an nhất thế, thọ khổ đa sanh: ông giải đãi chính là làm biếng trốn việc, sống cầu an qua ngày đoạn tháng, đó chỉ là một đời này cảm thấy được hưởng phước, hưởng thụ, nhưng sau này vĩnh viễn vĩnh viễn, hoặc là đọa địa ngục sanh, hoặc là sanh vào ngạ quỷ, làm súc sanh chịu sự đau khổ.

Huống hồ dĩ Tịnh Độ vi chu hàng, tác hà sâu thối chuyển? Huống chi lấy pháp môn Tịnh Độ làm chiếc thuyền đưa chúng tара khỏi biển khổ, thì không phải lo lắng chịu cảnh khổ đau nữa. Thối chuyển thì sẽ nhận lấy cảnh khổ đau. Hựu đắc vô sanh vi nhĩn lực, tác hà lự gian

nan? Ông được Vô sanh pháp nhẫn. Vô sanh pháp nhẫn thì không cảm thấy có gì là đau khổ để nhẫn, cũng không có gì an vui mà mong cầu; đã không nhẫn, cũng không ham cầu. Vô sanh pháp nhẫn này, không thấy khổ, cũng không thấy vui, cũng không thấy sanh, cũng không thấy diệt, vậy ông còn sợ gian nan chi nữa? không nên sợ gian nan cực khổ!

Đương tri địa ngục tội nhân, thượng phát Bồ Đề ư vãng kiếp: ông nên biết kẻ tội nhân đọa vào địa ngục, vì xưa kia họ cũng đã phát tâm Bồ Đề; cho nên tuy đọa địa ngục nhưng lại rất nhanh thoát khỏi cảnh địa ngục, lìa khổ được vui. Vậy thì **khởi khả nhân luân Phật tử, bất lập đại nguyện ư kim sanh:** đã là như thế, họ ở địa ngục phát tâm Bồ Đề đều có thể lìa khổ được vui ; huống chi chúng ta là con người tốt, lại là đệ tử tốt của Đức Phật, tại sao không thể phát đại nguyện trong đời này?

Vô thủy hôn mê, vãng giả ký bất khả gián: từ vô lượng kiếp cho đến hôm nay, chúng ta đều không hiểu, hôn mê mờ mịt; nhưng việc quá khứ thì không cách nào vãn hồi. **Nhi kim giác ngộ, tương lai do thượng khả truy:** mà nay chúng ta đã hiểu rõ, đã giác ngộ. Đã hiểu rồi thì những việc trong tương lai còn có cơ hội vãn hồi.

Nhiên mê nhi vị ngộ, cố khả ai lân: Nếu ông vẫn còn ở trong mê muội, không được giác ngộ, cố nhiên rất đáng thương xót! Nhưng đó là vì ông ở trong mê, cũng không biết là mê. Cầu tri nhi bất hành, vu vi thông tích: mà ông đã biết đã hiểu thì nên phát nguyện; nếu không phát nguyện thì càng đáng thương hơn!

Nhược cụ địa ngục chi khổ, tắc tinh tấn tự sanh: Nếu ông sợ quả báo khổ trong địa ngục thì tự nhiên sẽ tinh tấn dũng mãnh thêm. Nhược niệm vô thường chi tốc, tắc giải đãi bất khởi: nếu biết vô thường tấn tốc sẽ đến tìm chúng ta thì sự biếng nhác giải đãi sẽ không khởi lên.

Hựu tu dĩ Phật pháp vi tiên sách, thiện hữu vi đề huê: ông nên dùng Phật pháp để làm roi giục mình, kích lệ mình, khuyên nhắc mình; lại thêm bạn lành cùng nhau giúp đỡ, cùng nhau dắt dìu. **Tháo thứ phát ly, chung thân y lại:** Tháo thứ, là thời gian rất ngắn. Cũng tức là dù trong khoảng thời gian rất ngắn cũng không lìa pháp môn này, không lìa Phật pháp. Chung thân y lại, tức là suốt đời nương theo Phật pháp. Tắc vô thối thất chi ngu hỹ! Nếu được như thế thì sẽ không thối thất tâm Bồ Đề.

Vật ngôn nhất niệm khinh vi, vật vị hư nguyện vô ích: ông chớ bảo rằng một niệm phát nguyện thì rất nhỏ nhặt, không gì quan trọng; cũng không nên nói rằng đó là phát cái nguyện lực hư vọng, không có ích lợi gì. **Tâm chân tắc sự thật, nguyện quảng tắc hạnh thâm:** Nếu tâm ông phát nguyện chân chánh, thì đó là sự thật. Nếu phát nguyện quảng đại thì hạnh nguyện của ông sẽ càng tinh tấn, càng sâu rộng. **Hư không phi đại, tâm vương vi đại:** Hư không còn chưa được xem là lớn, tâm vương của ông mới là lớn; tâm vương thì không có hạn lượng. **Kim cương phi kiên, nguyện lực tối kiên:** trên Thế Giới này kim cương là kiên cố cứng chắc nhất, nhưng cũng không sánh bằng nguyện lực của ông; ông không nên quên nguyện lực của ông đó mới là kiên cố nhất.

Đại chúng thành năng bất khí ngã ngữ: Nếu có thể nghe lời của tôi, không quên lời của tôi, **tắc Bồ Đề quyền thuộc, tùng thử liên nhân:** thì quyền thuộc Bồ Đề từ đây kết hợp với nhau, đều làm bà con thân thích.

Liên xã tông minh, tự kim đế hảo: mọi người cùng nhau phát nguyện, cùng nhau niệm Phật thì bạn hữu Liên xã từ đây kết giao. **Sở nguyện đồng sanh Tịnh Độ, đồng kiến Di Đà:** Mọi người cùng Vãng Sanh Tịnh Độ, cùng nhìn thấy Đức Phật A Di Đà. **Đồng hóa chúng sanh, đồng thành Chánh giác:** Sau đó lại cùng nhau giáo hóa chúng sanh, đồng thành Phật Đạo.

Tắc an tri vị lai tam thập nhị tướng, bách phước trang nghiêm!
Bất tùng kim nhật phát tâm lập nguyện nhi thủy dã: "An tri", nghĩa là làm sao có thể biết được vị lai chúng ta có thể thành Phật, được ba mươi hai tướng tốt trang nghiêm giống như Phật, chẳng phải bắt đầu từ sự phát tâm Bồ Đề, lập nguyện Bồ Đề trong ngày hôm nay sao? chúng ta sau này thành Phật đều bắt đầu từ ngày hôm nay.

Nguyện dữ đại chúng cộng miễn chi! Hạnh thậm hạnh thậm!
Nguyện cùng đại chúng chung nhau nỗ lực, cùng nhau phát nguyện không thoái thất tâm Bồ Đề, cùng nhau dũng mãnh tinh tấn hướng về phía trước. Nếu có thể được như thế thật là may mắn, thật là kiết tường!

Lời của Ban biên tập: Thượng Nhân năm 1979 và 1985 tại Vạn Phật Thánh Thành và Kim Sơn Thánh Tự giảng thuật "Khuyên Phát Bồ Đề Tâm Văn", khuyến khích đệ tử phát tâm Bồ Đề. Vì lúc đó thiết bị ghi

âm sơ sài thiếu kém, cho nên một bộ phận ghi âm thiếu sót, hôm nay vì để cho đại chúng được nghe lời dạy của Thượng Nhân, trước đem các bài giảng năm 1985 chỉnh lý in ấn, vì trong đó có một số băng ghi âm thiếu sót, không cách nào lấy được nguyên âm năm đó, cho nên xin lấy bài giảng năm 1979 để thay thế.